

The
Complete
Short
Stories
of Ernest
Hemingway

THE FINCA VIGIA EDITION

FOREWORD BY

JOHN PATRICK AND GREGORY HEMINGWAY

LỜI NGƯỜI DỊCH

Bạn đang cầm trên tay tuyển tập Truyện cực ngắn và truyện ngắn ngắn của Ernest Hemingway gồm tập trong thời đại chúng ta (viết chữ thường- in our time), xuất bản tại Paris, năm 1924 và những truyện ngắn ngắn khác của ông được sắp xếp theo trình tự thời gian từ năm 1916 đến năm 1951.

Trong tuyển tập này, ở một số truyện, chúng tôi dịch như xưa nay một số dịch giả vẫn thường làm đối với chữ and (và) rất đặc biệt của E. Hemingway là bỏ nó đi, nếu được, hay là thay nó bằng dấu phẩy(,) hoặc dấu chấm(.) để những câu văn ấy của E. Hemingway sáng ra, ngắn đi và đỡ luôm thuôm hơn; một số truyện khác, chúng tôi cố gắng giữ nguyên trạng câu văn và chữ and của nhà văn. Bạn sẽ đọc thấy nơi chữ and (và, còn, cùng...) ấy nhịp đi của thời gian, thể chông chát của không gian, nỗi niềm cố đê rên đến ngân ngơ của một tâm trạng, sự bùng vỡ của những khát vọng, nét hóm hỉnh của một cái nhìn sắc sảo.

Trong thời đại chúng ta là một trong những tác phẩm lạ nhất thế giới, cứ như là những mảnh ký ức, những mảnh tâm trạng... những thoáng chốc hiện sinh của đời người được lắp ghép bất định, mãi mãi dang dở, mãi mãi chưa nói hết. Và những truyện ngắn ngắn khác của E.Hemingway trong tuyển tập này cũng là những mảnh vỡ như vậy, những thoáng chốc hiện sinh như vậy.

Bạn hãy đọc kỹ truyện ngắn của E.Hemingway rồi hãy quên chúng đi. Và chúng sẽ hiện về trong kí ức, trong tâm trạng hay trong suy ngẫm của bạn một lúc nào đó, và đột nhiên bạn nhận ra cỏ xanh hơn, trời trong hơn, dòng sông êm đềm hơn... giữa cõi đời rất đời này.

ebook này gồm 30 truyện ngắn của Ernest Hemingway sưu tầm từ quyển Truyện cực ngắn - truyện ngắn ngắn của Ernest Hemingway và từ internet

Ebook miễn phí tại : www.Sachvui.Com

TRONG THỜI ĐẠI CHÚNG TA

1924, Pari.

CHƯƠNG I

Ai cũng say. Cả khẩu đội pháo lần đi trong đêm mà say. Chúng tôi đi đến Champagne. Viên trung úy vừa cưỡi ngựa đi ra phía cánh đồng vừa nói một mình: " Tôi nói thật là tôi say rồi, ông bạn già của tôi ơi. Ô, tôi xin quá." Suốt đêm chúng tôi lần dọc theo con đường trong bóng tối và viên sĩ quan vẫn phồng tiếu đoàn cứ cưỡi ngựa đi bên cạnh chiếc xe hậu cần của tôi mà lái nhai: "Anh phải tắt đi. Nguy hiểm. Nó sẽ bị phát hiện đó" Chúng tôi đã cách mặt trận năm mươi cây số nhưng viên sĩ quan vẫn lo lắng về chuyện lửa củi trong ngăn bếp của tôi. Cứ lần dọc con đường mà đi theo kiểu ấy đúng là buồn cười thật.

Đó là thời tôi làm hỏa đầu quân.

CHƯƠNG 2

Đấu sĩ thứ nhất đề cái sừng bò đâm ngang tay kiếm của mình và đám đông la hét tổng anh ra. Đấu sĩ thứ hai trượt chân, và con bò húc vào bụng anh và anh một tay nắm cứng treo người lên sừng bò còn tay kia ghì chặt chơi vào bụng, rồi con bò hất sầm anh vào hàng rào chắn và cái sừng thòi ra thế là anh nằm trong cát, rồi đứng dậy như người say mềm và cố sức đánh những người khiêng anh ra mà la hét cố đòi cho được cây gương, nhưng rồi anh ngất xỉu. Gã đấu sĩ trẻ xuất hiện và phải giết năm con bò bởi vì bạn không thể có nhiều hơn ba đấu sĩ, và đến con bò cuối cùng thì hấn mệt lử đến không cảm nổi lưỡi gươm. Hấn không nhấc cánh tay lên được. Hấn cố gắng năm lần còn đám đông thì lặng đi bởi vì đó là một mảnh thú mà hấn cùng bò đều dùng mảnh như nhau rồi cuối cùng hấn đâm được.

Hấn ngồi xuống cát mà nôn mửa và người ta khoác cái áo choàng lẫn người hấn trong khi đám đông la hét và ném các thứ xuống trường đấu.

CHƯƠNG 3

Những thánh đường Hồi giáo bị kẹt trong mưa bên ngoài Andrianople ngang qua những vùng đất lầy lội. Xe cộ bị kẹt hàng ba mươi dặm dài theo con đường Karagatch. Trâu bò hì hục kéo xe băng qua bùn. Vô chung vô thủy. Xe cứ chất đầy mọi thứ họ có được. ông già và bà lão, ướt đẫm người, vừa

bước dần tới vừa giữ cho xe di chuyển. Lúc đoàn người gần tới chỗ cây cầu thì Maritza trở vàng. Xe cô kẹt cứng trên cầu cứng những con lạch đà nhấp nhô suốt hàng dài. Kỵ binh Hy Lạp dồn đoàn người ngựa về phía trước. Đàn bà và trẻ con ngồi trên xe, thu người lại với đủ thứ chần nệm, gương lược, máy may, các gói bọc linh kính. Có một người phụ nữ mang bầu cùng đưa con gái nhỏ ôm riết cái mền trên người mà khóc. Sợ đến phát khiếp khi phải nhìn cảnh ấy. Trời mưa suốt con đường di tản.

CHƯƠNG 4

Chúng tôi đang ở trong khu vườn tại Mons.

Chàng Buckley bước vào sau cuộc tuần tra ngang sông. Tên Đức đầu tiên tôi nhìn thấy trèo lẩn trên bức tường rào. Chúng tôi chờ đến khi hắn đặt được một chân lên rồi mới bắn. Hắn mang bao nhiêu là thứ trên người và ngạc nhiên đến chết khiếp rồi rơi xuống khu vườn. Thế rồi hơn ba tên nữa trèo lên xa mãi cuối bờ tường. Chúng tôi bắn bọn chúng. Tất thấy bọn chúng đều rơi theo cùng một kiểu.

CHƯƠNG 5

Đó là một ngày nóng khủng khiếp. Chúng tôi đã dựng chắc một chướng ngại vật tuyệt đối hoàn hảo ngang cây cầu. Nó đúng là vô giá. Một tấm lưới sắt đúc lớn đã cũ của mặt trước một căn nhà. Quá nặng không nhấc lên nổi và anh có thể bắn xuyên qua được còn bọn chúng thì phải leo qua. Điều đó đúng là tuyệt vời. Bọn chúng cố leo lên còn chúng tôi thì bắn hạ chúng từ khoảng cách gần 40 mét. Bọn chúng xông tới chỗ chướng ngại vật còn bọn sĩ quan hiện ra trợ trợ và tấn công. Đó là một chướng ngại vật tuyệt đối hoàn hảo. Các sĩ quan chỉ huy của bọn chúng thật giỏi. Chúng tôi choáng váng kinh khủng khi nghe cánh quân mạn sườn tan rã, và chúng tôi phải tháo lui.

CHƯƠNG 6

Họ bắn sáu bộ trưởng chính phủ lúc sáu giờ rưỡi vào buổi sáng tựa sát bờ tường bệnh viện. Có những vũng nước trên khoảng sân bên trong tường. Có những chiếc lá khô đẫm nước trên mặt đá lát của khoảng sân. Trời mưa dữ dội. Mọi cánh cửa chớp của bệnh viện đều được đóng đinh chặt. Một vị bộ trưởng bị sốt thương hàn. Hai người lính kê ông xuống lầu rồi bước vào trong mưa. Họ cố giữ ông đứng lên tựa vào bức tường nhưng ông ngồi ụp xuống vũng nước đọng. Năm người kia đứng chết lạng tựa sát vào tường. Cuối cùng viên sĩ quan bảo lính có cố ép viên bộ trưởng đứng lên cùng

chúng ích gì. Khi họ bắn loạt đạn đầu thì viên bộ trưởng đang ngồi bệt trong nước đầu gục lên hai đầu gối.

CHƯƠNG 7

Nick ngồi tựa vào bờ tường nhà thờ nơi người ta kéo anh đến để tránh khẩu súng máy đang nhả đạn trên đường. Cả hai chân thò ra một cách bất tiện. Anh bị thương ở xương sống. Khuôn mặt anh đầm mồ hôi và bần thiêu. Mặt trời rơi lên mặt anh. Ngày rất nóng. Rinaldi, lưng to, quân trang quân dụng vải xò ra, nằm úp mặt tựa sát bờ tường. Nick nhìn thẳng tới trước rạng rỡ. Bờ tường màu hồng của ngôi nhà đối diện đã sụp từ mái nhà xuống, và một khung giường sắt bị treo tòn ten quay ra phía đường. Hai người Áo chết nằm trong ngồn ngang gạch đá chỗ bóng ngấn của ngôi nhà. Trên phía đường là một người chết khác. Các thứ đang được chuyển vào thành phố. Tình hình đang tốt ra. Bây giờ những người khiêng băng ca có thể đi ngang dọc tùy thích. Nick quay đầu và nhìn xuống Rinaldi. "Sentse Rinaldi, Senta. Anh và tôi chúng ta đang làm một cuộc hoà bình riêng lẻ. Rinaldi vẫn nằm trong nắng, thở khó khăn." Chúng mình không phải là những người yêu nước." Nick quay đầu đi, cười đầm mồ hôi. Rinaldi là một thánh giả chán ngắt.

CHƯƠNG 8

Trong khi trận oanh tạc đánh giao thông hào nát ra từng mảnh tại Fossalta, hấn nằm bẹp dí người đầm mồ hôi và cầu nguyện, "Ôi Jesus Christ xin ngài mang con ra khỏi chốn này. Jesus lòng lành, xin làm ơn mang con ra. Christ, xin làm ơn, làm ơn, làm ơn, Christ. Nếu ngài chỉ cần cứu con khỏi bị giết con sẽ làm bất cứ điều gì ngài bảo. Con tin tưởng nơi ngài và con sẽ nói với tất cả mọi người để họ tìm vào thế giới mà ngài là đấng duy nhất làm chủ. Xin làm ơn, làm ơn, Jesus lòng lành." Cuộc bắn phá chuyển lên mọi phía trên phòng tuyến. Chúng tôi đến làm việc nơi giao thông hào và vào buổi sáng mặt trời lên còn ngày thì nóng và oi nồng và chói lọi và tĩnh lặng. Đêm sau trở lại Mestre hấn chẳng nói gì với người con gái cùng hấn đi lên lầu tại Villa Rossa về Jesus. Và hấn chẳng bao giờ nói với bất cứ ai.

CHƯƠNG 9

Lúc 2 giờ sáng hai gã Hungary đi vào tiệm thuốc lá ở góc đường Số 15 và Đại Lộ. Drevitts và Boyle lái chiếc xe Ford chạy ngược lên từ trạm cảnh sát đường Số 15. Những người Hungary đang lùi chiếc xe ngựa ra khỏi con hẻm. Boyle bắn một phát vào chỗ ngồi trên chiếc xe ngựa và một phát xuyên qua thùng xe. Drevitts hoảng sợ khi gã nhận thấy cả hai đều chết. Quỷ tha ma bắt

mày Jimmy, gã nói, mày không nên làm chuyện đó. Như vậy là sắp sửa bị một lô một lốc phiền toái.

- Chúng là bọn lừa đảo phải không nào? Boyle nói. Chúng là bọn Nam Âu phải không nào? Thăng trời đánh nào lại đi gây rắc rối làm gì ?

- Lần này thì được rồi, Drevitts nói, nhưng làm sao mày biết họ là bọn Nam Âu khi mày bắt.

- Bọn Nam Âu mà, Boyle nói, cách một dặm đường tao cũng có thể nói được bọn chúng là Nam Âu.

CHƯƠNG 10

Một buổi chiều nóng ở Milan họ đưa anh lên trên mái nhà và anh có thể nhìn ra xa bên trên thành phố những con chim én nâu sậm màu óng khói bay trên bầu trời. Một lát sau trời tối và ánh đèn pha hiện ra. Những người khác đi xuống và mang theo chai lọ. Anh và Ag có thể nghe tiếng họ bên dưới phía ban công. Ag ngồi trên giường. Nàng tươi mát trong đêm oi nồng.

Ag còn trực đêm trong ba tháng. Người ta vui vẽ để nàng trực. Khi họ mô cho anh nàng chuẩn bị cho anh bàn mô và họ cười đùa về chuyện bẻ bạn hoặc chuyện thụt rửa vết thương. Anh bị đánh thuốc mê cứ phải cố giữ chặt lấy lòng mình nhờ thế anh sẽ không bép xép chuyện gì cả trong suốt thời gian mê man lơ ngơ. Sau khi anh đi nàng anh thường cứ đo thân nhiệt cho nên Ag chẳng thể rời khỏi giường. Chỉ có một vài bệnh nhân và bọn họ đều biết chuyện đó. Tất cả bọn họ đều thích Ag. Lúc đi tới đi lui trên mấy hành lang anh thường nghĩ tới Ag nơi giường nằm của anh.

Trước lúc anh trở lại mặt trận họ đi vào nhà thờ Duomo và cầu nguyện. Trời chập choạng tối và tĩnh lặng, có mấy người nữa đang cầu nguyện. Họ muốn làm đám cưới nhưng không đủ thời gian để rao hôn trong nhà thờ, và cả hai đều không có khai sanh. Họ cảm thấy như thế đã cưới nhau rồi nhưng họ muốn mọi người biết và thừa nhận chuyện cưới xin của họ để họ không thể mất nhau.

Ag viết cho anh nhiều thư nhưng anh chẳng nhận được cho đến sau khi đình chiến. Mười lăm bức bó thành một bó và anh sắp chúng theo thứ tự thời gian rồi đọc một mạch. Tất cả các bức thư đều viết về bệnh viện, về chuyện nàng đã yêu anh nhiều đến thế nào và chuyện nàng không thể sống nổi nếu thiếu anh và đêm khùng khiếp biết chừng nào khi không có anh bên cạnh.

Sau đình chiến họ nhất trí là anh nên trở về nhằm tìm việc làm để họ có thể cưới nhau. Ag không muốn quay về cho đến khi anh đã có việc làm ổn định và có thể đến New York để gặp nàng. Anh không uống rượu và không muốn gặp bạn bè hay bất cứ ai trong liên bang là điều dễ hiểu. Chỉ tìm được việc và cưới vợ. Trên chuyến tàu lửa từ Padova đến Milan họ cãi nhau về chuyện nàng không sẵn lòng trở về nhà ngay. Khi họ phải nói lời chia tay trong nhà ga ở Padova họ hôn tạm biệt nhưng lại không ngừng cãi cọ. Họ cảm thấy buồn khi phải nói lời chia tay như thế. Anh về Mỹ trên con tàu từ Genoa. Ag trở lại Torre di Mosta để mở bệnh viện. Nơi đó cứ mưa và hiu quạnh rồi có một tiểu đoàn arditi đóng quân trong thành phố. Sống trong cái thành phố mưa, bùn vào mùa đông, viên thiếu tá tiểu đoàn trưởng ve vãn Ag, mà nàng thì trước đó chưa hề biết gì về người Ý, rồi cuối cùng viết thư gửi về Liên bang bảo rằng chuyện của họ chỉ là chuyện của hai cô cậu trẻ con. Nàng xin lỗi, và nàng biết anh có thể không hiểu được nhưng rồi hôm nào đó lại có thể tha thứ cho nàng, và biết ơn nàng, rồi hoàn toàn bất ngờ khi nàng hi vọng rằng mình sẽ làm đám cưới vào mùa xuân. Nàng mãi mãi yêu anh, nhưng bây giờ nàng nhận ra rằng đó chỉ là tình yêu của hai cô cậu trẻ con. Nàng mong rằng anh sẽ có một sự nghiệp lớn, và hoàn toàn tin tưởng anh. Nàng biết mọi việc rồi sẽ tốt đẹp.

Viên thiếu tá không cưới nàng vào mùa xuân hay bất cứ thời gian nào khác. Ag chẳng nhận được một câu trả lời nào cho bức thư nàng gửi đến Chicago viết về chuyện này. Một thời gian ngắn sau anh mắc bệnh giang mai do một cô nàng bán hàng tại Hội Chợ trong khi anh đi taxi ngang qua công viên Lincoln.

CHƯƠNG 11

Vào năm 1919 hắn đi du lịch trên xe lửa ở Ý, mang theo một vuông vải dầu do trung ương đảng cấp được viết bằng bút chì không tẩy được cho biết đây là một đồng chí đã từng chịu đau khổ nhiều dưới tay bọn trắng ở Budapest và kêu gọi các đồng chí giúp đỡ bằng bất cứ cách nào. Hắn sử dụng cái vuông vải ấy thay cho vé tàu, hắn nhút nhát và còn quá trẻ và nhân viên đường sắt cứ thế đưa hắn từ hết nhóm này đến nhóm khác. Hắn không có tiền, và người ta cho hắn ăn đằng sau quầy hàng trong nhà ăn ở ga. Hắn rất mê nước Ý, đó là một xứ sở tuyệt vời. Tất cả mọi người đều tử tế. Hắn đã đến nhiều thành phố, đi dã lăm và xem nhiều tranh. Giotto, Masaccio, và Piero della Francesca thì hắn mua những phiên bản rồi đem gói lại trong tờ báo Avanti. Mantegna thì hắn không thích. Hắn trình diện ở Bologlla, và tôi đưa hắn đi với tôi lên Romaglla nơi đây tôi cần đến thăm một người. Chúng tôi cùng có một chuyến đi thú vị. Bây giờ là đầu tháng chín và vùng quê tươi

đẹp. Hắn là một gã Magyar, một thanh niên rất đẹp trai và quá nhút nhát. Những người Horthy đã làm một vài điều xấu với hắn. Hắn nói sơ sài về chuyện đó. Mặc dù ở Italy, hắn hoàn toàn tin vào cuộc cách mạng thế giới.

- Nhưng ở Ý phong trào diễn biến thế nào? Hắn hỏi.

- Rất tệ, tôi nói.

- Nhưng rồi sẽ tốt hơn, hắn nói. Nơi đây người ta có mọi thứ đây là một xứ sở mà mọi người đều chắc chắn về nó. Đó sẽ là khởi điểm của mọi thứ.

Tại Bologna hắn tạm biệt chúng tôi để tiếp tục đáp tàu đến Milano và sau đó là Aosta để đi bộ ngang qua đèo vào Thụy Sĩ. Tôi nói với hắn về những bức tranh của Manteglla ở Milano. Không hắn nói rất bẽn lễn. Hắn không thích Manteglla. Tôi ghi cho hắn nơi ăn uống ở Milano và địa chỉ của những người đồng chí. Hắn cảm ơn tôi rất nhiều, nhưng tâm trí hắn thì đã hướng cả vào việc đi bộ vượt đèo. Hắn rất nôn nóng đi bộ vượt đèo trong khi thời tiết còn tốt. Tin cuối cùng tôi nghe được về hắn là người Thụy Sĩ đã nhốt hắn vào nhà lao gần Sion.

CHƯƠNG 12

Họ đập- đập mạnh lên đôi chân con ngựa trắng và nó tự hát đầu gối lên. Người kỵ sĩ cảm thương xoay thẳng cái bàn đạp rồi kéo và nhắc mạnh mình lên yên ngựa. Phần bụng ngựa treo thõng xuống thành một bó màu xanh và lắc lưi lắc tới khi bắt đầu phi nước kiệu, những gã phụ đầu (monos) lấy roi quất phía sau chân chú chàng. Chú chàng uể oải phi nước kiệu dọc theo bờ tường quanh trường đấu. Chú ta đứng cứng ngắt lại và một trong những gã phụ đầu nắm bộ dây cương rồi dẫn chú chàng bước về phía trước. Người kỵ sĩ cầm cương đá vào đỉnh thúc ngựa nghiêng về phía trước và phóng cây giáo vào con bò. Máu phun đều đều từ giữa hai chân trước con ngựa. Nó loang choạng thẳng thốt. Con bò chân chừ không tấn công.

CHƯƠNG 13

Đám đông la hét suốt và ném các mẫu bánh mì xuống trường đấu rồi là những tấm đệm và các bịch rượu bằng da, tiếp tục huýt sáo và hò reo âm ỉ. Cuối cùng con bò cũng quá mệt do bị quá nhiều cú đâm và gập đầu gối lại rồi nằm quì xuống và rồi một đầu sĩ phụ (cuadrilla) nghiêng người bên trên cổ con bò và đâm cú lê an ủi (puntillo). Đám đông ào tới hàng rào chắn và vây lấy đầu sĩ chuyên nghiệp (torero) rồi hai người túm lấy anh mà giữ chặt rồi ai đó cắt phẳng búi tóc của anh đi mà vung vẩy rồi một gã thanh niên

tóm lấy nó mà chạy biến mất. Về sau tôi gặp lại anh tại tiệm cà phê. Anh lùn tè mắt nâu sẫm và say quắc nói rằng rốt cuộc trước đây cũng xảy ra y như vậy. Thực sự tôi không phải là đấu sĩ cừ.

CHƯƠNG 14

Nếu nó xảy ra ngay sát sàn sạt trước mặt anh, anh có thể nhìn thấy Villalta gầm gừ với con bò và nguyên rửa nó, và lúc con bò tấn công anh liền ngoặt ra phía sau chắc nịch như một cây sồi khi gió đập, hai chân anh siết chặt vào nhau, tấm vải đỏ kéo lê còn lưỡi kiếm nà theo thành một đường cong phía sau. Đoạn anh nguyên rửa con bò, như như tấm vải đỏ trước mũi nó, rồi oằn người ra sau tránh cú húc hai chân anh vẫn trụ vững, tấm vải đỏ oằn đi và mỗi lần như thế đám đông lại la hét.

Khi anh bắt đầu dứt điểm thì tất cả trong cùng một cú ào tới. Con bò nhìn thẳng vào anh, cắn hận. Trong cùng một đợt chuyển động anh rút kiếm khỏi những nếp gấp của tấm vải đỏ và quan sát đoạn gọi con bò, Toro! Toro! rồi con bò tấn công và villata tấn công và ngay chớp mắt ấy cả hai thành một. Villalta nhập thành một với con bò và thế là xong. Vinalta đứng thẳng còn chuôi kiếm đỏ lộ ra lờ mờ giữa hai vai con bò. Villalta tay vẩy đám đông còn con bò rống lên đầy máu, nhìn xoáy vào Villalta rồi chân từ từ sụm xuống.

CHƯƠNG 15

Tôi nghe tiếng trống đi dần xuống phố thế rồi là sáo là kèn. Và họ tiến vòng qua góc đường, tất cả đều nhảy. Con đường đầy bọn họ. Maera nhìn thấy hấn và rồi tôi nhìn thấy hấn. Khi họ dừng nhạc khom người thì hấn cũng theo họ gặp người sát đường và khi họ bắt đầu chơi trở lại thì hấn nhảy lên và cũng lướt múa dưới đường. Hấn say mùi mười rồi.

- Anh xuống đi theo sau hấn, Maera nói, hấn ghét tôi.

Thế là tôi đi xuống và đuổi kịp họ và tóm lấy hấn mà nói lúc hấn khom người xuống chờ nhạc hồng thoát khỏi tay tôi. Nhanh lên nào Luis. Vì Chúa anh còn lũ bò chiều nay nữa. Hấn không thèm nghe tôi, hấn đang căng tai lắng nghe tiếng nhạc mà nhảy.

Tôi nói: Đừng có khùng quá Luis. Hãy trở lại khách sạn đi.

Rồi nhạc lại trở lên rồi hấn nhảy lên rồi ngoáy người thoát khỏi tay tôi rồi bắt đầu múa. Tôi tóm lấy tay hấn và hấn kéo thoát ra và nói. Ồ, để tao yên. Mà chẳng phải bố tao.

Tôi trở về khách sạn còn Maera thì đứng ngoài ban công nhìn ra xem tôi có đưa được hấn về không. Anh đi vào khi nhìn thấy tôi rồi đi xuống cầu thang mà kinh hãi.

- Ô, tôi nói, rớt cuộc hấn chỉ và một gã Mẽ Tây Cơ dốt nát man rợ.

- Vâng, Maera nói, rồi ai sẽ giết nhưng con bò của hấn sau khi hấn bị hất tung.

- Tôi cho là chúng ta, tôi nói.

- Vâng, chúng ta, Maera nói. Chúng ta giết bò của những tên man rợ, và bò của những thằng say, và bò của những gã nhảy riau riau. Vâng. Chúng ta sẽ giết chúng. Chúng ta sẽ giết chúng được thôi. Vâng. Vâng. Vâng.

CHƯƠNG 16

Maera vẫn nằm, đầu kê trên hai tay, mặt vùi vào cát. Anh cảm thấy ấm áp và nhớp nháp từ chỗ vết thương máu chảy. Mỗi lần anh cảm thấy cái súng trở tới. Đôi khi con bò chỉ dùng đầu húc vào anh. Có lần cái súng lia một đường xuyên vào anh và anh cảm thấy nó chui vào trong cát. Ai đó đã kéo đuôi con bò. Bọn họ đang nguyên rửa và đóng đưa cái áo khoác ngăn trước mặt nó. Thế là con bò bỏ đi. Một vài người đã đỡ Maera dậy rồi bắt đầu mang anh chạy về phía hàng rào xuyên qua cổng thoát ra lối hành lang vòng dưới khán đài lớn mà tới phòng y tế. Họ đặt Maera xuống cái giường nhỏ rồi một người đi gọi bác sĩ. Vị bác sĩ chạy từ bãi quây súc vật nơi ông đang khâu vết thương cho những con ngựa của các kỵ sĩ tới. Ông phải dừng lại mà rửa tay. Có một tiếng thét to vang lên nơi khán đài phía trên đầu. Maera muốn nói một điều gì đó và thấy rằng mình không thể nói nổi. Maera cảm thấy mọi vật lớn ra và lớn ra và rồi lại nhỏ đi và nhỏ đi. Đoạn lại lớn ra và lớn ra và lớn ra và rồi nhỏ và nhỏ đi. Thế rồi mọi vật bắt đầu chạy nhanh hơn và nhanh hơn như khi người ta tăng tốc độ của phim. Rồi anh chết.

CHƯƠNG 17

Bọn chúng treo Sam Cardinella lúc sáu giờ sáng trong hành lang của một nhà tù tỉnh. Hành lang thì dài và hẹp, hai bên là hai dãy xà lim. Xà lim nào cũng chật người. Tù nhân bị mang vào đó treo cổ. Năm người đàn ông bị kết án treo cổ thì ở trong năm cái xà lim đầu hồi. Ba trong số những người đàn ông bị treo cổ là người da đen. Họ rất khiếp đảm. Một trong hai người đàn ông da trắng thì ngồi trên chiếc giường hẹp lấy hai tay ôm đầu. Người kia thì nằm bẹp trên giường với cái mền trùm kín đầu.

Bọn chúng đi qua một cái cửa âm trong tường mà bước lên giá treo cổ. Có chừng sáu, bảy người kể cả hai linh mục. Bọn chúng vác sam Cardinella. Khoảng từ bốn giờ sáng ông ta đã như thế rồi.

Trong khi bọn chúng cột hai chân ông lại thì hai gã cai ngục kéo thẳng ông ra còn hai vị linh mục thì thì thầm với ông. "Hãy là người, con của ta." một vị linh mục nói. Khi bọn đội mũ lưỡi trai đến rà lại cái thân hồn của ông thì Sam Cardinella hết điều khiển nổi các bắp cơ thất.

Những gã cai ngục đang giữ người ông bèn thả ra. Cả hai đều kinh hãi. "Này Will, lấy cái ghế chứ?", một gã cai ngục hỏi. "Có một cái thì tốt hơn, một gã đàn ông đội mũ quả dưa nói.

Khi tất cả bọn chúng bước quay lên giàn giáo đằng sau cái cửa sập rất nặng, làm bằng gỗ sồi và thép lác lư trên bộ bạc đạn thì Sam Cardinella vẫn đang ngồi ở đó bị dây thừng cột chặt quanh cổ, vị linh mục trẻ hơn vừa quì bên chiếc ghế vừa giữ thẳng cây thánh giá. Vị linh mục nhảy lùi lên trên giàn giáo ngay trước khi cái cửa sập sập xuống.

CHƯƠNG 18

Nhà vua đang làm vườn. Ông hình như rất vui khi gặp tôi. Chúng tôi đi dạo trong vườn. Đây là hoàng hậu, ông nói. Bà đang tĩa một bụi hồng. Ồ chào anh, bà nói. Chúng tôi ngồi xuống cái bàn dưới một gốc cây to và nhà vua sai mang whisky và soda đến. Dầu sao thì chúng ta cũng có rượu ngon, ông nói. Hội đồng cách mạng, ông cho tôi biết, không cho phép ông ra khỏi khu đất quanh cung điện. Tôi tin Plastiras là một người đàn ông rất tốt, ông nói, nhưng khó khăn khiếp. Dù vậy tôi vẫn nghĩ rằng ông ta bắn bọn ấy là đúng. Giá Kerensky mà bắn vài gã thì nhiều chuyện đã hoàn toàn khác rồi. Dĩ nhiên điều vĩ đại trong chuyện này là chính mình không bị bắn.

Đúng là rất vui vẻ. Chúng tôi nói chuyện hồi lâu. Giống như mọi người Hy Lạp, ông muốn đến Mỹ.

SỰ PHÁN XỬ CỦA MANITOU

Dick Haywood gài cổ áo khoác len dày đến tận mang tai, kéo cái súng trường treo chỗ gác nai bên trên lò sưởi trong lán xuống và mang đôi găng tay da dày vào. "Này Pierre tao sẽ đi theo con đường đó đến Loan River", hắn nói. "Quý tha ma bắt, nhưng trời lạnh quá". Hắn liếc nhìn chiếc hàn thử biểu. "Bốn mươi hai độ dưới không! Nào tạm biệt Pierre. Pierre chỉ lằm bằm trong miệng khi đang uốn éo trong đôi giày trượt tuyết. Dick đã bước những bước dài lắc lư ra đi qua lớp tuyết mỏng trong đôi giày trượt tuyết của một người trên vùng đất cằn cỗi.

Ở chỗ cửa lán Pierre đứng nhìn theo lúc Dick đang bước lắc lư. Hắn cười một cách độc ác với chính mình. Kẻ cắp cho rằng việc đổ lỗi sẽ dễ chịu hơn khi hắn khập khiễng một chân ngoài trời như con thỏ Wah-boy. Chắc hắn ăn cắp tiền của mình chứ còn gì nữa. Pierre đóng sầm cánh cửa nặng ì, ném một ít củi vào lò sưởi và bò vào lán.

Khi Dick Haywood đi, hắn nói với chính mình như nói với những kẻ đi vào "nơi u tịch". Mình không biết sao Pierre hay kêu ca chỉ vì mất tiền? Mình cá là hắn chỉ để bậy đầu đó thôi. Tất cả những điều hắn làm bây giờ là lằm bằm như một con heo cái kinh và thỉnh thoảng mình lại thấy hắn nhìn mình với vẻ giảo quyệt từ phía sau lưng. Nếu hắn nghĩ mình lấy tiền của hắn sao hắn không nói thẳng ra với mình đi! Vì sao, hắn thường vui vẻ cười đùa lằm mà; Ở Missaibanal khi mình và hắn đồng ý trở thành bạn đồng hành của nhau rồi khi bị kẹt ở khu Ungava, mình đã nghĩ hắn là một người bạn đồng hành tốt vui vẻ nhưng cả tuần rồi đến giờ hắn cũng chưa nói với mình ngoại trừ lằm bằm hoặc chửi thề bằng thứ tiếng Cree đó.

Đó là một ngày trời lạnh, nhưng là cái lạnh khô, cái lạnh làm cho khỏe khoắn của vùng đất phía bắc và Dick khoái cái không khí khô se đó. Hắn là một đứa đi giày trượt tuyết giỏi và hắn đi năm dặm đầu tiên của con đường đá badan thật nhanh, nhưng dù thế nào đi nữa hắn cũng cảm thấy có cái gì đó đang theo hắn và hắn liếc quanh nhiều lần mà lần nào cũng chỉ để thất vọng. Mình đoán chỉ có Kootzie-ootzie thôi. Hắn lằm thằm với chính mình, bởi vì miền bắc khi nào người ta không hiểu về một điều gì thì họ đổ thừa cho một vị tiểu ác thần của thượng đế. Thành linh Dick đi vào chỗ trống cây vân sam, chân hắn bị giật mạnh lên trời cao. Khi đầu hắn tránh được cú đập do va vào lớp tuyết hắn cảm thấy mình bị treo lơ lửng trong không trung bằng một sợi dây thừng cột vào một thân cây vân sam uốn cong tạo ra một lực đàn hồi của một cái bẫy dùng để bắt thỏ - Những ngón tay trần của hắn chạm vào lớp tuyết và khi hắn vùng vẫy thì sợi thừng ở chân hắn càng lúc càng siết chặt,

hắn thấy được cái mà trước đó hắn chỉ mới cảm thấy là đi theo hắn. Ngoài bìa rừng một đàn sói gầy guộc màu trắng toát, đôi meo, từ từ rảo bước rồi ngồi xổm xuống quay thành vòng quanh hắn.

Phía sau trong lán, nằm trên sạp, Pierre đã bị những tiếng gầm gừ trên đầu đánh thức, hắn từ từ đưa mắt nhìn lên rui nhà, hắn thấy một con sóc màu đỏ đang lảng xãng gặm chiếc bóp da bị đánh mất của hắn. Hắn nghĩ đến cái bẫy hắn làm cho Dick, và từ trên sạp, hắn bật dậy, vớ lấy cái súng, cởi áo khoác và gắng tay chạy như điên theo con đường mòn.

Chạy một hồi, hụt hơi., mồm há hốc, nghẹn lại, hắn tình cờ gặp một lùm vân sam. Hai con quạ thôi không mổ vào cái gì đó méo mó, cái gì đó đã từng là Dick Haywood, rồi chúng uể oải vỗ cánh bay vào một cây vân sam kế đó. Trên mặt tuyết vấy máu là dấu vết của My-in-gau , con sói xám.

Khi bước về phía trước, Pierre cảm thấy cái cán tay lách cách của chiếc bẫy gấu mà Dick đã đến để thăm chừng nằm sát dưới chân hắn. Hắn ngã chúi và khi nằm trên mặt tuyết hắn nói " Đó là sự phán xử của Manitou. Mình sẽ cứu con sói nguy hiểm My-in-gau.

Rồi hắn vớ lấy khẩu súng.

CHUYỆN MÀU SẮC

- Cái gì, mày chưa bao giờ nghe kể chuyện về trận đánh đầu tiên của Joe Gang à? Lão già Bom Amstrong vừa nói vừa kéo giắt chiếc găng.

- Nào, con trai, thằng nhóc mà tao vừa dạy cho một bài học đó làm tao nhớ đến tên Thụy Điền, kẻ đã làm đổ vỡ cái kế hoạch hoàn hảo mà tụi tao đã gặt thành công...

Giờ thì chuyện đó đã xưa rích rồi; nhưng nó sao tao kể y vậy.

Ngược về khoảng năm 1902, tao đang làm quản lý cho một anh chàng võ sĩ hạng nhẹ tên là Montana Dan Mogan. Cái gã Dan này là một trong những anh chàng táo bạo, sống thanh bần, và chỉ biết có chơi thôi, nhưng không kể những trò chơi dùng chân đá, cú đá chân phải thì mạnh như một con la còn cú đá chân trái thì yếu xiu. Tao khá thân mật với con người đó và tụi tao thường đi nhặt những đồng xu khác nhau mà đánh với những thằng ranh bên ngoài cái câu lạc bộ Olympic cũ xì đó.

Dan đang trở thành một tay đấm có tâm cỡ, và bằng cách dùng cú đấm tay phải mạnh bạo, làm áp đảo đối phương, hẳn đã hoàn toàn tạo được tiếng tăm. Vậy là tao đã tìm ra được một anh chàng tương xứng với Jim O'Rourke, con ngựa già thử nghiệm. Thằng bé có thể đánh sái quai hàm và Jim ngắt đi mười giây là chuyện khỏe thôi. Vì thế một ngày kia Pete Mc Carthy đến, hẳn nói có một tay chơi nghiệp dư muốn tham gia và muốn tao ký với hẳn cho Dan đấu hai mươi hiệp ở Verllon. Joe Gang, Pete nói đó là tên của tay đấu nghiệp dư kia, mà tới lúc đó tao chưa bao giờ nghe nói đến.

Tao nghĩ thật lạ lùng khi Pete đến với một hợp đồng, trong đó có điều khoản là được bồi thường năm trăm đô nếu đối phương không thượng đài. Nhưng tụi tao tính thượng đài được nên tao ký.

Nào, tụi tao không tập luyện nhiều cho trận đấu, mà còn hai ngày nữa thì trận đấu diễn ra, Dan đến chỗ tao và nói: Bob, nhìn bàn tay này này.

Hắn chìa nắm đấm tay phải ra, và ngay trên cổ tay là một cục như một cái trứng chim câu.

- Chúa ơi, Dan sao mày bị cái đó vậy?

- Cái túi hồng lò ra khi tôi thoi vào, còn tôi thì bị đấm ngay vào người.

Tao kêu ré lên.

Nào, giờ thì mày đã làm ra có sự như vậy đó, có năm trăm thẳng bằng sắt trong khoản bồi thường (500 đô-la) và tao đã ký hết mọi thứ vì tao tin mày sẽ thẳng nóc-au.

Tôi không thể nào tránh được, cái túi không được buộc đúng, dù sao tôi cũng sẽ đánh.

- Đúng vậy, mày sẽ đánh bằng tay trái, mà mày đánh tay trái thì không làm nên trò trống gì cả.

Bob Dan nói, Tôi có một kế hoạch. Ông biết cái chuông ở cái câu lạc bộ Olympic đó nó kêu như thế nào rồi chứ gì? Tận trên sân khấu với tấm vải màn buông xuống phía sau? Nào ở hiệp một, trước khi bọn chúng phát hiện ra cái chân chèo tệ hại của tôi, tôi sẽ tổng khởi vào cái màn (ông biết Joe là một tên rất chuộng màu sắc), rồi ông bảo ai phía sau màn lấy cái gậy nện vào đầu hắn.

Này lẽ ra tao đã nổi cơn tam bành rồi. Đó là một sự đồ vấy quá ầu trĩ mà. Mày biết đó chỉ là vì chúng tao không thể thua. Việc ấy diễn ra nhanh quá không ai phát hiện được. Rồi tụi tao lấy lại bình tĩnh và bỏ đi. Thế là tao đi ra ngoài cầm cái đồng hồ, đặt thêm hai mươi đô nữa cho thằng Dan thẳng nóc-au. Rồi tụi tao đi Vernon thuê một tên Thụy Điển to khỏe để làm cái trò tếu táo đó.

Ngày thì đấu lai sáng sủa và quang đặng, như các nhà văn có tinh thần thượng võ thường nói, trời chỉ có sương thôi. Tao cho tên Thụy Điển to con ấy ngồi phía sau bức màn cũ kỹ đang buông xuống, sau những hàng dây thừng. Mày thấy đó, cứ mỗi xu đặt cho Dan, tao sẽ được trọn sáu trăm xu và một món tiền bồi thường năm trăm. Một cặp võ sĩ hạng xoàng đang quần nhau vòng sơ khảo, rồi chuông reng báo hiệu màn của tụi tao.

Tao cột găng cho Dan, cho hắn một cây kẹo cao su và chúc hắn mọi điều tốt lành. Hắn leo qua hàng dây thừng bước vào trong vòng đấu. Tên Joe Gang này, giờ hắn là vô địch, hắn có một bọn ủng hộ khá đông trong số các băng nhóm tội phạm Oakland, và tụi tao không có lo lắng nào đáng kể khi thấy tiền bạc được bảo vệ. Joe thì da đen, mày biết đó, và tên Thụy Điển phía sau cảnh đó được chỉ dẫn: "Ngay khi tên da trắng đẩy lùi thằng da đen vào bức màn, mày hãy lấy gậy nện vào đầu thằng da đen.

Nào, keng vang lên và Dan tổng khởi về chỗ dây thừng theo lời chỉ dẫn.

Phía sau tấm màn không có gì cả! Tao ra hiệu như điên cuồng cho tên Thụy Điền đang nhìn ra ngoài xuyên qua đám người.

Rồi Joe Gang tấn Dan vào hàng dây thừng. Rầm, rồi một tiếng rắc và Dan rơi bịch như một con bò bị trúng lao.

Chúa ơi tên Thụy Điền đã đánh sai người rồi? Tất cả tiền bạc của tụi tao thế là đi toong. Tao leo lên võ đài chộp lấy Dan và nắm chân hắn kéo vào phòng thay đồ. Trọng tài không cần đếm tới mười, cho ông ta đếm tới ba trăm luôn.

Ở đó đã có tên Thụy Điền. Tao rọi đèn vào người hắn: Thằng khốn nạn, mày phải chịu lỗi cho cái ngu đần hạng bét của mày. Mày là bằng chứng cho sự căm thù của thượng đế. Mặc chứng gì mà mày đánh vào đầu thằng da trắng thay vì thằng da đen?

- Thưa ông Amstrong, hắn nói, ông không nên nói với tôi như thế. Tôi bị loạn sắc!

SEPI JINGAN

- Velvet s thì như ớt đỏ; "P.A." thì như râu bắp. Cho tôi một gói "peerless . Billy Tabeshaw dài đòn, chắc nịch, da màu đồng, mặt thịt và là người Objiway thấy một đồng 25 cent Canada vào quầy một cửa hàng nhỏ của khu vực các khu rừng phía bắc và đứng chờ người bán hàng lấy tiền lẻ cho hắn từ trong ngăn kéo bên dưới của quầy bán đồ lật vật.

- Ê, đồ ăn cướp, người thư ký thét lên, trở lại đây đi? Tất cả chúng tôi đều liếc nhìn một con chó giống esquimo to lớn, như một con sói, biến qua cánh cửa với một dây xúc xích lắc lư như một con rắn phía sau.

- Quý tha ma bắt đồ chết tiệt! Bill mày có mang theo xúc xích mà!

- Đừng rủa con chó chứ. Thịt tao chịu cho. Tôi phải trả bao nhiêu đây?

- Hai chín cent thôi Bill. Đây là ba cân xúc xích với giá mười cent một cân nhưng tôi đã ăn hết một cái rồi.

- Đây là ba mươi cent. Đi mà mua cho anh một cái bưu ảnh. Trên gương mặt da màu của Bill nở ra một nụ cười toe toét giờ mấy cái răng trắng hếu. Hắn kẹp gói thuốc dưới cánh tay và uể oải đi ra khỏi cửa hiệu và tôi lẻo đẻo theo hắn trong cái ánh sáng mát dịu của buổi tối mùa hè.

Ở đầu hiên nhà rộng rãi ba chiếc tàu thuốc đỏ rực trong màn đêm

- Í, Bill nói, họ hút thuốc "stag . Nó có mùi giống trái mơ khô - Tớ thì "Peerllss".

Bill không phải là người da đỏ của tờ tạp chí nổi tiếng. Hắn không bao giờ nói "ugh .Tôi chưa nghe hắn cầu nhà hoặc nói về người cha da trắng vĩ đại ở Washington bao giờ. Mọi quan tâm lớn nhất của hắn là các nhãn hiệu thuốc lá và con chó bụi Sepi Jingan của hắn.

Chúng tôi thả bộ xuống con lộ. Đi được một đoạn đường, xuyên qua chỗ bóng tối tụ lại, chúng tôi thấy lờ mờ một khuôn mặt - một làn khói bay đến chỗ mũi Bill - Chúa ơi thằng đó hút "Giant"! Không , đó là Honest Scrap - Giống như ông nhựa cháy vậy - Tớ thì "Peerless".

Vàng trắng tròn vành vạnh hiện ra trên đồi về hướng đông. Bên phần chúng tôi là bờ sông cỏ mọc. Mình ngồi xuống đây đi Bill nói: Có bao giờ tớ kể cho

cậu nghe về Sepi Jingan chưa?

- Tớ thích nghe cậu kể lắm. Tôi đáp.

- Cậu còn nhớ Paul Black Bird không ?

- Anh chàng mới vào mà say hôm 4 tháng bảy vừa rồi và ngủ ở chỗ các đường tàu Pere Marquette phải không?

- Đúng. Hắn là một thổ dân tồi. Trên vùng thượng của bán đảo hắn không thể say được. Hắn đã từng uống suốt cả ngày - uống đủ thứ. Nhưng hắn không say. Thế rồi hắn hóa khùng lên vì hắn không say được.

Paul đang bắt cá bằng xiên (bắt một cách bất hợp pháp) trên hồ Witch ngược về phía thượng nguồn, còn John Brandar đi rà soát khắp nơi để thộp cổ hắn. John lúc nào cũng làm những công việc như vậy một mình; vì thế ngày hôm sau, khi chưa thấy nó về, vợ nó bảo tớ đi tìm nó. Tớ tìm được nó ngay thôi. Nó nằm sõng soài ở cuối nơi chờ hàng, mặt úp xuống đất và một cây lao đâm xuyên qua lưng hắn.

Một sự bàn tán xôn xao nổ ra và ông cảnh sát trưởng săn lùng Paul khắp nơi; Nhưng chưa bao giờ một người da trắng có thể tìm ra một anh thổ dân trên mảnh đất riêng của thổ dân cả. Nhưng với tớ thì khác. Cậu thấy đó John Brandar là em họ tớ. Tớ dắt con Sepi, lúc đó chỉ là một con chó con lần theo dấu

vết của hắn (Lúc đó cách đây hai năm). Chúng tớ theo dấu hắn đến Soo thì mất dấu, bắt lại dấu vết của hắn tại Garden River ở Ontario; theo hắn dọc bờ biển bắc đến Michipicoten; và rồi hắn ngược lên Missainabie và ngược khá xa đến Moose Factory. Lúc nào tụi tớ cũng ở phía sau hắn mà không bao giờ bắt kịp hắn. Hắn rẽ ngoặt trở lại bằng lối Abittibi và cuối cùng hắn nghĩ hắn đã bỏ rơi được tụi tớ nên hắn từ Mackinaw xuống cái xứ này đó.

Dầu tụi tớ theo dấu hắn nhưng đã mất đầu mối và chạm mặt ở đây chỉ là tình cờ. Tụi tớ không biết hắn ở đây nhưng hắn phát hiện ra tụi tớ.

Ngày 4 tháng bảy vừa qua tụi tớ đang đi ngang mấy con đường P.M. với Sepi thì một cái gì đó chạm vào một bên đầu của tớ và mọi vật đều tối hù lại.

Khi tớ tỉnh lại Paul Black đang đứng chỗ tớ với một cái xiên và cười nhăn nhở.

- Nào, hấn cười, Mày đã bắt kịp tao, mày có vui khi gặp tao không?

Có chỗ hấn đã phạm sai lầm. Khi đó lẽ ra hấn phải giết tớ và mọi chuyện sẽ ổn cho hấn. Hấn đã giết nếu hấn không uống hoặc không say nhưng hấn đã uống và đâm ra lú lẫn.

Hấn lấy cái xiên khiêu khích tớ và nhạo báng tớ.

- Con chó mày đâu, thằng chó? Mày và nó đã theo tao, tao sẽ giết cả hai và kéo mày lên đường ray.

Lúc nào tớ cũng tự hỏi Sepi đâu rồi. Cuối cùng tớ cũng thấy nó, nó đang trườn trên mặt đất về phía Black Bird . Nó trườn gần hơn rồi gần hơn nữa. Tớ cầu nguyện cho Paul đừng thấy nó.

Paul ngồi xuống chỗ đó, nguyên rửa và dùng cái xiên dài châm vào người tớ. Sepi trườn gần hơn, rồi gần hơn nữa. Trong khi nhìn Paul, tớ dõi theo con chó bằng đuôi mắt.

Đột nhiên Sepi nhảy chồm lên như một tiếng sét loà. Nó chộp một bên đầu hấn, hai cái hàm dài như chó sói chụp lấy cổ họng hấn.

Đó là một công việc gọn đẹp và ngoạn mục. Công ty trách nhiệm hữu hạn Pere Marquette Resort đã xóa sạch các dấu vết. Vì thế cậu thấy đó khi cậu nói Paul Black Bird say và nằm ở đường ray Pere Marquette là không đúng hoàn toàn đâu. Thằng thổ dân đó nó không say. Nó chỉ lú lẫn vì uống thôi.

Đó là tại sao cậu và tớ ngồi đây, ngắm trăng và món nợ của tớ đã trả xong và tại sao tớ để Sepi ăn xúc xích ở tiệm của Hauley.

- Ngộ nhỉ?

- Mày nghe lời tao vứt cái Tuxedo đó đi - Chỉ có "peerless mới là thuốc lá thôi.

- Nào Sepi.

PAULINE SNOW

Pauline Snow là cô gái đẹp duy nhất mà chúng tôi có được ở ngoài vịnh. Cô như một đóa huệ phục sinh, mềm mại xinh xắn vươn lên trên một đồng phân. Khi cha mẹ mất cô đến với gia đình Blodgetts. Khi ấy Art Simons thường lui tới thăm viếng gia đình Blodgetts vào những buổi tối.

Art không thể đi đến phần lớn các nơi trong vịnh được, nhưng lão Blodgett thì muốn hẳn đến thăm. Lão Blodgett nói anh chàng làm cho những nơi anh chàng đến sáng hẳn lên. Có thể Art đi ra chuồng ngựa với lão Blodgett khi lão đang làm mấy việc lặt vặt và vừa kể chuyện cho lão nghe vừa nhìn quanh xem thử có ai nghe lén không. Lão Blodgett đi vào, mặt lão đỏ như cái bị thịt dưới cổ một con gà tây, lão cười, rồi vỗ vào lưng Art. Rồi lại cười, cười mãi, mặt lão lại đỏ hơn lên.

Art bắt đầu dẫn Pauline đi dạo sau bữa tối. Thoạt tiên cô sợ Art, sợ những ngón tay dùi cui thô kệch và cái cách lúc nào cũng chạm vào người cô khi nói chuyện của hắn và cô không muốn đi. Nhưng lão Blodgett đã chế giễu cô.

- Art là một anh chàng bình thường duy nhất ở cái vịnh này, lão nói và vỗ vào vai Art. Nào vui vẻ lên Pauline.

Đôi mắt to của Pauline lộ vẻ sợ hãi - nhưng cô cũng đi với hắn dài dài theo con lộ lúc trời nhá nhem tối. Có một đường sáng đỏ còn sót lại dọc theo các ngọn đồi hướng về phía Charlevoix, và Pauline nói với Art: - Anh có thấy nó đẹp kinh khủng không Art ?

- Chúng ta không đến đây để nói về hoàng hôn đâu nhóc ạ! Art nói và hắn choàng tay qua người cô.

Một thời gian sau, có vài người hàng xóm phàn nàn, và người ta gọi Pauline vào trường cải tạo ở Coldwater. Art cũng đi xa một thời gian và sau đó trở về cưới một trong những cô con gái nhà Jenkins.

ED PAIGE

Một lần Stanley Ketchell đến Boyne City, phát giận vì một xô biểu diễn lố bịch. Anh ta sẽ được hưởng một số tiền nếu hạ đo ván bất cứ kẻ nào trong vòng sáu hiệp. Khi ấy mọi người đang rất lộn xộn, và Ed Paige cùng với một nhón con trai từ trại số hai của White đến xem biểu diễn. Tới cảnh chính khi ông bầu của Ketchell đề nghị, Ed liền thương đài.

Đó là một trận đấu không khoan nhượng và nhiều người cho rằng Ed đã thắng Ketchell. Dù sao Ed cũng nhận được số tiền một trăm đô la vì đã trong mức giới hạn và không làm gì quá từ lúc đó. Bây giờ Ed chỉ suy nghĩ về lúc đánh với Stanley Ketchell. Suốt một thời gian, người ta thường chỉ ra những sai sót của Ed, nhưng bây giờ hầu như người ta đã quên đi mọi thứ rồi và khá ít người nói họ không bao giờ tin rằng Ed đã thật sự làm như vậy.

BOB WHITE

Bob White được biệt phái đi kiểm tra một đơn vị bệnh viện ở cơ sở. Khoảng ba ngày trước khi đình chiến anh ta đến Pháp. Khi về nhà Bob kể với gia đình Odd Fellow nhiều chuyện về chiến tranh vào cái đêm đầu tiên ngủ trong lán.

Bob có một cây thánh giá bằng sắt mà anh ta nói anh ta đã lấy được thây ma một sĩ quan Đức. Lùi về phía sau tiền tuyến ngay trên những giao thông hào cái ồn ào còn tệ hơn nữa. Bob không thích người Pháp. Một số người Pháp dùng gia súc để cày và rãnh của tất cả các cô gái Pháp đều đen thui. Và người Pháp cũng không thích các cô gái của chúng ta. Bob ở chỗ một gia đình Pháp tốt nhất, và anh ta cũng nên biết điều đó. Theo Bob, trong chiến tranh, lính Pháp không bao giờ đánh trận. Họ là những lão già và lúc nào cũng làm việc ngoài lộ. Bọn thủy quân lục chiến thực sự cũng không đánh trận nào. Bob nói. Hắn đã gặp nhiều lính thủy quân lục chiến, tất cả bọn họ đều là quân cảnh ở bến tàu và ở Paris.

Những người ở bên ngoài vịnh không nghĩ nhiều về nước Pháp và bọn thủy quân lục chiến, vì lẽ đó, giờ đây những tin tức Bob mang về là hoàn toàn trực tiếp.

BOB WHITE

Bob White được biệt phái đi kiểm tra một đơn vị bệnh viện ở cơ sở. Khoảng ba ngày trước khi đình chiến anh ta đến Pháp. Khi về nhà Bob kể với gia đình Odd Fellow nhiều chuyện về chiến tranh vào cái đêm đầu tiên ngủ trong lán.

Bob có một cây thánh giá bằng sắt mà anh ta nói anh ta đã lấy được thây ma một sĩ quan Đức. Lùi về phía sau tiền tuyến ngay trên những giao thông hào cái ồn ào còn tệ hơn nữa. Bob không thích người Pháp. Một số người Pháp dùng gia súc để cày và răng của tất cả các cô gái Pháp đều đen thui. Và người Pháp cũng không thích các cô gái của chúng ta. Bob ở chỗ một gia đình Pháp tốt nhất, và anh ta cũng nên biết điều đó. Theo Bob, trong chiến tranh, lính Pháp không bao giờ đánh trận. Họ là những lão già và lúc nào cũng làm việc ngoài lộ. Bọn thủy quân lục chiến thực sự cũng không đánh trận nào. Bob nói. Hắn đã gặp nhiều lính thủy quân lục chiến, tất cả bọn họ đều là quân cảnh ở bên tàu và ở Paris.

Những người ở bên ngoài vịnh không nghĩ nhiều về nước Pháp và bọn thủy quân lục chiến, vì lẽ đó, giờ đây những tin tức Bob mang về là hoàn toàn trực tiếp.

LÃO HURD VÀ BÀ HURD

Lão già Hurd có một khuôn mặt có vẻ không đúng đắn. Lão không có ria, cằm lão thuộc loại cằm lẹm và mắt lão đỏ ngầu, có khoan và ngăn nước, còn hai cánh mũi lúc nào cũng đỏ và sần sùi. Căn chòi của lão nằm trong một thung lũng, trên con lộ bốn mươi, bên dưới và đằng sau chỗ chúng tôi. Bạn có thể nghe lão Hurd hò hét mấy con ngựa khi lão kéo chúng đi. Lão là một lão già loắt choắt. Lão thường lên chỗ chúng tôi để lấy chỗ cắm chúng tôi chừa lại về cho heo bằng một cái can lớn dùng đựng cácbuya. Khi lão tìm thấy trong cám cái gì đó mà lão nghĩ rằng những con heo không thích thì bạn có thể nghe lão lầm bầm chửi chúng tôi lẫn cám.

Lão là một gã đàn ông đi nhà thờ cầu nguyện đều đặn. Chưa ai thấy lão cười bao giờ nhưng đôi khi chúng ta có thể nghe lão hát một bài hát như thế này:

Tôn giáo làm tôi hạnh phúc

Tôn giáo làm tôi hạnh phúc

Tôn giáo làm tôi hạnh phúc

Tôi đang đi trên con đường của tôi

Bà Hurd là một phụ nữ to con với một khuôn mặt đầy đặn, dễ thương, giản dị. Bà trẻ hơn lão Hurd hai mươi tuổi. Bây giờ bà khoảng bốn mươi. Khi bà lên mười tám, cha bà mất để lại cho bà cơ sở Amacker cũ kỹ. Bà cố gắng điều hành cơ sở nhưng bà không có khả năng. Bà không có đủ tiền để đến Grand - Rapids, và vào những ngày ấy không có những người chuyên đi làm việc vào mùa hè như bây giờ. Có lần bà nói với mẹ tôi:

- Lúc đó tôi cũng là một cô gái rất dễ coi.

Hurd thường đến cơ sở Amacker cũ kỹ mỗi tối, nhưng không nói một lời nào cả, chỉ lặng lẽ nhìn cái đồng bừa bộn mà bà đã xả ra khi cố điều hành nơi này. Lão chẳng ngờ ý giúp bà chẻ củi hoặc làm bất cứ việc gì. Lão chỉ đứng nhìn bà đang bày bừa ra một cách vô vọng. Đứng đó một lát, lão nói:

- Sarah, tốt hơn là em lấy tôi đi.

Sau đó một thời gian bà lấy lão, và bà nói với mẹ tôi:

- Lúc ấy mà trông lão cũng giống như bây giờ thì thật là khủng khiếp.

BILLY GILBERT

Billy Gilbert là một thổ dân Ojibway, sống ở gần hồ Su san. Vợ Billy là một trong những cô gái đẹp nhất ở vùng thượng nguồn Michigan. Họ có hai con bụ bẫm, da nâu tên là Beulah và Prudence. Trước đây cả hai vợ chồng Billy đều đã tới Mount Pleasant để học, và Billy là một nông dân giỏi. Khoảng năm 1915 không ai hiểu tại sao Billy lên tận miệt Soo để đăng lính vào Black Watch.

Hè này Billy trở về nhà. Hắn có hai mảnh ruy băng may dính vào áo, bên trên ngực và ba gạch quân hàm bằng chỉ vàng trên vai áo trái. Không ai ở khu vịnh biết rằng ruy băng tượng trưng cho huân chương chiến công (M.M.: Medal of merit) và huân chương tặng thưởng vì hạnh kiểm xuất sắc quân đội M.: Military Distinguished Conduct Medal), tất cả bọn đàn ông trở về đều có mang ruy băng, vài người có tới ba, bốn cái, bạn có thể mua ruy băng ở các doanh trại nơi bạn giải ngũ. Nhưng tất cả mọi người đều buồn cười vì cái váy của hắn.

Nhìn một thằng thổ dân mặc váy kia? . Nhưng kẻ rồi hơi vụt la lên khi hắn dừng đoàn quân lại và đốt một điếu thuốc chắc có ai đó đã nói ồ nhìn cô ta kia, cô ta hút thuốc! . Chuyện đó thì cười khỏe thôi. Đó không phải là kiểu trở về nhà mà Billy đã hình dung.

Hắn đi bộ ngược con lộ dẫn đến hồ Susan và tìm thấy căn chòi của hắn trống trơn. Cửa ra vào khóa và khu vườn của hắn là lớp đất cỏ mọc, có thứ cỏ băng trong khu vườn mới trồng của hắn, thứ cỏ đốn ngã mọi cây non mà thổ cũng không thèm gặm, Billy quay xuống con lộ đến nhà một người hàng xóm.

- Bà Gilbert ư? - người đàn ông đứng chỗ ngưỡng cửa vừa nói, vừa nhìn cái váy của Billy một cách chế giễu. - Cô ta đã bỏ đi với con trai của Simon Green rồi. Cô ta bán chỗ đó cho G... ở Charlevoix. Năm nay người ta không canh tác. Ê, anh bạn là Billy hả? Họ đang sống đâu đó dưới tiểu bang. Người hàng xóm đứng chỗ ngưỡng cửa đang cầm một cái đèn.

Billy quay ngoắt đi, vượt qua đoàn quân, đi khệnh khạng những bước dài của người dân vùng cao xuống con lộ trong buổi trời nhá nhem. Chiếc mũ vênh qua một bên, đầu gối của hắn lắc lư dưới chiếc váy. Khi họ khệnh khạng đi xuống con đường Bapaume- Cambrai. Gương mặt hắn lạnh tanh hơn bao giờ hết, nhưng mắt hắn tựa như một con đường dài hun hút dẫn vào đêm đen. Rồi hắn bắt đầu huýt sáo. Và điệu hát hắn huýt sáo là đây:

Đó là một con đường dài đi đến Tipperary,

Đó là con đường dài phải đi.

BA PHÁT SÚNG

Nick đang cởi quần áo trong lều. Hắn nhìn thấy bóng cha và chú George bị lửa ném lên vách tấm bạt. Hắn cảm thấy thật bức bối và xấu hổ, cố cởi đồ thật nhanh, xếp lại gọn gàng. Hắn xấu hổ vì việc cởi quần áo nhắc hắn nhớ đến việc hôm trước. Suýt ngày hôm nay hắn cố tống khứ chuyện đó đi.

Sau bữa cơm chiều, cha và chú hắn xách đèn bão chèo vượt qua hồ đi câu. Trước khi đẩy xuồng ra xa, người cha bảo nếu có điều gì khẩn cấp xảy đến trong khi họ vắng mặt thì bắn ba phát súng trường và họ sẽ quay về ngay. Nick từ bờ hồ đi ngang qua rừng cây trở về lều. Hắn nghe được tiếng mái chèo trong đêm. Cha hắn thì chèo, chú hắn thì ngồi đằng đuôi thuyền mà nhắp câu. Ông, tay cầm cần, đã ngồi chễm chệ chỗ đó rồi khi cha hắn đẩy thuyền ra. Nick lắng nghe họ vượt qua hồ cho đến khi hắn không còn nghe được tiếng chèo nữa.

Đi bộ trở về ngang qua rừng cây, Nick bắt đầu sợ. Cứ ban đêm là hắn sợ rừng cây. Hắn mờ vạt lều rồi cởi quần áo rồi nằm im lìm giữa mấy cái mền trong tối. Bên ngoài lửa cháy đến bệ than đá Nick nằm yên và cố gắng dỗ giấc ngủ. Đây đó chẳng một tiếng động. Nick cảm thấy giá hắn mà nghe được một tiếng cáo gù, một tiếng cú kêu hoặc một tiếng gì đó thì chắc là hắn an tâm. Bảy giờ hắn sợ điều gì thì chưa rõ. Nhưng hắn rất sợ. Rồi đột nhiên hắn sợ chết. Vài tuần trước đây lúc hắn ở nhà, trong nhà thờ người ta hát bài thánh ca: "Rồi một hôm nào đó sợi dây bạc sẽ đứt rời. Trong khi người ta đang hát, hắn cảm nhận rằng rồi hôm nào đó hắn phải chết. Điều đó khiến hắn buồn khôn tả. Đó là lần đầu tiên hắn hiểu ra là có lúc rồi chính hắn cũng sẽ chết.

Đêm ấy hắn ngồi ngoài tiền sảnh dưới ánh đèn đêm ra sức đọc Robinson Crusoe để đừng nghĩ đến cái sự thật một hôm nào đó sợi dây bạc phải đứt. Chị vú em tìm thấy hắn và dọa mach cha hắn nếu hắn không chịu đi ngủ. Hắn vào giường và ngay khi chị vú em trở về phòng là hắn trở ra ngoài đọc dưới ánh đèn tiền sảnh cho tới sáng.

Đêm hôm qua, trong lều hắn đã sống lại nỗi sợ hãi ấy. Ngoài ban đêm ra hắn chẳng lúc nào sợ cả. Đầu tiên đó là một nhận thức hơn là một nỗi sợ hãi. Nhưng nó lại luôn luôn trên bờ rìa của nỗi sợ hãi và thoát một cái ngay lúc khởi động nó đã hóa thành nỗi sợ hãi. Đúng lúc bắt đầu thực sự kinh hoàng, hắn nắm lấy khẩu súng trường và chọc nòng súng ra phía trước và bắn ba phát. Khẩu súng giật dữ dội. Hắn nghe tiếng đạn xẹt ra tuôn vào rừng cây. Ngay lúc hắn bắn mấy phát đạn bay đi thì sự tình hóa ổn cả.

Hắn nằm xuống và chờ cha hắn trở lại và thiếp ngủ trước lúc cha và chú hắn tắt ngọn đèn bão ở phía bên kia bờ hồ.

- Thằng nhóc chết tiệt. - Chú Geogle nói khi họ trở về. - Anh bảo hắn gọi chúng ta về chuyện gì? Chắc cu cậu hoảng cái gì đó rồi.

Chú George là người ham đi câu và là em trai kế của cha hắn.

- Ô,, thôi. Hắn còn nhỏ quá, - cha hắn nói.

- Đó không phải là lý do để mang nó vào rừng với chúng ta.

- Anh biết nó là đứa nhát gan kinh khủng, - cha hắn nói, nhưng lúc ở tuổi đó, chúng ta cũng thờ ơ vậy.

- Em không chịu nổi, - George nói. - Hắn là thằng nói láo khiếp đảm.

- Ô thôi, quên chuyện đó đi. Dẫu sao chú cũng được câu thoải mái rồi.

Họ đi vào lều và chú George rọi đèn pin lên mắt Nick.

- Cái gì vậy hả, bé Nick? - cha hắn nói. Nick ngồi lên giường:

- Nghe như con thú lai cáo với sói cứ lảng vảng quanh lều, - Nick nói. - Nó hơi giống một con cáo nhưng lại giống sói hơn. - Hắn học được cụm từ "lai giống" của ông chú. ngày hôm đó.

- Chắc là hắn nghe tiếng cú mèo rồi, - chú George nói.

Buổi sáng cha hắn thấy hai cây dầu lớn nghiêng cọ vào nhau trước gió.

- Con có nghĩ chính là đây không, Nick? - cha hắn hỏi.

- Có lẽ, - Nick nói. Hắn không muốn nghĩ tới nữa.

- Con không nên sợ rừng, Nick ạ. Chẳng có gì làm con tổn thương đâu.

- Chớp cũng không sao? - Nick hỏi.

- Không! Cả chớp cũng không. Nếu có going bão thì chạy ra giữa trời. Hoặc núp dưới cây giẻ gai. Người ta chẳng bao giờ bị đánh.

- Chẳng bao giờ à? - Nick hỏi.

- Ba chưa bao giờ nghe nói có người nào, - cha hấn nói.

- Ô, giẻ gai mà như vậy thì con vui thiệt, - Nick nói.

Bây giờ hấn lại cời đồ trong lều. Hấn biết có hai cái bóng in trên vách dù hấn chẳng nhìn. Rồi hấn nghe chiếc xuồng bị kéo lên bãi và hai cái bóng biến mất. Hấn nghe cha hấn nói chuyện với ai đó.

Rồi cha hấn la lên: Mặc quần áo vào, Nick.

Hấn cố mặc thật nhanh. Cha hấn vào và lục tìm trong mấy chiếc túi rút.

- Mặc áo khoác vào, Nick, - cha hấn nói, giọng lẳng đặng.

PAG

NHỮNG NGƯỜI DA ĐỎ ĐÃ ĐI RỜI

Con đường đi Petosky chạy thẳng lên đồi từ nông trại của Grandpa Bacon. Nông trại của lão ở cuối đường. Dẫu vậy cứ như thể là con đường bắt đầu từ nông trại của lão chạy tới Petoskey, dọc theo bờ rìa rừng lên ngọn đồi dài, dựng đứng và cát phủ, để biến mất dạng trong cánh rừng nơi con dốc dài của những cánh đồng kiếm mình lại mà tựa vào rừng cây.

Sau khi con đường đi vào trong rừng trời mát và cát dưới chân chắc lại nhờ hơi ẩm. Con đường lên rồi xuống đồi xuyên qua cánh rừng hai bên đầy nhưng bụi dâu và cây dẻ gai non được cắt tia định kì để chúng khỏi che khuất lối đi. Mùa hạ những người da đỏ nhặt dâu rừng dọc theo đường rồi mang xuống nhà lều mà bán, xếp vào những cái xô, dâu hoang đỏ từng chùm oằn nặng, phủ kín bằng lá quất giữ mát, dâu rừng đen muôn, chắc nịch và sáng tươi, hàng xô đầy. Người da đỏ mang chúng đi xuyên qua rừng đến chỗ nhà lều bên bờ hồ. Bạn chẳng bao giờ nghe thấy bước chân họ đến nhưng có họ đứng đó bên cửa bếp với những xô thiếc đầy dâu. Thịnh thoảng Nick, trong khi nằm vờng đọc sách, ngửi thấy những người da đỏ đi qua cổng vượt ngang đồng gỗ và vòng quanh nhà. Người da đỏ đều có cùng một mùi. Đó là cái mùi ngòn ngọt người da đỏ nào cũng có. Anh ngửi được cái mùi ấy lần đầu tiên khi Grandpa Bacon cho người da đỏ thuê căn chòi sát doi đất và sau khi họ dọn đi anh bước vào lều và tất cả toát ra cái mùi ngòn ngọt đó.

Sau đó Grand Bacon chẳng thể nào cho người da trắng thuê căn lều đó được và chẳng người da đỏ nào thuê nó nữa bởi vì gã da đỏ sống ở đó đã đi vào Petoskey để uống say sưa vào ngày quốc khánh và, trong lúc quay về, đã nằm dài ra ngủ trên đường ray xe lửa đi Pere Marquette và bị chuyển tàu nửa đêm cán chết. Gã là một người da đỏ cao lêu khêu, đã làm cho Nick cây chèo bằng gỗ tần bì. Gã sống một mình trong lều và uống thuốc giảm đau rồi một mình trong đêm đi xuyên qua rừng. Nhiều người da đỏ cũng có cái kiểu ấy.

Chẳng có người da đỏ nào thành đạt. Trước đây có những người da đỏ già sở hữu những nông trại và khai thác chúng rồi già đi và mập ra cùng quá nhiều lũ con rồi cháu. Những người da đỏ như Simon Green sống ở nhánh sông Hortons và đã từng có một nông trại lớn. Thế nhưng Simon Green chết, và con cái lão đã bán nông trại đi để chia tiền mà ra riêng đâu đó.

Nick còn nhớ Simon Green ngồi trong chiếc ghế trước cái lò rèn ở vnh Hortons mà toát mồ hôi dưới nắng trong khi những con ngựa của lão được đóng móng. Nick thì lục thuổng đất bùn âm lạnh dưới mái hiên nhà kho tìm trùn đã lấy mấy ngón tay bới sâu vào đất và đã nghe được tiếng chan chát

gập gáp của sắt bị búa đập. Anh rẩy đất bùn vào lon đựng trùn rồi lấp lại chỗ đất đã bị bới lên, dùng xẻng san bằng ra. Bên ngoài kia dưới nắng Simon Green ngồi trong ghế.

- Chào Nick, - lão nói khi Nick đi ra.

- Chào ông Green.

- Đi câu à?

- Vâng.

- Một ngày khá nóng đấy, - Simon mỉm cười. - Hãy nói với ba cậu là chúng tôi sẽ có hàng lọ chim mùa thu này.

Nick tiếp tục đi ngang qua miếng đất đằng sau lò rèn mà bước vào nhà lấy cây cần câu và giỏ đựng cá. Trên đường trở lại nhánh sông, Simon Green cho xe độc mã đi dọc theo đường làng. Nick vừa đi vào khu rẫy và Simon không nhìn thấy anh. Đó là lần cuối cùng anh nhìn thấy Simon Green. Mùa đông đó lão chết rồi mùa hè năm sau nông trại của lão bị bán đi. Ngoài cái nông trại lão chẳng để lại gì. Tất cả mọi thứ trên đời đều dồn cả vào cái nông trại. Một người con trai của lão muốn tiếp tục làm nông nhưng những đứa con khác làm áp lực với hắn rồi cái nông trại bị bán đi. Chuyện bán buôn tiền chẳng được một nửa cái số tiền mà người ta tưởng.

Gã con trai của Green là Eddy muốn tiếp tục làm nông, đã mua một miếng đất quá đặng sau suối Spring. Hai đứa con khác mua một tiệm bi da lỗ ở Pellston. Họ hết tiền rồi bán xới luôn. Đó là con đường người Da Đỏ ra đi.

VƯỢT SÔNG MISSISSIPI

Chuyến tàu lửa thành phố Kansas dừng lại chỗ nhánh rẽ ngay phía đông dòng Mississippi và Nick đưa mắt nhìn ra con đường ngập sâu trong bụi đất. Chẳng thấy gì ngoài con đường và cây lá xám xịt. Một chiếc xe ngựa trông tránh ngang qua chỗ đất lún, gã xà ích ngồi ủ rũ trên cái ghế lò xo cứ nảy xóc và buông dây cương thõng trên lưng ngựa.

Nick nhìn chiếc xe ngựa và cứ tự hỏi nó đang đi đâu, liệu có phải gã xà ích sống gần dòng mississippi và đã từng đi câu cá rồi chẳng.

Chiếc xe ngựa trông tránh khuất dạng trên đường và Nick nghĩ đến trận đấu tranh vô địch hàng năm đang diễn ra ở New York. Anh nghĩ đến cú đánh Home run (chạy ghi điểm) của Happy Felsch trong ván đấu hẳn đã nhìn chằm chằm đội White Sox Park, Slim Solee lướt xa tới đằng trước, gối gàn chạm đất và điểm chấm trắng của quả bóng trên đường bay vút về phía hàng rào xanh chỗ giữa sân, Felsch đầu cúi thấp, bút nhanh tới khoảng vuông trắng dày đặc chỗ vị trí đánh đầu tiên và rồi tiếng hò reo vui mừng từ phía khán giả bùng lên khi trái bóng bay tới chỗ ngồi ngoài trời của nhóm cổ động viên quá khích.

Khi chuyến xe lửa lên đường và hàng cây bụi bặm và con đường nâu sẫm bắt đầu lùi lại, người bán báo bước lão đảo xuống dãy ghế ngồi.

- Có tin tức đặc biệt về trận tranh vô địch chú?

- White Sox thắng trận chung kết, - gã đồ tể tin tức vừa trả lời vừa chuyển người dọc lối đi giữa hai hàng ghế theo kiểu lắc lư của một thủy thủ. Câu trả lời của gã phả vào Nick một niềm ấm áp thú vị. White Sox đã đánh bại chúng. Đó là một cảm giác hả hê. Nick mở tờ bưu điện Tối Thứ Bảy và bắt đầu đọc, thỉnh thoảng nhìn ra cửa sổ ngắm dòng Mississippi. Vượt Mississippi đúng là một sự kiện lớn anh đã từng nhiều năm mơ tưởng đến, và anh muốn tận hưởng từng giây phút một.

Cảnh trí cứ như tuôn qua theo dòng chảy của đường sá, cột điện thoại, lác đác cửa nhà và những cánh đồng tuyền một màu nâu sẫm. Nick đã chờ đợi những mũi đất dốc đứng của bờ sông Mississippi nhưng cuối cùng, sau một nhánh sông dài như bất tận tràn xuôi bên ngoài cửa sổ, anh có thể nhìn thấy đầu tàu lượn vòng trên chiếc cầu dài bên trên đoạn sông dàn rộng ra ngẫu đục. Những ngọn đồi lẻ loi, phiến muộn nằm phía bờ xa giờ Nick đã có thể nhìn thấy và phía bờ gần là bãi sông lấy lợi. Con sông hình như chuyển động

xuôi dòng liên li, không phải tuôn chảy mà di chuyển như một cái hồ đặc quánh đang chuyển động hơi cuộn xoáy chỗ những trụ cầu nhô ra. Mark Tom và Lasalla dính cục vào nhau trong tâm trí Nick khi anh nhìn lên thảo nguyên nâu tuyền của dòng sông chảy lặng lẽ. Dầu thế nào thì ta cũng đã nhìn thấy Mississippi rồi, anh nghĩ về mình một cách hạnh phúc.

NGÀY CƯỚI

Anh bị chóng mặt và đang rửa chân trong chậu sau khi đã đi bộ lên đồi. Căn Phòng thì nóng còn Dutch và Luman cả hai đang đứng lơ ngơ và trông có vẻ bức bối. Nick lôi một bộ đồ lót tinh tươm, đôi tất lụa sạch với dài băng mới, một chiếc sơ mi cổ cao ra khỏi hộp bàn lám việc rồi đặt cả lên trên bàn. Anh đứng trước gương mà thất cựa vạt lại. Dutch và Luman nhắc anh trang hoàng phòng trước các trận quyền và các trận bóng đá. Anh thường thức nổi bồn chồn của họ. Anh tự hỏi nếu cái cách này thì liệu anh có sắp bị treo cổ không. Có thể. Anh chẳng bao giờ nhận thức được điều gì cho đến khi nó xảy ra. Dutch ra ngoài tìm cái đồ khui rồi đi vào và mở chai.

- Làm một ngụm ra trò vào, Dutch.

- Thua ông thôi, Stein.

- Không! Quỷ tha ma bắt. Cứ uống đi.

Dutch tu một hơi dài. Nick phát giận chuyện uống ừng ực. Xét cho cùng thì đó là chai whiskey duy nhất. Dutch đưa chai sang anh. Anh chuyển cho Luman. Luman tu một ngụm nhưng không dài bằng Dutch.

- Tốt, Stein, ông bạn già. - Gã chuyển chai cho Nick.

Nick uống hai hớp. Anh thích whiskey. Nick kéo quần lên. Anh chẳng nghĩ gì cả. Horny Bill, Art Meyer và Ghee đang trang hoàng trên gác. Họ cần chất cay. Chúa ạ, tại sao chẳng có hơn một chai rượu.

Sau khi đám cưới tàn họ lên chiếc xe Ford của John Kotesky lái tới cái hồ trên đồi. Nick trả John Kotesky năm đô la và Kotesky giúp anh mang túi xách xuống tận cái xuống nhỏ. Cả hai bắt tay Kotesky và rời chiếc xe Ford của gã quay ngược lại con đường mòn. Họ nghe được tiếng xe một chập lâu. Nick không tìm thấy đôi mái chèo nơi ba anh giấu cho anh chỗ mấy cây mận đằng sau ngôi nhà trữ nước đá còn Helen thì ngồi chờ anh dưới xuống. Cuối cùng anh tìm được và vác xuống bờ hồ. Thật là một chuyến du thuyền đáng đặng ngang qua hồ trong tối. Đêm thì nóng và tẻ nhạt. Chẳng ai nói chuyện nhiều. Một hai người đã làm hỏng đám cưới. Khi họ gần đến bờ Nick chèo cật lực và lướt chiếc xuống tới bờ cát. Anh kéo xuống lên và Helen bước xuống. Nick hôn nàng. Nàng hôn lại anh một cách dữ dội theo kiểu anh đã dạy nàng hơi mở miệng để hai cái lưỡi vờn nhau. Họ ôm chặt nhau và rời đi lên nhà lều. Đêm thì tối và sâu. Nick mở cửa rồi quay lại chỗ con xuống lấy

mấy cái túi xách: Anh thắp đèn lên và họ cùng nhìn lướt qua căn nhà.

CON MÈO TRONG MƯA

Chỉ có hai người Mỹ dừng ở khách sạn. Họ không biết ai cả nên họ cứ đi tới đi lui trong cái phòng phía trên cầu thang. Phòng của họ ở tầng hai hướng mặt ra phía biển, đối diện với công viên và đài tưởng niệm chiến tranh. Trong công viên có những cây cọ cao và những chiếc ghế dài màu xanh. Một chàng họa sĩ với cái giá vẽ vẫn thường xuyên đến đó vào những hôm thời tiết tốt. Các họa sĩ thích những cảnh cọ vươn lên và những sắc màu lấp lánh của các khách sạn hướng mặt về phía vườn cây và biển. Những người Ý từ những con đường diêu ivot đến chiêm ngưỡng đài tưởng niệm chiến tranh. Nó được làm bằng đồng và lấp loang trong mưa. Trời đang mưa. Từ phía trên những cây cọ mưa rơi rơi. Nước đọng trong các vũng trên những lối đi trải sỏi. Sóng biển vỡ thành một đường dài trong mưa rồi ập xuống lướt vào bờ trượt dài lên cát và lại ập vỡ thành một đường dài như thế trong mưa. Những chiếc xe hơi rời khỏi công viên bên cạnh đài kỷ niệm. Bên kia quảng trường nơi cửa quán cà phê một người bồi đứng nhìn ra cái quảng trường vắng ngắt.

Cô vợ người Mỹ đứng bên cửa sổ nhìn ra ngoài. Bên ngoài phía dưới vuông cửa sổ phòng họ một con mèo đang thu mình dưới một trong những cái bàn xanh màu lá cây đang bị mưa dột. Con mèo đang cố xoay xở cuộn chặt lại để mưa khỏi giọt lên mình.

Em đi xuống và bắt chú mèo con đây, - cô vợ người Mỹ nói.

- Để anh bắt cho, - từ phía giường nằm người chồng đề nghị.

- Không, em sẽ làm. Chú mèo khôn khổ ngoài kia đang nằm dưới cái bàn cố giữ cho khỏi bị ướt.

Người chồng tiếp tục đọc, nằm tựa lên hai chiếc gối ở phía cuối giường.

- Đừng để bị ướt, - anh nói.

Người vợ đi xuống cầu thang và ông chủ khách sạn đứng dậy rồi cúi chào cô khi cô đi ngang qua văn phòng. Bàn làm việc của ông đặt phía cuối văn phòng. Ông là một người đàn ông lớn tuổi và rất cao.

Il piove, - người vợ nói. Cô thích ông chủ khách sạn.

- Sì, sì, Sigllora, brutto tempo. Thời tiết rất xấu.

Ông đứng đằng sau bàn làm việc tíít phía cuối căn phòng mờ tối. Người vợ thích ông ta. Cô thích cái cách cực kỳ nghiêm trang khi ông tiếp nhận bất kỳ lời than phiền nào. Cô thích vẻ đường hoàng của ông. Cô thích cái cách mà ông muốn phục vụ cô. Cô thích cái cách ông cảm nhận về chuyện mình là một ông chủ khách sạn. Cô thích gương mặt nghiêm túc, đứng tuổi và đôi tay to bè của ông.

Chìm trong cảm giác thích ông, cô mở cửa và nhìn ra ngoài. Trời mưa nặng hạt hơn. Một người đàn ông mặc áo khoác cao su đang băng qua quảng trường trống hoác đến quán cà phê. Con mèo loanh quanh đâu đó bên phía tay phải. Có lẽ cô có thể đi dọc dưới mái hiên. Lúc cô còn đứng nơi ngưỡng cửa thì một cái dù mở ra phía sau cô. Đó là cô hầu phòng phục vụ căn phòng của họ.

- Bà chớ để bị ướt, - cô ta cười, nói bằng tiếng Ý. Dĩ nhiên người chủ khách sạn sai cô ta đến.

Có người hầu phòng giữ chiếc dù bên trên, cô bước dọc lối sỏi cho đến khi cô đứng dưới vuông cửa sổ phòng mình. Cái bàn còn đó, được mưa dội ánh xanh lên, nhưng con mèo thì đã bỏ đi.

Bỗng chốc cô thất vọng. Người hầu phòng ngược nhìn cô.

- Ha perduto qualche cosa, Signora?

- Có một con mèo, - cô gái Mỹ nói.

- Một con mèo à?

- Si il gatto.

- Một con mèo à? - người hầu phòng bật cười. - Một con mèo trong mưa à?

- Vâng, - cô nói, - dưới cái bàn. - Đoạn, - Ôi, tôi thích nó lắm. Tôi muốn có một con mèo con.

Khi cô nói bằng tiếng Anh gương mặt người hầu phòng trông căng thẳng.

- Đi Signora, - cô hầu phòng nói. - Chúng ta phải đi vào. Bà sẽ bị ướt mất.

- Tôi cũng nghĩ vậy, - cô gái Mỹ nói.

Họ quay lại đi dọc theo lối sỏi và bước qua cửa. Người hầu phòng dừng lại bên ngoài để sập dù xuống. Lúc cô gái Mỹ đi ngang qua văn phòng, từ bàn làm việc của mình người chủ khách sạn cúi đầu chào. Trong lòng mình, cô gái cảm thấy một điều gì đó vô cùng vi tế và rạo rục. Người chủ khách sạn đã khiến cô cảm nhận mình vừa như quá nhỏ bé lại vừa như thật là quan trọng. Cô sống trong một cảm giác thoáng nhanh về sự hiện tồn cực kỳ ý nghĩa. Cô tiếp tục bước lên cầu thang. Cô mở cửa phòng. George vẫn còn nằm đọc trên giường.

- Em bắt được con mèo không? - anh đặt sách xuống hỏi.

- Nó đi rồi.

- Lạ nhỉ, nó đi đâu được, - anh vừa nói vừa rời mắt khỏi trang sách.

Cô ngồi xuống giường.

- Em muốn có nó lắm, - cô nói. - Em không biết tại sao mình lại muốn có nó quá chừng. Em muốn có chú mèo khốn khổ đó. Làm một chú mèo khốn khổ dầm ướt trong mưa thì chẳng có một chút gì là vui.

George lại đọc.

Cô bỏ đến ngồi trước tấm gương soi nơi bàn trang điểm ngắm mình với chiếc gương nhỏ có tay cầm. Cô ngắm khuôn mặt nhìn nghiêng của mình, thoạt đầu là bên này sau đó là bên kia. Đoạn cô ngắm phía sau gáy và cổ.

- Em để tóc dài anh thấy có hay không? - cô vừa hỏi vừa ngắm khuôn mặt nhìn nghiêng của mình lần nữa.

George ngược nhìn cái gáy cô tóc cắt ngắn như gáy của một cậu con trai.

- Anh thích kiểu tóc này.

- Em phát ngán lên với nó, - cô nói. - Em đã quá nản vì trông cứ như một gã con trai.

George trở mình trên giường. Anh nhìn cô không rời từ lúc cô bắt đầu nói.

- Em trông xinh lắm, - anh nói.

Cô đặt chiếc gương xuống bàn trang điểm rồi đến bên cửa sổ nhìn ra ngoài.

Trời đang tối dần.

- Em muốn chải tóc mình ngược ra phía sau cho chặt và mượt rồi bới thành búi to có thể sờ thấy, - cô nói. - Em muốn có một con mèo con ngồi trong lòng mình kêu gừ gừ mỗi khi em vuốt ve.

- Vậy hả? - George nói từ phía giường.

- Và em muốn ngồi ăn tại một cái bàn với bộ đồ ăn bằng bạc của mình và em muốn thấp nền.

Và em muốn thời tiết mùa xuân và em muốn chải tóc trước gương và em muốn một con mèo nhỏ và em muốn một vài bộ đồ mới.

- Thôi đừng nói nữa mà tìm cái gì đó đọc đi, - George nói.

Anh lại đọc.

Vợ anh đang nhận ra ngoài vuông cửa sổ. Giờ trời đã tối mịt còn mưa thì vẫn rơi trên những hàng lá cọ.

- Dẫu sao đi nữa thì em vẫn muốn một con mèo, - cô nói, - Em muốn có một con mèo. Em bây giờ muốn có một con mèo. Nếu em không thể có mái tóc dài hoặc một điều gì đó vui thì em có thể có một con mèo.

George không thềm nghe. Anh đang đọc sách. Vợ anh nhìn ra ngoài cửa sổ nơi ánh đèn đã sáng lên trong công viên. Có ai đó gõ cửa.

- Mời vào, - George nói. Anh ngược mắt khỏi quyển sách.

Cô hầu phòng đứng trước bậu cửa. Cô ôm con mèo lớn lông màu nâu đốm vàng cứ nép sát và đong đưa trong lòng cô.

- Xin lỗi, - cô ta nói, - ông chủ sai tôi đem con mèo đây lên cho quý bà.

CHUYỆN PHÙ PHIÊM

Thế rồi anh ăn một quả cam và từ từ nhả hạt. Ngoài trời tuyết đang chuyển thành cơn mưa. Trong nhà, lò sưởi điện dường như không còn tỏa chút hơi nóng nào. Anh rời bàn viết, đến ngồi bên trên bệ lò sưởi. Thật là một cảm giác ấm áp, dễ chịu? Cuộc đời rồi đơn giản cũng chỉ là thế này đây.

Anh lấy một quả cam nữa. Nơi Paris xa xôi kia, Mascart đã đâm ngã Danny Frush ngay ở hiệp thứ hai. Còn tại Mesopotamia, tuyết rơi dày bảy mét. Tận bên kia địa cầu, nơi nước Úc xa xôi đội cricket của Anh đang cố giữ khung thành. Lại còn cả cái câu chuyện tình lãng mạn, phiêu lưu nữa kia.

Những người hâm mộ văn chương nghệ thuật vẫn xuất hiện trên tờ Diễn Đàn anh đang đọc. Đó là những người nâng đỡ các vị quân tử, bạn hữu của những bậc tài năng khốn khổ. Những truyện ngắn đoạt giải - liệu trong tương lai các tác giả kia có viết nên những tác phẩm bestseller.

Có lẽ quý vị sẽ thích những câu chuyện Mỹ đơn giản mà xúc động đó, những câu chuyện của các mảnh đời thực nơi một nông trại thoáng đãng, tại một chung cư đông người, chật chội, hoặc trong một ngôi nhà đầy đủ tiện nghi, được kể bằng cái giọng hài hước và ý vị, bất tận.

Mình phải đọc mấy cái truyện đó, anh nghĩ.

Và anh tiếp tục đọc. Con cái của con chúng ta - làm gì đây cho chúng nhỉ? Tương lai chúng sẽ ra sao? Hẳn nhiều giải pháp sẽ được đưa ra nhằm tìm kiếm đủ không gian cho nhân loại tồn tại dưới ánh mặt trời. Người ta sẽ đạt được bằng chiến tranh hay bằng những giải pháp hòa bình?

Hay là tất cả chúng ta chuyển cả đến Canada?

Niềm xác tín sâu sắc nhất của chúng ta - liệu khoa học có làm lung lay đi? Nên văn minh của chúng ta - nó có làm ảnh hưởng đến trật tự của vạn vật đã tồn tại bền vững bao đời nay?

Và trong khi đó, tại những cánh rừng mưa ở Yucatan xa xôi, âm thanh nhưng chiếc rìu của các tay thợ sơn tràng dẫn gỗ bạch đàn không ngớt vang lên.

Chúng ta cần những con người lớn xác - hay cần những người trí thức uyên thâm? Hãy nghĩ về Joyce. Nghĩ về tổng thống Coolidge. Ngôi sao nào sinh viên đại học chúng ta tôn làm thần tượng? Có Jack Briton. Có tiến sĩ Hanry

Van Dyke. Chúng ta có thể dung hòa được không lý tưởng của hai người ?
Hãy nghĩ về trường hợp Young Stribling.

Và bằng cách nào để con gái chúng ta làm cuộc thăm dò lối nẻo? Nancy Hawthorne phải tự mình thực hiện cuộc kiếm tìm lối đi chón đến giữa biển đời. Can đảm và nhạy cảm, cô đương đầu với những gian nan của các cô gái lứa tuổi mười tám.

Đây là một cuốn sách tuyệt vời.

Bạn có phải là một cô gái mười tám tuổi ? Chẳng hạn như trường hợp Joan of Arc. Chẳng hạn như Bernard Shaw. Chẳng hạn như Betsy Ross.

Hãy tưởng tượng những vấn đề này vào 1925. Liệu có một trang suồng sã nào giữa dòng lịch sử Thanh giáo không? Liệu nàng Pocahontas có là con người hai mặt ? Và nàng có cảm thức về chiều thứ tư của không gian chăng?

Còn hội họa và thi ca hiện đại có là nghệ thuật? Có và không. Ví dụ Picasso.

Những con người phiêu lãng có các nguyên tắc sống nào không? Bạn hãy thả hồn mình phiêu lãng.

Đâu đâu cũng có những câu chuyện tình lãng mạn. Các nhà văn của tờ Diễn Đàn, bàn về điểm này, đã có được cái hài hước, hóm hỉnh và thông thái. Nhưng họ không cố ỏ ra mình là một người hiểu biết và chẳng bao giờ rườm rà, chán ngắt.

Hãy sống hết mình cho cuộc đời đầy ắp những suy tư và mở lòng ra đón những tư tưởng mới, ngây ngất với những câu chuyện lãng mạn đầy các biến cố lạ thường. Anh đặt cuốn sách xuống.

Và trong khi đó, nằm liệt trên giường với ống cao su đút vào phổi trong căn phòng tắm tối tại nhà mình ở Triana, Manuel Garcia Maera bị chứng viêm phổi quật ngã. Tất cả các tờ báo ở Andalucia đều ưu tiên đăng những sự kiện đặc biệt về cái chết được báo trước sẽ đến với anh trong vài ngày nữa. Người ta mua những tấm hình chụp cả người anh để giữ làm kỷ niệm và cố nhìn các bản in mà ghi tạc hình anh vào ký ức. Đám võ sĩ đấu bò rất buồn khi anh qua đời bởi trên trường đấu, anh thường xuyên thực hiện những động tác mà họ ít khi làm được. Tất thấy bọn họ sẽ lê bước dưới trời mưa, theo sau quan tài anh rồi một trăm bốn mươi bảy đấu sĩ đưa anh đến nghĩa trang, nơi họ mai táng anh bên cạnh ngôi mộ Joselito. Sau tang lễ, mọi người ngồi tránh mưa trong tiệm cà phê, rồi rất nhiều tấm hình màu của Maera được đưa bán, họ

mua, cuộn lại, hờ hững đút vào túi.

MỘT CUỘC THĂM VẤN ĐƠN GIẢN

Ngoài trời tuyết rơi thành đống ngập bực cửa sổ. Ánh nắng xuyên qua cửa sổ, chiếu lên tấm bản đồ treo trên vách gỗ thông của căn lều. Mặt trời đã lên cao, ánh nắng rơi lên đỉnh tuyết. Một con hào chạy dọc theo sườn để trống của căn lều, trời mỗi ngày một sáng, ánh nắng rơi trên vách, dội hơi nóng vào lớp tuyết và tỏa rộng ra con mương. Đó là giai đoạn cuối tháng ba. Ngài thiếu tá ngồi bên chiếc bàn kê sát vách. Viên sĩ quan phụ tá ngồi bên chiếc bàn khác.

Hai hình tròn màu trắng quanh đôi mắt ngài thiếu tá là dấu vết của hai tròng chiếc kính bảo vệ cho khuôn mặt của ông khỏi ánh phản quang dội lên từ lớp tuyết. Phần còn lại của khuôn mặt ông r ám nắng, đen sạm và bắt đầu chuyển sang màu nâu vàng. Mũi ông sưng tấy, nơi bị sưng rộp lên chai bên cánh mũi da bong ra. Ông vừa xem xét đám giấy tờ vừa chắm mấy ngón tay của bàn tay trái vào đĩa dầu và thoa lên khắp mặt. Với hai đầu ngón tay, ông nhẹ nhàng sờ lên mặt. Ông thận trọng chắm hai ngón tay khô ráo trên mép đĩa - nơi chỉ có một lớp dầu mỏng. Sau đó, ông thoa lên trán, má và khéo léo chạm khẽ khàng lên mũi. Khi mọi việc đã xong ông đứng dậy, cầm đĩa dầu đi vào phòng ngủ là một gian phòng nhỏ của căn lều.

- Tôi phải chợp mắt một lúc. Ông nói với người sĩ quan phụ tá. Trong quân đội đó, sĩ quan phụ tá không phải là sĩ quan đặc nhiệm. Anh cũng nghỉ được rồi đấy. Viên thiếu tá khuyên sĩ quan dưới quyền

- Vâng thưa thiếu tá, viên sĩ quan phụ tá trả lời.

Anh ngả lưng vào chiếc ghế và ngáp. Anh lấy trong túi áo khoác của mình quyển sách được bọc cẩn thận, mở ra đọc tiếp một đoạn. Rồi anh đặt xuống bàn và chắm tẩu thuốc. Anh chú ý người xuống bàn để đọc và rít thuốc thật sâu. Sau đó, anh gập sách lại và đút vào túi. Viên sĩ quan này làm công việc giấy tờ đã lâu Anh chẳng còn cảm xúc nào để đọc cho đến hết. Bên ngoài, mặt trời đã khuất sau dãy núi, và chỉ một chút ánh sáng yếu ớt hắt lên vách lều. Một người lính đi vào, tay cầm vài khúc gỗ thông dài ngắn khác nhau và đút vào lò.

- Nhẹ tay thôi Pinin, viên sĩ quan phụ tá nói với người lính. Thiếu tá đang ngủ đấy.

Pinin là cần vụ của thiếu tá. Cậu có khuôn mặt của chú bé có nước da ngăm đen. Cậu xếp lại cái lò sưởi rồi cẩn thận cho thêm củi thông vào. Sau đó cậu

đóng cửa và trở vào phía sau căn lều. Viên sĩ quan cũng trở lại với đám giấy tờ của anh ta.

- Tonani, viên thiếu tá gọi.

- Thưa ngài, có việc gì ạ?

- Gọi Pinin vào đây cho tôi.

- Pinin! viên sĩ quan phụ tá gọi. Pinin bước vào phòng. Thiếu tá cần gấp chú đây, viên sĩ quan phụ tá nói với Pinin.

Pinin rảo bước qua gian chính của căn lều và đi về phía cửa buồng thiếu tá. Cặp gỗ trên cánh cửa đã hé mở.

- Thưa thiếu tá?

- Vào đi, viên sĩ quan phụ tá nghe tiếng thiếu tá nói, vào rồi đóng cửa lại.

Trong phòng, thiếu tá nằm trên giường. Thiếu tá tựa đầu lên chiếc ba lô mà ông đã dồn đầy quần áo vào để làm gối. Khuôn mặt ông như chảy dài ra, đen sạm nhưng ông nhìn Pinin với vẻ hài lòng. Ông đặt hai tay lên đồng chân.

- Cậu mười chín tuổi phải không? Ông hỏi.

- Vâng, thưa thiếu tá.

- Chú mày đã từng yêu bao giờ chưa?

- Thiếu tá nói sao, thưa thiếu tá?

- Tình yêu ấy mà - với một cô gái?

- Em đã từng với vài cô.

- Ta không hỏi chú mày chuyện đó. Ta hỏi là chú mày đã từng yêu thương một cô gái nào chưa?

- Dạ có, thưa thiếu tá.

- Hiện nay chú mày đang yêu cô gái ấy phải không? Tại sao chú mày không viết thư cho cô ấy. Ta đã đọc tất cả những lá thư của chú mày.

- Dạ, em yêu cô ấy, Pinin trả lời. Nhưng em không viết thư cho cô ấy.

- Chú mày có dám chắc không?

- Dạ, chắc chắn.

- Tonani, thiếu tá vẫn giữ nguyên giọng, anh có nghe tôi nói không?

Ở phòng bên không có tiếng trả lời.

- Anh ta không nghe được đâu, thiếu tá nói. Chú mày có hoàn toàn chắc chắn rằng mình yêu cô gái ấy không?

- Dạ, em chắc chắn như vậy.

- Và, thiếu tá nhìn lướt qua Pinin, chú mày đã không hủ hóa đó chứ ?

- Thưa thiếu tá, em không hiểu ý ngài, hủ hoá nghĩa là gì ạ?

- Thôi được, thiếu tá nói. Chú mày đừng có mà láu cá như thế. Pinin nhìn xuống nền nhà. Viên thiếu tá nhìn khuôn mặt màu nâu của cậu, nhìn từ chân đến đầu rồi dừng lại ở đôi tay của Pinin. Thiếu tá thôi mỉm cười và tiếp tục nói. Chú mày thật sự không muốn..., thiếu tá ngừng một lát. Pinin vẫn nhìn xuống nền nhà. Thế rằng cái dục vọng mãnh liệt thực sự của chú mày không phải là... Pinin vẫn nhìn xuống nền nhà.

Thiếu tá dựa đầu vào ba lô và mỉm cười. Ông cảm thấy vô cùng thanh thản: cuộc sống trong quân ngũ quả là quá phức tạp. Chú mày thế mà tuyệt vời, ông nói. Chú mày rất tuyệt vời, Pinin. Nhưng đừng có mà làm cao và hãy coi chừng cẩn thận kẻo có kẻ phỗng tay trên chú mày đấy.

Pinin vẫn đứng bên giường của thiếu tá.

- Đừng sợ, thiếu tá nói. Hai tay ông khoanh lại trên đồng chắn. Ta sẽ không động chạm đến chú mày đâu. Chú mày có thể trở lại trung đội của mình nếu chú mày muốn. Nhưng chú mày cứ ở đây phục vụ ta thì tốt hơn. Chú mày sẽ ít rủi ro chết chóc hơn.

- Thiếu tá có muốn sai bảo gì em không, thưa thiếu tá?

- Không. Thiếu tá trả lời. Hãy cứ tiếp tục cái công việc mà chú mày đang làm. Chú mày có đi ra thì cứ để cửa mở.

Pinin đi ra cửa vẫn để ngõ. Viên sĩ quan phụ tá nhìn Pinin loạng choạng đi qua gian giữa để ra ngoài. Pinin đỏ bừng mặt bước chân cậu vụng về hơn so với khi cậu mang củi cho vào lò sưởi. Viên sĩ quan phụ tá nhìn theo cậu và mỉm cười. Pinin mang thêm mấy thanh củi nữa để cho vào lò. Viên thiếu tá vẫn nằm trên giường, ông nhìn chiếc mũ sắt bọc vải và chiếc kính tuyết của mình treo trên một cái đinh đóng trên vách lắng nghe tiếng bước chân của người cần vụ đi qua gian phòng. Quái quỉ thật, ông nghĩ, không biết hẳn có nói dối mình không đây.

TRÊN BẾN TÀU Ở SMYRNA

Điều lạ lùng là, ông ta nói, cái cách họ gào thét đêm đêm vào lúc nửa khuya. Tôi không biết tại sao họ gào thét vào lúc ấy. Chúng tôi trong bến cảng còn bọn họ thì trên cầu tàu và nửa khuya họ bắt đầu gào thét. Chúng tôi thường quay đèn pha về phía họ để vỗ về. Và chuyện ấy luôn luôn hiệu nghiệm. Chúng tôi quét đèn pha lên người họ tới lui hai ba lần và họ ngừng gào thét. Một dạo khi tôi làm sĩ quan chỉ huy trên bến tàu một sĩ quan Thổ đến gặp tôi trong cơn giận điên cuồng vì một thủy thủ của chúng tôi lãng mạn. Thế là tôi hứa sẽ chuyển chàng trai kia lên tàu mà phạt ra trò. Tôi yêu cầu chỉ kẻ lãng mạn. Thế là hắn chỉ một cậu xạ thủ cực kỳ hiền lành. Rồi, thông qua người thông dịch, bảo với tôi rằng cậu trai kia đã nhiều lần sỉ nhục hắn nặng nề. Tôi không thể nào hình dung nổi làm thế nào người xạ thủ kia biết đủ tiếng Thổ mà chửi bới. Tôi gọi cậu ta vào và bảo: - Có lần nào nói chuyện với một sĩ quan người Thổ chưa?

- Thưa ngài, em chưa hề nói chuyện với bất kỳ người sĩ quan Thổ nào cả.

- Tôi hoàn toàn tin điều đó, - tôi nói, - nhưng tốt nhất suốt ngày cậu cứ ở lì trên tàu, đừng có mà đặt chân lên bờ.

Rồi tôi nói với viên sĩ quan Thổ rằng gã trai kia sẽ bị nhốt trên tàu và sẽ bị phạt nặng. Ồ, cực kỳ nghiêm khắc. Hắn tỏ ra khoái trá. Bạn bè vĩ đại là chúng tôi mà.

Điều tệ hại nhất hắn nói, là các thiếu phụ với những hài nhi đã chết. Anh chẳng thể nào buộc họ buông xác đứa con ra. Họ ôm khư khư xác con suốt sáu ngày. Chẳng chịu buông. Anh chẳng làm gì được. Cuối cùng đành phải lừa họ đi. Bấy giờ có một bà lão, đúng là một trường đặc biệt nhất. Tôi đã kể chuyện này cho một ông bác sĩ nhưng ông ta lại cho rằng tôi bịa. Chúng tôi phải lừa họ ra khỏi cầu tàu, phải dọn sạch các xác chết mà bà lão này thì lại đang nằm trên cái thứ như là ổ rơm. Họ nói, "Thưa ngài, ngài ngó qua bà lão một chút chứ?" Thế là tôi nhìn qua ngay khi bà lão chết và hóa cứng đờ. Hai chân co lên còn bà gập người ngang chỗ thắt lưng và toàn thân cứng ngắt. Đúng là như thể bà đã chết từ đêm qua. Bà đã chết thật rồi và hoàn toàn cứng khừ. Tôi đã kể với một gã thầy thuốc nhưng lão lại bảo chẳng thể nào có chuyện đó.

Bọn họ ở cả ngoài cầu tàu và cảnh tượng thật chẳng náo động gì hoặc là có chuyện đại loại như thế bởi vì bọn họ chẳng biết gì về người Thổ cả. Họ chẳng biết lão Thổ già rồi sẽ làm gì. Anh còn nhớ khi chúng ra lệnh cho ta

không được vào để dọn xác đi nữa không. Sáng hôm ấy khi chúng ta quay vào tôi cứ ngài ngại. Lão có hẳn một đám pháo binh đủ sức thổi chúng ta bật khỏi mặt nước. Chúng ta sắp sửa tiến vào, chạy bám sát cầu tàu, vượt, lên phía trước mà buông neo và rồi nã pháo vào khu Thổ trong thị trấn. Bọn chúng mà quét ta bật tung khỏi mặt nước thì chúng ta cũng sẽ bắn nát thị trấn. Rốt cuộc bọn chúng chỉ bắn một vài loạt vu vơ khi chúng ta tiến vào. Kemal lên bờ và bãi chức viên chỉ huy Thổ. Vì lạm dụng quyền hành hoặc một việc tương tự như thế. Lão có hơi tự phụ. Tưởng là đã xảy ra chuyện lộn xộn chết người.

Hẳn là anh còn nhớ cái bến cảng. Có cơ man nào là những thứ xinh xắn trôi quanh đó. Đó là lần duy nhất trong đời tôi có được cho nên cứ mơ thấy đủ điều. Anh đừng bận long với những thiếu phụ mang bầu như là anh đã từng quan tâm đến những sản phụ ôm những hài nhi đã chết.

Bọn họ đều ôn cả. Thật lạ lùng là rất ít người phải bỏ mình. Anh chỉ cần đắp điểm cho họ vài thứ linh kinh rồi để họ tự liệu. Họ luôn luôn tìm được những xó xinh tằm tối nhất để sinh con. Chẳng ai trong bọn họ để tâm đến điều gì khi đã rời bỏ cầu tàu.

Người Hy Lạp cũng là những gã tử tế. Khi tản cư tất thấy những con vật thô họ có mà chẳng thể nào đưa theo được, họ bèn đập gãy đôi chân trước của chúng rồi xô vùi xuống vũng nước cạn. Tất thấy những con la với hai chân trước bị gãy nát chúi người vào vũng nước nông chèo. Thật là một chuyện làm lạ đời. Lời tôi quả quyết đúng là một chuyện làm cực kỳ lạ đời.

MỘT BẠN ĐỌC VIẾT

Nàng ngồi bên bàn, trong phòng ngủ, tờ báo mở trước mặt và không nhìn những bông tuyết tan khi chúng chạm xuống mái nhà bên ngoài cửa sổ. Nàng viết lá thư này, một mạch, không dừng tay hay tẩy xóa.

Roanoke, Virginia

Mồng sáu tháng hai 1933

Thưa bác sĩ

Tôi muốn ông cho một lời khuyên - tôi phải quyết định một việc mà không dám xin ý kiến của bố mẹ. Hơn nữa, do không còn biết phải tin nào ai và cũng không cần phải tiếp xúc mà vẫn có thể thoái mái tâm sự lên tôi viết thư gửi ông. Chuyện là thế này - năm 1929 tôi kết hôn với một quân nhân Hoa Kỳ, trong năm ấy, chồng tôi được điều sang làm việc tại Thượng Hải, Trung Quốc - anh ấy đã ở lại đó ba năm rồi quay lại nhà mẹ anh ấy ở Helena, Arkanas bởi vài tháng trước đây, chồng tôi đã giải ngũ. Anh ấy có viết thư cho tôi - tôi đến và tôi biết anh mắc phải một căn bệnh truyền nhiễm rồi khi tôi hỏi, anh báo rằng đang điều trị nhưng bây giờ tôi không thực sự nhớ rõ tên bệnh gì, chỉ nhớ phát âm như thể "siflus". Ông có biết bệnh đó không Xin hãy cho biết liệu tôi có việc gì không nếu lại chung sống với chồng, kể từ lúc anh ấy từ Trung Quốc quay về, tôi đã không gần gũi. Anh ấy quá quyết với tôi là sau đợt điều trị, anh sẽ khỏi. Ông có nghĩ như vậy không? Tôi thường nghe ba tôi bảo nếu mắc phải bệnh đó thì bệnh nhân phải chết. Tôi tin ba mà cũng rất tin chồng. Hãy làm ơn, làm ơn bảo tôi phải làm gì. Tôi sinh một bé gái trong lúc anh ấy đang ở Trung Quốc.

Tôi chân thành cảm ơn ông và tuyệt đối nghe theo lời khuyên của ông. Tôi là...

Và kí tên nàng

Hắn ông bác sĩ sẽ chỉ cho mình cách xử sự đúng đắn, nàng thầm nghĩ. Ông ta rất có thể khuyên mình. Tấm hình của ông đăng trên báo trông cứ như là ông hiểu hết mọi chuyện. Trông ông rất thông minh. Hằng ngày, ông khuyên bảo mọi người. Hắn ông ấy hiểu mình muốn hành động đúng. Dầu sao, thời gian đã quá lâu rồi. Đó chưa phải là khoảng thời gian dài. Và căn bệnh đã kéo dài. Lạy Chúa, lâu quá. Mình biết anh phải chấp hành lệnh điều động, nhưng mình không hiểu anh ấy làm việc đó mà làm gì. Ôi, lạy Chúa, giá như anh

đừng đến đây. Mình chẳng bận tâm nguyên do anh mắc bệnh. Nhưng mình cứ ước giá mà Chúa giữ cho anh khỏi bệnh tật. Mình chẳng biết phải xử sự sao đây. Ước gì Chúa giúp anh không mắc bệnh. Mình chẳng hiểu tại sao anh lại mang bệnh.

ÔNG LÃO BÊN CẦU

Một ông lão đeo đôi kính gọng thép với áo quần đầy bụi ngồi bên vệ đường. Một chiếc cầu nổi bắc qua sông và xe chở hàng, xe tải, và đàn ông, đàn bà và trẻ con đang vượt qua. Máy chiếc xe lửa chở hàng lắc lư trườn lên bờ dốc khi qua khỏi cầu có binh lính bắt tay vào cấm xe phụ đẩy hộ. Những chiếc xe tải chuyển bánh rồi rít ken két thoát chạy lẩn phía trước. Những người nông dân lê chân trong bụi đất ngập đến mắt cá. Nhưng ông lão vẫn ngồi đấy, không nhúc nhích. Lão quá mệt mỏi, không thể nào đi tiếp.

Nhiệm vụ của tôi là băng qua cầu, trinh sát tình hình đầu cầu bên kia và do thám bước tiến của quân địch. Tôi hoàn thành công tác rồi quay về. Bây giờ chỉ còn vài chiếc xe ngựa và một ít người đi bộ, nhưng ông lão ở đó, vẫn nguyên đó.

- Bác từ đâu đến? - tôi hỏi lão.

- Lão từ San Carlos, - lão đáp và mỉm cười.

Đó là làng quê của lão và vì thế lão cảm thấy vui khi nhắc đến tên quê và lão mỉm cười.

- Lão chặn loài vật, - ông lão giải thích.

- Ồ - tôi nói, mà chưa hiểu gì mấy.

- Ừ - lão nói, - Lão ở lại, anh biết không, là để chặn loài vật. Lão là người cuối cùng rời làng San Carlos.

Trông ông lão chẳng có vẻ gì là người chặn cừu hoặc nuôi gia súc và tôi nhìn bộ đồ đen lem luot với khuôn mặt xám bần bụi đường cùng đôi kính gọng thép của lão mà nói:

- Chúng thuộc loại nào?

- Nhiều loại, lão trả lời, và lắc đầu. - Lão đành phải để chúng lại.

Tôi canh chừng chiếc cầu và miền đồng bằng châu thổ Ebro trông hệt như cảnh ở châu Phi và tự hỏi chẳng biết còn bao lâu nữa đây chúng tôi mới nhìn thấy quân thù và mãi miết lắng tai nghe ngóng những tiếng động đầu tiên báo hiệu sự cố đầy huyền bí được gọi là giáp mặt, và ông lão vẫn ngồi đó.

- Chúng là những loại nào? tôi hỏi.

- Có ba loại cả thảy, - ông lão giải thích, - Có hai con dê và một con mèo và có cả bốn cặp bồ câu.

- Và bác đã phải bỏ chúng lại? - tôi hỏi.

- Ừ. Bởi vì pháo. Ông đại úy bảo lão phải đi bởi vì pháo mà.

- Còn bác không có gia đình à? - tôi vừa hỏi vừa nhìn xem phía bên kia cầu nơi một vài chiếc xe ngựa cuối cùng đang vội vã xuống dốc bên.

- Ừ. - Lão đáp, - chỉ là sống với mấy con vật mà lão đã kể. Giống mèo thì dĩ nhiên ổn thôi. Con mèo thì có thể tự xoay sở lấy. Nhưng lão không biết điều gì sẽ xảy ra với những con khác.

- Bác theo phái nào? - tôi hỏi.

- Lão thì không có chính kiến, - lão đáp. - Lão đã bảy mươi sáu rồi. Lão đã đi được mười hai cây số rồi và bây giờ lo nghĩ mình có thể không đi nổi nữa.

- Chỗ này chẳng an toàn gì mà dừng chân, - tôi nói. - Nếu bác còn ráng được thì hãy còn mấy chiếc xe tải trên chỗ con đường rẽ về hướng Tortosa.

- Lão chờ một lát nữa, - lão nói, - và rồi lão sẽ đi. Những chiếc xe tải đi đâu?

- Đến Barcelona, - tôi nói lão.

- Lão không biết ai ở mạn đó, - lão nói, - nhưng cảm ơn anh rất nhiều. Một lần nữa cảm ơn anh rất nhiều.

Lão lơ đãng và mệt mỏi nhìn tôi, rồi nói như chia sẻ nỗi lo với người khác: - Lão đoán chắc con mèo thì sẽ ổn thôi. Chẳng cần phải lo cho nó. Nhưng còn những con khác. Anh nghĩ gì về những con khác?

- Có sao đâu, chúng rồi cũng sẽ ổn thôi.

- Anh nghĩ như vậy sao?

- Sao lại không, - tôi vừa nói vừa nhìn sang bờ bên kia, nơi ấy bây giờ chẳng còn một chiếc xe nào nữa.

- Nhưng chúng sẽ làm gì dưới tầm đạn pháo khi mà người ta bảo lão phải rời

đi cũng vì pháo kích?

- Bác có mở cửa chuồng bồ câu ra không, - tôi hỏi.

- Có.

- Thì chúng sẽ bay đi.

- Ừ, chắc là chúng sẽ bay. Nhưng còn những con khác. Tốt hơn là đừng nghĩ đến những con khác, - lão nói.

- Nếu bác lại sức rồi thì cháu đi đây, - tôi giục. - Bác đứng dậy và cố đi ngay đi.

- Cảm ơn, - lão nói và co chân gượng đứng dậy, lão đảo và rồi lại ngồi bệt xuống giữa bụi bặm.

- Lão chỉ chần loài vật, - lão buồn bã nói, nhưng là không còn nói với tôi:

- Lão chỉ chần loài vật.

Không còn gì làm lão lay chuyển. Hôm ấy là ngày Chủ nhật Phục sinh. Quân phát xít đang tiến về Ebro. Đó là một ngày dự báo thời tiết u ám trời thấp vì thế máy bay của chúng không cất cánh. Sự kiện ấy cùng với việc giống mèo biết cách tự lo liệu được là điều thật sự may mắn mà ông lão có thể trước nay chưa từng có.

CHÚ BÒ THỦY CHUNG

Ngày ấy có một chú bò, tên chú không phải là Ferdinand và chú ta chẳng quan tâm đến bất cứ thứ gì ngoại trừ những bông hoa. Chú thích đánh nhau. Dẫu đã từng so tài với hết thảy những con bò cùng tuổi hay đủ mọi lứa tuổi khác nhau nhưng chú bao giờ cũng là vô địch.

Sừng của chú cứng như loài gỗ quý và nhọn tựa lông nhím. Sau mỗi trận đấu, gốc sừng thường ê ẩm nhưng chú chẳng bận tâm. Cơ trên cổ chú dòn lại thành cục u lớn mà người Tây Ban Nha gọi là morillo. Khối morillo ấy gồ lên như một ngọn đồi nhỏ mỗi khi chú chuẩn bị giao đấu. Chú luôn sẵn sàng chiến đấu, lông, da chú đen bóng, mắt chú phát ra những tia sáng của lòng dũng cảm.

Cái vẻ bề ngoài ấy toát lên nét hiêu chiến và thái độ cao thượng trong cuộc đấu tựa như phong cách của một người lúc ăn, lúc đọc hoặc là đi lễ nhà thờ. Mỗi độ lâm trận, chú đánh hết mình. Những con bò khác không sợ chú vì chúng cùng có một dòng máu kiêu hùng và ý chí bất khuất.

Nhưng chúng chẳng thích khiêu chiến bởi lẽ chúng chẳng muốn đánh nhau với chú.

Chú không tự kiêu và cũng chẳng độc ác, nhưng chú mê đánh nhau như người ta thích hát, thích làm vua hay làm tổng thống. Chú chẳng hề có tham vọng gì trong giao đấu. Đánh nhau, với chú chỉ là bôn phận, nghĩa vụ và niềm hứng khởi.

Chú giao đấu trên vùng đất sỏi, gồ ghề, trong rừng bần và trên cả cánh đồng cỏ ngọt ngào cạnh dòng sông. Chú chạy mười lăm dặm mỗi ngày, suốt từ bờ sông lên đến những vùng đất xấu. Chú đánh nhau với bất cứ con bò nào nhìn chú. Nhưng chú chẳng bao giờ nổi giận.

Thật không chính xác lắm khi nói như vậy bởi lẽ cơn giận của chú chỉ âm ỷ trong lòng. Nhưng chú chẳng rõ nguồn cơn vì không có thời gian suy xét. Chú rất cao thượng và say sưa chiến trận.

Rồi chuyện gì xảy ra? Nếu bất cứ ai sở hữu một con vật như thế thì họ đều biết ngay chú là con vật vô giá nhưng lại rất lo lắng bởi phải tốn quá nhiều tiền để bồi thường chiến phí do chú gây ra. Những con bò bình thường, trị giá hơn cả ngàn đô la nhưng sau khi đánh nhau với chú thì giá của chúng chỉ còn hai trăm đôla và có khi lại còn thấp hơn.

Thế nên ông chủ của chú, một con người tốt bụng, quyết định giữ chú ta lại để gây giống, thay vì đưa chú đến trường đấu làm vật hi sinh. Từ đó, chú thành nhà truyền giống.

Nhưng chú là con bò kỳ lạ. Ngay khi được thả vào đồng cỏ cùng đàn bò cái, chú đã bị một cô nàng trẻ, đẹp, cân đối, cơ thể tròn lẳn, sáng sủa và đáng yêu hơn tất cả các con bò cái nào khác hấp mắt hồn vía. Thế là chú chẳng còn mê chuyện đánh nhau, và chú yêu nàng đến nỗi chẳng đoái hoài gì đến một nàng nào khác. Chú chỉ muốn ở bên cạnh nàng, những cô ả khác chẳng có ý nghĩa gì đối với chú.

Vì cái chuyện này mà người chủ đã bán chú cùng năm con bò đực khác cho trường đấu. Cuối cùng, chú đành phải xung trận dù rằng con tim chú đang khắc khoải yêu đương. Bởi chú lâm trận rất kiêu hùng cho nên tất cả người xem đều vô cùng ngưỡng mộ. Thế nhưng chính kẻ giết chú lại là người thần phục chú nhất. Cuối trận đấu, tấm áo choàng của người giết chú - được gọi là đấu sĩ - thì sưng nước, còn miệng anh ta thì khô khốc.

- Con bò cừ thật, - đấu sĩ nói trong khi trao thanh kiếm cho người phụ đấu. Thanh kiếm ấy bị vấy máu đến tận chuôi và máu của trái tim chú bò kiêu hùng chưa hề một lần gặp hiểm nguy trong bất kỳ tình huống nào đang từ lưỡi kiếm rỏ xuống. Xác chú được bốn con ngựa kéo ra khỏi trường đấu.

- Phải rồi, đó là con bò bị Marques ở Villamajor loại ra khỏi trại giống vì nó quá thủy chung, gã giữ kiếm hiểu chuyện nói.

Hắn là tất cả chúng ta cũng nên chung thủy, đấu sĩ nói.

Chàng Sư Tử Mầu Mực

Đinh Từ Bích Thúy dịch và giới thiệu

Nguyên tác, "The Good Lion," trích từ The Complete Short Stories of Ernest Hemingway

The Finca Vingia Edition (New York: Scribner, 1987)

Lời Giới Thiệu

Ernest Hemingway, thành viên sáng chói của Thế Hệ Nhà Văn Lạc Loài giữa hai Thế Chiến (Lost Generation), cũng là một nhà văn tiên vệ trong cách sử dụng ngôn ngữ và những nghịch lý của ngôn ngữ, và vì thế, ông có vẻ rất gần gũi với những nhà văn da màu tha hương của đầu thế kỷ 21. Song song với hình ảnh phổ quát của ông: một nhà văn da trắng Hoa Kỳ cường tráng... bẻ đầu bò, chè chén, lãng nhãng tình cảm, quốc tế, lịch lãm, thích ăn ngon, là một Hemingway đơn độc, nửa hiện sinh nửa lãng mạn, vừa chua cay vừa hóm hỉnh. Ánh nhìn của ông về con người, qua những tuyệt tác truyện ngắn như "Những Ngọn Đồi Như Voi Trắng" ("Hills Like White Elephants"), "Mong Quý Ông Yên Vui Trong Thiên Chúa" ("God Rest You Merry, Gentlemen"), "Bọn Giết Người" ("The Killers"), và truyện "Chàng Sư Tử Mầu Mực" ("The Good Lion") dưới đây, nếu không hẳn là nhân hậu, vẫn biểu lộ tính chất nhân bản đậm đà, sâu sắc - cửa ngọt vào tiềm thức như một con dao bén lưỡi. Nhà thơ Wallace Stevens đã gọi Hemingway là "nhà thơ quan trọng nhất trong những nhà thơ Hoa Kỳ, nếu ta muốn nói đến khả năng phát triển một hiện thực rất phi thường của ông." Nhà phê bình Harold Bloom thấy chất thơ của Hemingway qua phong cách nhà văn thử nghiệm từng ngôn từ trong những truyện ngắn của ông, để tạo dựng một nhịp thơ trong văn xuôi, hơn nữa thế kỷ trước khi biên giới giữa văn xuôi và thơ bị xóa mờ - và "nhịp thơ" của Hemingway cũng là đặc thù đã được (bị) nhiều nhà văn hậu thế lạm dụng và chế nhạo.

Đi trước Chinua Achebe độ 60 năm, Hemingway đã cho ta thấy, qua truyện ngắn "Chàng Sư Tử Mầu Mực," huyền thoại... nhiều đạo đức giả của người nghệ sĩ tuy đang lưu vong mà vẫn là sản phẩm của một thế giới tự do: vì người nghệ sĩ có khả năng tài chính và quyền tự do đi lại nên đã không nhận ra thái độ hạ cố và vô trách nhiệm của hắn đối với những nền văn hóa nằm ngoài tầm ý thức hệ Ăng-lô. Tuy nhiên, chính hình ảnh sư tử có cánh là một nghịch lý: vừa là biểu tượng của St. Mark (Thiên Chúa Giáo), vừa tượng trưng cho rừng Phi Châu.

o o o

Ngày xưa có một chàng sư tử sống ở Phi Châu với những tên sư tử khác. Những tên sư tử khác rất hiểm độc và ngày ngày ăn tươi nuốt sống ngựa vằn, linh dương đầu bò, và mọi loài sơn dương. Đôi lúc những tên sư tử hiểm độc cũng ăn thịt người. Chúng ăn thịt những nhóm dân bộ lạc, người du hành và nhất là những lái buôn Ấn Độ. Đối với một tên sư tử thích ăn thịt người, tất cả những lái buôn Ấn Độ đều mập tròn và thơm phức.

Nhưng chàng sư tử (mà chúng ta yêu quý vì chàng rất mầu mực), có hai cánh trên lưng. Vì chàng có cánh trên lưng nên bị những tên sư tử khác dè bủ:

"Nhìn nó kia, nó màu mè quá, còn đeo cả cánh trên lưng."

"Coi nó ăn kia." Bọn sư tử xì xào. Chàng sư tử mầu mực chỉ ăn mì sợi và tôm he, cũng vì chàng rất mầu mực.

Những tên sư tử hiểm độc lại cười rộ và mần thêm một gã lái buôn Ấn Độ. Những mục vợ sư tử tìm tộp mấy ngum máu từ xác chết, thè lưỡi dài liếm môi như những con mèo bệ vệ. Bọn sư tử chỉ dùng ăn uống để lại cười, găm rầm rộ, trêu chọc chàng sư tử mầu mực, hay nhe nanh hàm hè đôi cánh của chàng. Chúng thật là những tên sư tử hiểm độc, ác ôn.

Nhưng chàng sư tử mầu mực chỉ ngồi yên lặng, xếp cánh gọn ghẽ trên lưng và lịch sự "commăng" một ly rượu gin khai vị Negroni, hay đôi lúc một ly cóc-tai Americano: pha chút vécmut, rượu đắng Campari, và nước xô-đa. Có hôm chàng từ chối không đụng tới tám con bò tóm được từ bộ lạc Masai, mà chỉ nhả nha thưởng thức đĩa nui dẹt tagliatelli, và uống một ly sinh tố cà chua đỏ pomodoro.

Điều này làm bọn sư tử điên tiết và một trong những mục sư tử cái, độc địa nhất trong bọn, với ria mép lúc nào cũng vấy máu lái buôn Ấn Độ mặc dù mục vẫn cố vùi mặt chùi trên cỏ, đứng ra khiêu khích, "Mày là ai mà mày dám lên mặt với tui tao, hả mày? Mày ở cái xó nào ra, thằng kia, ai đòi sư tử lại nhai mì sợi? Mày chường xác ra chỗ này làm gì, thằng khốn nạn?" Con mục lầm lừ nhìn chàng sư tử và cả bọn rống um rùng, lần này không mạng nào cười cợt.

"Bố tôi sống trong một thành phố nguy nga, nơi ngài đứng dưới tháp đồng hồ nhìn xuống một ngàn con bò câu, mọi con chim là thần dân của bố tôi. Khi chúng bay những tiếng động từ cánh chúng nghe như một con sông chảy xiết. Trong thành phố bố tôi ngự trị có nhiều cung điện hơn khắp cùng Phi

Châu và có bốn con ngựa đồng đứng quy phục trước bố tôi, giờ vó lên trời vì chúng sợ ngài."

"Trong thành phố của bố tôi người dân đi bộ hay chèo thuyền và không con ngựa thật nào dám vào thành phố vì sợ ngài."

"Bố mày là thứ sư tử đầu chim," một mục sư tử ác ôn nói, liếm láp ria mép.

"Mày nói xạo," một gã ác ôn hơn sấn tới, hăm he, khụt khịt, "Làm gì mà có cái thành phố ấy."

"Cho tao thêm miếng lái buôn Ấn Độ, tụi bay," một gã ác ôn hơn gã vừa khụt khịt lên tiếng, "con bò Masai này mới ngum, còn tanh quá."

"Mày là thằng xạo, con hoang của thứ quái vật đầu Ngô mình Sở, mục ác ôn nhất bọn the thé, "Tao sẽ xé xác ăn thịt mày, thằng khốn, tao ngoạm luôn cánh mày bây giờ."

Lời đe dọa của mục làm chàng sư tử mẩu mực khiếp đảm, vì chàng nhìn thấy đôi mắt vàng khè đầy sát khí của mục, cái đuôi dài phật phật đe dọa, với máu dính khô hai bên ria mép, và hơi thở thổi tha vì mục chẳng bao giờ chà răng hay súc miệng. Dưới móng của mục còn dính mấy miếng thịt rữa của xác lái buôn Ấn Độ.

"Đừng giết tôi," chàng sư tử mẩu mực nói, "Bố tôi là sư tử giòng dõi quý tộc, được người người kính trọng và tất cả những điều tôi vừa nói cho các bạn đều có thật."

Đúng lúc đó mục sư tử ác ôn chồm tới chàng. Nhưng chàng bay vọt lên không trung với đôi cánh sẵn có, lượn một vòng quanh bọn sư tử ác ôn khi chúng đang gặm rỗng, lăm le nhìn chàng. Chàng nhìn xuống, chán ngán, "Đúng là đồ mọi."

Chàng lượn vòng một lần nữa chỉ cố tình để chúng rỗng to hơn. Rồi chàng vọt bay thấp xuống để nhìn thẳng vào mắt mục sư tử ác ôn đang đứng chồm chồm định vồ chàng. Nhưng mục không vồ trúng. "Adios," chàng chào tạm biệt. Là một sư tử có trình độ văn hóa cao, chàng biết nói tiếng Tây Ban Nha tuyệt vời. "Au revoir," chàng cũng chào thêm bằng tiếng Pháp rất lưu loát.

Bọn chúng chỉ gặm lại bằng thứ ngôn ngữ mách quẻ của giống sư tử Phi Châu.

Rồi chàng sư tử mẫu mực lượn vòng cao hơn và cao hơn trong không trung, trực chỉ hướng bay về Venice. Chàng đáp xuống quảng trường San Marco và bạn bè chàng rất hân hoan khi nhìn thấy chàng. Chàng bay lên tháp đồng hồ, hôn bố chàng cả hai bên má và vẫn thấy bốn con ngựa đồng với vó ngựa vẫn chia lên trời. Nhà thờ San Marco vẫn còn quỳ rũ và duyên dáng hơn bọt bóng xà phòng. Tháp chuông nhà thờ vẫn đứng sừng sững và những con bồ câu đang bay về tổ ấm nghỉ đêm.

"Phi Châu thế nào hở con?" Bố chàng hỏi.

"Vẫn còn mọi rợ lắm, bố ạ," chàng sư tử mẫu mực trả lời.

"Giờ đây chúng ta có đèn điện về đêm," bố chàng nói.

"Vâng, con đã thấy," chàng sư tử mẫu mực trả lời như một đứa con ngoan.

"Đèn đêm làm bố bị chói mắt một tý," bố chàng tiết lộ. "Con đi đâu bây giờ, con trai yêu quý của bố?"

"Con đi ra quán rượu Harry," chàng sư tử mẫu mực trả lời.

"Cho bố gửi lời thăm thằng Cipriani và nhớ nhắc nó là bố sẽ ghé quán mấy bữa nữa để thanh toán tiền rượu."

"Vâng, thưa bố," chàng sư tử mẫu mực hứa, rồi bay nhẹ nhàng xuống quảng trường. Khi gần giáp mặt đất chàng đi bộ đến quán Harry bằng bốn chân.

Trong quán Cipriani làm chủ không có gì thay đổi. Tất cả bạn chàng đều ở đó. Nhưng chàng đã thay đổi chút đỉnh, vì chàng đã sống ở Phi Châu.

"Làm một ly Negroni không, Nam Tước?" 1 Cipriani hỏi chàng.

Nhưng chàng sư tử mẫu mực đã bay về Venice từ Phi Châu xa lắc, và Phi Châu đã làm chàng thay đổi.

"Chú có bánh mì kẹp thịt lái buồn Ấn Độ không chú?" chàng hỏi Cipriani.

"Giờ thì chưa có, nhưng có mấy mồi, com-măng được..."

"Trong lúc chờ đợi, chú cho tôi một ly mác-ti-ni sec nhé, nhớ dùng rượu gin hiệu Gordon." 2

"Tuyệt," Cipriani tán thành, " tuyệt lắm."

Giờ chàng sư tử nhìn chung quanh mình, nhìn những khuôn mặt lịch thiệp của bạn bè và biết rằng chàng đã thật sự về nhà, nhưng đồng thời chàng cũng đã được xuất ngoại. Chàng cảm thấy rất hạnh phúc.

-----1 Nam Tước là chức quý tộc thấp nhất trong triều đình Anh, Ý, hàm chỉ một chức quý tộc có thể mua chuộc bằng tiền bạc và không theo luật gia truyền. Trong cách xưng hô cũng có thể bao hàm sự châm biếm thân thiện.

2 Đây là một cách Hemingway đùa ngâm. Mác-ti-ni, mặc dù được phát minh ở Hoa Kỳ, và công thức thịnh hành hiện nay là vodka và vécmut trắng thay vì gin, không khác biệt với công thức pha cốc-tai Negroni, là thứ cốc-tai Ý, được phát minh bởi bá tước Ý Camillo Negroni năm 1919 trong một quán rượu ở thành phố Florence. Chàng sư tử vẫn theo lẽ lối cũ, chỉ có ngôn từ cho loại cốc-tai là thay đổi.

Gã Vỡ Sĩ

Dịch Giả: Phạm Viêm Phương

Ernest Hemingway (1899-1961) sinh ở Oak Park, Illinois. Ông làm nhiều nghề lặt vặt mưu sinh từ trẻ, nên không học đại học được, trước khi trở thành phóng viên cho tờ Star ở Kansas City. Ông làm tài xế cứu thương ở mặt trận Ý, rồi làm lính tác chiến trong Thế Chiến I, bị thương và được thưởng huy chương. Sau này ông còn tham dự hai cuộc chiến nữa là Nội Chiến Tây Ban Nha và Thế Chiến Thứ II với tư cách phóng viên chiến trường.

Sau thế chiến, ông sống ở Âu châu một thời gian và trở thành nhà văn. Những tác phẩm lớn của ông ra đời và đưa ông lên vị trí nhà văn hàng đầu: The Sun Also Rises (Mặt Trời Vẫn Mọc), A Farewell to Arms (Giã Từ Vũ Khí), For Whom the Belle Tolls (Chuông Nguyện Hồn Ai)...Lối viết đơn giản, trùng lặp cứ như điệp khúc một bài nhạc trở thành nét độc đáo của ông và được nhiều người bắt chước, đến độ các nhà xuất bản thỉnh thoảng lại nồng nhiệt giới thiệu " một Hemingway mới " mỗi khi xuất bản tác phẩm của một nhà văn trẻ triển vọng nào đó.

Chủ đề chính của ông là chiến tranh, đấu bò và những môn thể thao mạnh bạo, có đổ máu. Ông cho rằng ở những bối cảnh đó, nhân vật phải tự bộc lộ và chịu đựng những thử thách ghê gớm nhất. Vấn đề của nhân vật của ông chẳng phải là thắng hay thua, mà là cách ứng xử, phản ứng, vì thực ra thất bại ở góc cạnh này có thể lại là chiến thắng ở góc khác.

Truyện ngắn của ông cũng khá nhiều, và đã để lại một dấu ấn riêng ở thể loại này. Năm 1952, ông xuất bản cuốn The Old Man and The Sea (Ông Già và Biển Cả) và đoạt giải Pulitzer. Năm 1954, giải Nobel trao cho ông cũng chỉ là sự vinh danh cho một hào quang đã sẵn có.

Ông tự sát (người ta kết luận như thế) năm 1961 và tác phẩm cuối cùng của ông, A Moveable Feast - một tập bút ký về Paris - được xuất bản năm 1964.

o o o

Nick đứng dậy. hấn không hề gì. Hấn nhìn dọc đường xe lửa theo toa xe chạy khuất dần ở một khúc quanh. Hai bên đường rầy đều có nước, rồi tới đầm lầy mọc đầy lác điệp tùng.

Hấn rờ đầu gối. Cái quần bị rách, da bị trầy. Bàn tay hấn bị chà sát, cát và

bụi tham bám đầy móng tay. Hấn ra khỏi bờ đường rầy, xuống bờ dốc thoải tới mí nước và rửa tay. Hấn rửa cẩn thận trong nước lạnh, moi sạch đất cát trong móng tay. Hấn lại quỳ xuống và rửa đầu gối.

Thằng cha gác thắng xe lửa khốn nạn. Một ngày kia thế nào mình cũng tóm được lão. Thế nào lão cũng biết tay mình. Lão chơi đều thật.

- Lại đây nè, nhóc- lão nói - Có cái này cho mày nè.

Hấn đã bị gạt. Thật là trò ngớ ngẩn. Sẽ không bao giờ chúng lừa mình kiểu đó được nữa.

- Lại đây nè, nhóc. Có cái này cho mày nè rồi, bình, hấn té bò xoài cạnh đường rầy.

Nick dụi mắt. Một cục u to tướng nổi lên ở đó. Chắc mắt mình bị bầm, được rồi. Nó đau lên rồi. Cũng tại thằng cha gác thắng quái quỷ.

Hấn đưa ngón tay sờ rầm cục u trên mắt. Thôi được, chỉ là bầm mắt thôi. Chỉ bị có thể thôi. Cũng rẻ chán. Hấn mong nhìn rõ được nó. Nhìn trong bóng nước thì không được. Trời đã tối mà hấn chẳng ở gần khu dân cư nào cả. Hấn chùi tay vào quần và đứng dậy rồi ngược dốc lên đường rầy.

Hấn đi theo đường rầy. Nó được rải đá cẩn thận nên cũng dễ đi, sỏi và cát lèn đầy giữa các thanh nối, làm lối đi vững chắc. Nền đường phẳng phiu cứ như một đường cao chạy thẳng qua đầm lầy. Nick cứ đi tới. Hấn phải đến một nơi nào đó.

Nick đã đu lên toa xe chở hàng khi nó chạy chậm lại lúc qua sân ga Walton. Chuyến tàu, với Nick trên đó, đã vượt Walkakas khi trời bắt đầu sụp tối. Bây giờ chắc hấn đang ở gần Mancelona. Ba hay bốn dặm vượt đầm lầy. Hấn đi theo đường rầy, tính toán bước chân sao để đặt đúng trên lớp đá giữa hai thanh nối, khu đầm lầy trông ma quái với mù sương đang bốc lên. Mắt hấn đau nhức và bụng thì đói. Hấn cứ bước đi, bỏ sau lưng mấy dặm đường rầy. Hai bên lúc nào cũng chỉ là đầm lầy.

Phía trước là một cây cầu. Nick vượt qua nó, tiếng giày kêu om om trên sườn sắt. Mặt nước phía dưới hiện ra đen ngòm trong khoảng hở giữa hai thanh nối. Nick đá một cây đinh đường rầy bị sút ra và nó rơi tòm xuống nước. Vượt qua cầu là những ngọn đồi cao và đen cạp hai bên đường rầy. Trên con đường tuốt đàng kia, Nick nhìn thấy ánh lửa.

Hắn dè dặt tiến lại gần ánh lửa. Đống lửa nằm lệch một bên, dưới bờ dốc. Hắn chỉ thấy ánh sáng bốc lên từ đó. Con đường chỗ này phân nhánh và chỗ lửa đốt, khung cảnh như rộng ra mở tới ven rừng. Nick cẩn thận thả xuống bờ dốc và đi xuyên rừng cây tiến về hướng đống lửa. Đó là một rừng sồi, và những trái sồi kêu lào xào dưới chân khi hắn bước lên lỏi giữa các gốc cây. Đống lửa giờ đã thấy rõ, gần ngay cạnh bìa rừng. Có một người đàn ông ngồi cạnh đó. Nick đứng sau một thân cây và nhìn. Ông ta có vẻ như chỉ có một mình, ngồi đó hai tay ôm đầu nhìn ngọn lửa. Nick bước ra và đi về hướng đống lửa.

Người đàn ông vẫn ngồi đó nhìn lửa. Khi Nick đến sát bên, ông ta vẫn không động đậy.

- Xin chào !- Nick lên tiếng.

Ông ta ngược lên.

- Mắt sao bầm tím vậy ? - ông ta hỏi.

- Thằng cha gác thắng xe lửa tổng tôi lột xe.

- Cái xe chở hàng đó hả ?

- Phải.

Tôi có thấy thằng cha đó - ông ta nói - Xe chạy qua đây chùng tiếng rưỡi rồi. Thằng chả đi lon ton trên mui, vỗ vỗ tay hát hò lung tung.

- Đúng cha chó đẻ đó ! - Tổng chú lột xe chắc thằng chả khoái dữ - ông ta nói nghiêm trang.

- Tôi sẽ tổng thằng chả lại.

- Rình lúc nào xe chạy qua phang cho thằng chả một cục đá - ông ta cố vấn.

- Tôi sẽ tóm cổ thằng chả.

- Chú ngẫu dữ ha ?

- Đâu có - Nick đáp.

- Bọn trẻ như chú thằng nào cũng ngẫu.

- Mình đành phải ngẫu thôi - Nick nói.

- Thì vậy.

Ông ta nhìn Nick và mỉm cười. Trong ánh lửa, Nick thấy mặt ông ta méo mó. Sống mũi gãy, mi mắt rách, đôi môi kỳ cục. Nick không nhận ra điều đó ngay, hắn chỉ thấy khuôn mặt đó quái lạ và thương tật. Da mặt có màu mát tít, nhìn dưới ánh lửa thấy thất kinh.

- Thấy mặt tôi ghê quá hả ? - ông ta hỏi.

Nick bối rối, anh đáp :

- Chắc vậy.

- Coi nè! - ông ta giở cái nón kết ra.

Ông ta chỉ còn một vành tai. Nó dầy cui và bẹp dí vào sọ. Chỗ vành tai bên kia chỉ còn một mẩu thịt.

- Thấy ai như vậy chưa ?

- Chưa - Nick đáp. Nó làm hắn phát ón.

- Tôi chịu được nó - ông ta nói - Chú không nghĩ rằng tôi có thể chịu được nó sao ?

- Đương nhiên !

- Chúng nó cứ đâm tôi đến gãy tay thôi - ông ta nói - Chúng chẳng làm gì được.

Ông ta nhìn Nick :

- Ngồi xuống đi. Muốn ăn không ?

- Đừng quan tâm ! - Nick đáp - Tôi sẽ đi vào thị trấn.

- Nghe nè - ông ta nói - kêu tôi bằng Ad.

- Được rồi !

- Nghe nè - ông ta nói tiếp - Tôi không hoàn toàn bình thường đâu.

- Có chuyện gì ?

- Tôi điên.

Ông ta đội mũ lên. Nick thấy mắc cười .

- Thấy ông cũng bình thường mà .

- Không có đâu. Tôi điên. Nghe nè, chú có bao giờ điên không ?

- Chưa - Nick đáp - Làm sao ông điên vậy ?

- Tôi đâu có biết - Ad nói - Khi mắc cái vụ này thì biết gì được . Chú biết tôi mà, phải không ?

- Không biết.

- Tôi là Ad Francis.

- Chúa ơi !

- Không tin hả ?

- Không.

Nhưng Nick biết chắc là ông ta nói thiệt.

- Chú biết tôi đánh tụi nó cỡ nào không ?

- Không - Nick đáp.

- Tim tôi chậm lắm. Chỉ bốn mươi nhịp một phút thôi. Thử coi.

Nick ngần ngừ.

- Thử đi - ông ta cầm tay hắn - Cầm cổ tay tôi đi . Để ngón tay chỗ này nè.

Cổ tay ông ta to, các bắp thịt nổi gồ lên. Nick cảm được nhịp đập chậm rãi dưới ngón tay mình.

- Có đồng hồ không ?

- Không.

- Tôi cũng không - Ad nói - Không có đồng hồ thì chẳng được cái tích sự gì.

Nick bỏ tay ông ta ra.

- Nghe nè - Ad nói - cầm lấy đi. Chú đếm nhịp còn tôi đếm tới sáu mươi.

Nhận được nhịp chậm chạp dưới đầu ngón tay. Nick bắt đầu đếm. Hắn nghe ông ta cùng đếm thong thả, một, hai, ba, bốn, năm...lớn giọng dần.

- Sáu mươi. - Ad kết thúc - một phút rồi. Chú đếm được bao nhiêu ?

- Bốn mươi - Nick đáp

- Vậy đó - Ad nói sung sướng - Nó không bao giờ nhanh hơn.

Một người đàn ông bước xuống bờ dốc đằng kia, vượt qua khoảng trống tiến về phía đồng lửa.

- Chào Bugs - Ad nói.

- Chào !-Bugs đáp. Đó là giọng người da đen. Coi cái tướng đi thì Nick biết đó là người da đen. Anh ta đứng lom khom bên ngọn lửa, quay lưng về phía họ. Rồi anh ta thẳng lưng lên.

- Bạn tôi, Bugs - Ad nói - Nó cũng điên luôn.

- Hân hạnh được gặp - Bugs nói - Ông từ đâu tới ?

- Chicago - Nick đáp.

- Đó là thành phố đẹp - anh da đen nói - Ông tên là gì nhỉ ?

- Adams, Nick Adams

- Nó nói nó chưa từng điên bao giờ, Bugs - Ad nói.

- Đòi nó còn dài mà - anh da đen nói - Anh đang giữ một gói gì đó ra bên đồng lửa.

- Chừng nào mình ăn đây, Bugs? - Gã võ sĩ hỏi.

- Ngay bây giờ.

- Đói không, Nick.
- Đói muốn khùng luôn.
- Nghe hông, Bugs ?
- Tao nghe hầu hết những chuyện đang nói.
- Tao đâu hỏi mày vụ đó.
- Được. Tao có nghe ngài ấy nói.

Anh ta đặt những miếng thịt vào chảo. Khi chảo nóng, mỡ lèo xèo, Bugs lom khom trên đôi chân dài ngằng bên đồng lửa, trở mặt mấy miếng thịt và đập trứng bỏ vào, nghiêng chảo qua bên này rồi bên kia cho mỡ thấm đều vào trong.

- Ông vui lòng xắt bánh mì trong cái túi kia ra được không, ông Adams ? - Bugs quay mặt lại nói.
- Được thôi.

Nick thò tay vào túi lấy ra một ổ bánh mì. Hắn cắt ra sáu khoanh. Ad nhìn hắn và nghiêng người tới trước.

- Đưa dao đây cho tôi, Nick - ông ta nói.
- Không, đừng - anh da đen chặn lại - Giữ lấy dao, ông Adams.

Tay võ sĩ ngồi lại như cũ.

- Đưa bánh mì cho tôi, ông Adams - Bugs nói. Nick mang lại.
- Anh có thích chấm bánh mì với mỡ chiên thịt không ? - anh da đen hỏi.
- Dương nhiên rồi !
- Có lẽ mình nên đợi một lát. Lúc cuối bữa thì hay hơn.

Anh da đen đặt một lát thịt lên một miếng bánh mì rồi gạt thêm một quả trứng lên đó.

- Kẹp lại thành sandwich, được không , rồi đưa cho ông Francis.

Ad nhận miếng sandwich va ébắt đầu ăn.

- Coi chừng miếng thịt tuột - anh da đen cảnh giác - Miếng này cho anh, Adams ạ. Còn lại là phần tôi.

Nick cắn sandwich. Anh da đen ngồi đối diện hẳn, bên cạnh Ad. Trúng và thịt chiên còn nóng ăn thật tuyệt.

- Ông Adams quả là đang đói - anh da đen nói. Còn ông kia, người nhỏ con Nick nghe tên vốn là một cựu võ sĩ thì ngồi im. Ông ta chẳng nói gì từ khi anh da đen chặn lại về vụ con dao.

- Ông ăn thêm một miếng bánh mì nhúng mỡ chiên nghe ? - Bugs nói.

- Rất cảm ơn.

Ông võ sĩ nhìn Nick.

- Dùng thêm không, ông Aldoph Francis ? - Bugs chìa cái chảo ra.

Ad không trả lời, mà cứ nhìn Nick.

-- Ông Francis ? - giọng anh da đen nhẹ nhàng.

Ad không trả lời, mà cứ nhìn Nick.

- Tôi đang nói với ông đây, ông Francis - anh da đen nói dịu dàng.

Ad cứ tiếp tục nhìn Nick, cái mũ kết đã kéo xuống sát mắt, Nick thấy bồn chồn.

- Làm cái chó gì mà mày đi qua đường này? - giọng nói với Nick phát ra gay gắt từ dưới vành mũ.

- Mày nghĩ mày là cái chó gì ? Đồ đẽ hoang thôi tha. Mày tới đây không ai mời, ăn đồ ăn của người ta rồi khi người ta hỏi mượn con dao thì mày lại cà chón.

Ông ta lơ nhìn Nick, khuôn mặt ông trắng bệch còn đôi mắt thì hầu như khuất hẳn dưới vành mũ.

- Mày tưởng ngon hả? Có thằng chó nào xúi mày lết tới đây không?

- Đâu có ai ?

- Đúng là đâu có ai xúi. Cũng không có ai rủ mày ở lại. Mày tới đây rồi cà chớn về cái khuôn mặt của tao, hút thuốc của tao, uống nước của tao rồi ăn nói cà chớn. Mày nghỉ rồi mày sẽ đi đường nào?

Nick chẳng nói gì. Ad đứng dậy.

- Nói cho mày nghe nghe, thằng chó đẻ vàng da Chicago kia. Mày sẽ bị đánh bẻ sọ nghe chưa ?

Nick bước lui lại. Gã đàn ông nhỏ thó cứ từ từ tiến lại, bước tới một cách vững chắc, chân trái đi trước, chân phải kéo theo sau.

- Đánh tao đi - ông ta lúc lắc cái đầu - Thử đánh coi.

- Tôi không muốn đánh ông.

- Mày đâu có tránh né được kiểu đó. Mày sẽ bị cho một trận hiểu chưa ? Tiến tới thử đánh tao coi.

- Thôi ông ơi - Nick nói.

- Được rồi, đồ chó.

Ông ta nhìn xuống chân Nick. Khi ông vừa nhìn xuống thì anh da đen, đã theo sát ông từ khi ông rời đồng lửa, trụ lại và đập cái gì đó vào gáy ông ta. Ông ta ngã tới trước, còn Bugs buông rơi cái dùi cui bọc vải xuống cỏ. Ông ta nằm sấp mặt trên cỏ. Anh da đen xóc ông lên, đầu ông rũ sang một bên, và lôi ông về chỗ đồng lửa. Bộ mặt ông ta coi thảm thương, đôi mắt mở thô lỗ. Bugs nhẹ nhàng đặt ông ta xuống.

- Lấy giùm nước trong cái xô kia đi, ông Adams - anh nói - Chắc tôi đập hơi mạnh tay.

Anh da đen dùng tay hất nước vào mặt ông ta và nhẹ nhàng kéo tai ông. Đôi mắt nhắm lại.

Bugs đứng dậy :

- Ông ta sẽ khỏe thôi. Chẳng gì phải lo. Rất tiếc, ông Adams ạ.

- Đâu có gì. - Nick nhìn xuống ông ta. Hắn thấy cây dùi cui và cầm lên. Nó có tay cầm mềm và gọn trong nắm tay của hắn. Nó có một lớp da bọc màu đen lại thêm một lớp khăn tay bọc ở đầu nữa.

- Tay cầm bằng xương cá voi - anh da đen nói. Thứ này hết sản xuất rồi. Tôi chưa biết anh có thể tự vệ đến cỡ nào, nhưng tôi không muốn anh đánh ông ta hoặc làm ông ta nghĩ là mình ngon lành hơn thực lực ông ấy.

Anh da đen lại mỉm cười. - Nhưng ông lại thích đánh ông ấy.

- Tôi biết cách. Ông ta sẽ chẳng nhớ gì đâu. Tôi cứ phải làm thế để chặn lại mỗi lần ông ta nổi cơn.

Nick vẫn nhìn người đàn ông trên cỏ, với đôi mắt khép lại, trong ánh lửa? Bugs thấy thêm vài khúc củi vào đống lửa.

- Ông khỏi quan tâm đến hắn làm chi. Vụ này tôi đã gặp rất nhiều lần trước đây.

- Ông ta bị làm sao mà điên vậy? - Nick hỏi.

- Ôi, thiếu gì chuyện - anh da đen nói bên đống lửa - Làm một cốc cà phê này không, ông Adams ?

Anh đưa Nick một tách cà phê và vuốt lại chiếc áo khoác anh đã đặt dưới đầu ông võ sĩ.

- Hắn bị đánh nhiều quá, đó là một chuyện - anh da đen nhấp chút cà phê - nhưng chuyện đó cũng là đơn giản thôi. Lúc đó em gái hắn làm quản lý cho hắn mà báo chí cứ viết đủ thứ chuyện về anh em này, chuyện hắn yêu em gái thế nào rồi hai người cưới nhau ở New York ra sao, mấy chuyện đó gây đủ điều khó chịu.

- Tôi nhớ ra chuyện đó rồi.

- Phải? Dĩ nhiên họ đâu phải anh em ruột khỉ gì đâu, nhưng có cả đồng người không ưa chuyện đó và bắt đầu phát biểu linh tinh đến một ngày kia thì cô ta đi mất không trở lại nữa.

Anh uống cà phê và đưa tay lên chùi miệng.

- Thế là hắn điên. Uống chút cà phê nữa nhé, ông Adams ?

- Cảm ơn.

- Tôi gặp cô ấy đôi lần - anh da đen tiếp - Cô ta xinh dễ sợ. Mà coi giống hần đến độ có thể nghĩ là anh em sinh đôi. Mặt mũi hần coi đâu đến nỗi tề nếu dùng bị đánh quá như thế.

Anh ngừng lời. Câu chuyện có vẻ đã kết thúc.

- Ông gặp ông ấy ở đâu vậy ? - Nick hỏi.

- Trong tù - anh da đen đáp - Hần gây lộn đánh nhau suốt từ lúc cô ấy bỏ đi, teh-& là người ta tổng giam. Tôi thì đi tù vì chém một thằng nọ.

Anh mỉm cười, rồi nói tiếp với giọng nhẹ nhàng :

- Lập tức tôi thấy ưa hần, khi ra tù liền tìm hần. Tôi thích sống chung với hần. Hần thì khoái nghĩ rằng tôi điên mà tôi cũng chẳng quan tâm chuyện đó. Tôi thích ngao du đây đó mà tôi cũng chẳng phải ăn cắp ăn trộm gì để được đi chơi như thế. Tôi khoái sống như một người đàng hoàng.

- Thế hai ông làm cái gì ?

- Ồ. Chẳng phải làm gì cả. Chỉ ngao du. Hần có tiền.

- Ông ta chắc kiếm được nhóc tiền.

- Đương nhiên rồi. Hần tiêu sạch, hoặc bị người ta moi sạch. Cô ấy gửi tiền cho hần.

Anh khơi lửa lên.

- Cô ấy quả là người đàn bà tuyệt vời - anh tiếp - giống y chang như hần đến độ tưởng là anh em sinh đôi.

Anh da đen nhìn qua người đàn ông đang nằm thờ nặng nề. Mớ tóc vàng của ông rũ xuống trán. Bộ mặt méo mó trông như trẻ con, trong giấc ngủ.

- Bất cứ lúc nào tôi cũng có thể gọi hần dậy, ông Adams ạ. Nếu không phiền thì tôi mong rằng ông nên lui đi. Tôi không muốn đuổi khách, nhưng sợ hần nổi cơn khi lại nhìn thấy ông. Tôi buộc lòng phải đập hần mà đó là cách duy nhất mỗi khi hần lên cơn. Tôi lúc nào cũng phải lo giữ cho hần đừng tiếp xúc với ai. Ông không phiền chứ, ông Adams ? Thôi, đừng cảm ơn tôi, ông ạ.

Tôi đã cảnh giác ông về hấn nhưng hấn coi bộ thích ông nên tôi tưởng mọi chuyện cũng ổn. Theo đường rầy ông sẽ gặp một thị trấn cách đây chừng hai dặm. Nó tên là Mancelona. Tôi cũng định rủ ông ở lại qua đêm nhưng bây giờ thì không được rồi. Ông cầm theo ít bánh mì với thịt nhé? Mà thôi, tốt hơn là ông mang theo một miếng sandwich - Anh ta nói tất cả điều này bằng một giọng trầm, nhẹ và khiêm tốn của một người da đen.

- Vậy thôi. Tạm biệt, ông Adams? Tạm biệt và chúc may mắn.

Nick rời bước khỏi chỗ đông lửa, băng qua khoảng trống và trở lên đường rầy. Khuất khỏi tầm ánh lửa, hấn đứng lại lắng nghe. Giọng trầm dịu của anh da đen vẫn tiếp tục, nhưng hấn không nghe được nội dung. Rồi hấn nghe tiếng ông võ sĩ nói :

- Tao nhưc đầu dễ sợ, Bugs à.

- Rồi sẽ khoẻ thôi, ông Francis - giọng anh da đen trấn an - Chỉ cần làm một cốc cà phê nóng này thôi.

Nick vượt hết bờ dốc và lên tới đường rầy. Hấn thấy trên tay mình đang cầm một miếng sandwich nên bỏ nó vào túi. Đứng ở chỗ cao này, trên đường rầy trước khi queo khuất vào những ngọn đồi, hấn vẫn còn nhìn thấy ánh lửa ở khoảng trống bìa rừng đó.

Một Nơi Chốn Khang Trang Vừa Sạch Vừa Đẹp

Doãn Quốc Sỹ dịch

Thời gian đã trễ, mọi người đã đứng dậy rời tiệm cà phê trừ một ông già còn ngồi dưới bóng một vòm lá cây che ánh điện. Vào ban ngày đường phố bụi bặm nhưng ban đêm sương xuống đã phủ dày, và ông già sờ dĩ còn ngồi lại trễ kia vì ông bị điếc, hơn nữa vào giờ tĩnh lặng này của đêm khuya ông cảm thấy có điều gì khác lạ.. Hai người hầu bàn ngồi phía bên trong nhìn biết ông già đã hơi xỉn rồi Họ biết dù ông là một khách hàng tốt nhưng khi quá say ông sẽ rời tiệm mà quên trả tiền, họ đành ngồi nán canh chừng ông vậy.

Một anh hầu bàn nói:

"Áy tuần trước ông ta định tự vẫn đấy."

"Vì sao vậy?"

"Vì tuyệt vọng!"

"Tuyệt vọng cái gì?"

"Chẳng vì cái gì cả!"

"Sao cậu biết là chẳng vì cái gì cả?"

"Ông ta dư dật tiền bạc mà!"

Cả hai chàng cùng ngồi bên chiếc bàn kê sát vách tường ngay gần cửa ra vào nhìn ra khoảng thềm trông bên ngoài với những bàn trông vắng, trừ bàn có ông già ngồi dưới bóng lá đu đưa theo gió. Một cô gái và một chàng quân nhân đương đi ngang trên đường phố sát đó. Ánh đèn đường phản chiếu lấp lánh trên cô áo có chữ số bằng đồng của chàng quân nhân. Người con gái rảo bước bên anh, trên đầu không có gì che.

"Nhân viên tuần hành có ý muốn búng ông ta đi" - một chàng hầu bàn nói

"Việc gì sẽ xảy ra nếu ông ta được thỏa mãn điều yêu cầu"

"Tốt hơn hết ông ta hãy rời khỏi phố lúc này Nhân viên tuần hành muốn bắt giữ ông ta đó. Họ đã đi quanh năm phút trước đây rồi!"

Ông già ngồi dưới bóng cây gỗ nhanh đậy ly lên mặt chiếc đĩa phía dưới
Chàng hầu bàn trẻ tuổi hơn tiến tới:

"Thưa ông muốn gì ạ?"

Ông già ngẩng nhìn và nói:

"Cho tôi một ly rượu mạnh nữa!"

Chàng hầu bàn nói:

"Ông sẽ bị say đó!"

Ông già ngẩng nhìn, hấn vội đi ngay và nói với anh bạn đồng nghiệp:

"Ông ta sẽ ngồi đó suốt đêm cho mà coi! Tao buồn ngủ rồi! Chẳng bao giờ
được ngủ trước ba giờ sáng. Giá như tuần trước ông già thành tựu trong việc
tự vẫn."

Chàng hầu bàn cầm chai rượu và một chiếc đĩa nhỏ để đặt ly tự phía trong
quầy hàng rồi bước ra ngoài tiến về phía bàn của ông già. Chàng đặt chiếc
tách xuống rót rượu đầy ly và nói với ông già điếc:

"Lẽ ra ông nên ra đi vĩnh viễn dịp ông tự vẫn tuần trước!"

Ông già ra hiệu với một ngón tay và nói:

"Rót thêm chút nữa đi!"

Chàng hầu bàn tiếp tục rót rượu vào ly, rượu đầy tràn chảy ào xuống lòng
tách bên dưới.

Ông già nói:

"Cám ơn!"

Chàng hầu bàn mang chai rượu để lại chỗ cũ bên trong quầy cà phê, rồi tới
ngồi cạnh anh bạn đồng nghiệp và nói:

"Trông kìa, ông ta say rồi!"

"Thì đêm nào ông ta chẳng say như vậy."

"Điều gì làm ông ta muốn tự sát?"

"Làm sao tôi biết được!"

"Ông ta đã tự sát như thế nào?"

"Tự treo cổ bằng một dây thừng."

"Ai đã cắt giây cứu ông ta?"

"Cháu gái ông."

"Vì sao họ làm vậy?"

"Vì họ e ngại cho linh hồn ông."

"Ông ta tiền nhiều chừng nào?"

"Nhiều lắm!"

"Ông ta cỡ tám chục tuổi chứ gì?"

"Mong cho ông ấy đi về. Tôi chẳng bao giờ được lên giường trước ba giờ sáng. Giờ nào mới được lên giường đây?"

"Ông ta cứ ngồi nán vậy vì thích vậy."

"Ông ta sống một mình chứ tôi có sống một mình đâu Bà xã tôi hiện đang nằm chờ tôi trên giường đó!"

"Ông ta cũng đã một thời có bà xã đấy chứ."

"Một bà vợ với ông giờ đây cũng chẳng ích gì."

"Không thể nói thế được. Giả như có một bà vợ ngay bên ông cũng hơn chứ."

"Đứa cháu gái săn sóc ông ạ Cậu nói là cô ta đã cắt giảm nhiều thứ chứ gì."

"Tôi biết."

"Tôi chẳng muốn sống già như vậy! Đời sống người già thật chán ngấy!"

"Không hẳn thế đâu Ông già này sạch sẽ đấy chứ. Ông ta uống rượu có để rơi vãi giọt nào đâu Kể cả vào lúc ông đang say như lúc này. Hãy trông ông ta kìa."

"Tôi không thích ngắm ông ạ Tôi muốn ông ta cuốn xéo cho rồi. Ông ta phải biết là người khác còn việc phải làm chứ."

Ông già nhìn qua khung vuông chiếc ly cạn của mình và nói với người hầu bàn:

"Một ly vang nữa đi" - ông vừa nói vừa chỉ vào ly.

Chàng hầu bàn đang nóng lòng muốn về gấp, chạy đến nói chẳng cần cú pháp, cứ như thể cách nói của một người ngoại quốc:

"Thưa hết rượu rồi! Không còn rượu cho đêm nay nữa Tiệm đã đến giờ đóng cửa."

"Rót cho một ly nữa đi" - ông già nói.

"Không! Hết rượu rồi."

Anh chàng vừa nói vừa lau mép bàn bằng một chiếc khăn lau.

Ông già đứng lên, đếm những đĩa nhỏ, rút chiếc ví da trong túi, trả tiền và có để lại tiền tip.

Anh chàng hầu bàn bèn nhìn ông theo đường xuống phố, dáng một ông già bước đi không vững nhưng vẫn giữ được vẻ đàng hoàng.

Anh chàng hầu bàn không muốn về gấp nêu câu hỏi:

"Sao cậu không để ông ta ngồi nhả nha chút nữa uống tiếp? Chưa quá hai giờ rồi mà!"

"Tôi muốn về lên giường ngủ!"

"Chậm một giờ có đáng là bao."

"Nhưng với tôi thời gian vào lúc này đáng quý hơn với ông ấy."

"Thì một giờ cũng là một giờ thôi."

"Cậu nói như thể cậu là ông già đó vậy Ông ta có thể mua một chai vang mang về uống ở nhà."

"Đâu có giống nhau!"

"Đúng, không giống nhau thật!"

Chàng hầu bàn có vợ chờ ở nhà biểu đồng tình với bạn vì chàng không muốn tỏ ra bất công, chàng chỉ muốn lẹ một chút thôi.

"Còn cậu, cậu không sợ về nhà trước giờ như thường lệ chứ?"

"Cậu định thóa mạ tôi sao?"

"Không đâu bạn ơi, rỡ mà!"

Chàng hầu bàn vội vã vươn tay kéo cánh cửa chớp bằng kim khí xuống và nói:

"Không. Tôi có niềm tin mà. Tôi hoàn toàn giữ vững niềm tin."

"Cậu có tuổi trẻ, có niềm tin, và có một việc làm. Cậu có đủ tất cả."

"Vậy bạn, bạn thiếu điều gì nào?"

"Thiếu đủ mọi thứ, trừ việc làm."

"Bạn có tất cả những thứ tôi có."

"Không đâu Tôi chẳng bao giờ có được niềm tin và cũng không còn trẻ nữa."

"Thôi đi cậu ơi, đừng nói tào lao, khóa cửa lại đi!"

"Tôi giống những kẻ thích ngồi lại muộn nhất trong tiệm cà phê" - chàng hầu bàn nhiều tuổi hơn nói - "ngồi lại muộn nhất với những người không muốn về ngủ, với những người cần được thấy ánh sáng trong đêm."

"Tôi thì muốn về nhà, lên giường nằm đây."

"Chúng ta thuộc hai loại người khác nhau" - chàng nhiều tuổi hơn đáp. Chàng đã khoác xong áo chuẩn bị ra về. "Đây không phải là vấn đề còn trẻ hay không, có niềm tin hay không, mặc dầu đó là những thứ ai cũng quý. Mỗi đêm tôi vẫn chần chừ vào lúc đóng cửa vì nghĩ rất có thể vẫn còn người

nào đó đương cần một ly cà phê."

"Bồ ơi, còn những kho rượu vang lâu năm mở cửa bán suốt đêm đó."

"Cậu không hiểu gì cả! Cậu nên nhớ đây là một tiệm cà phê sạch sẽ, kang trang, sáng sủa và còn thêm bóng lá cây đu đưa nữa."

"Thôi chúc bạn ngủ ngon" - chàng hầu bàn trẻ hơn nói.

"Vâng, chúc bạn ngủ ngon" - chàng kia đáp lại.

Chàng vừa đáp vừa tắt điện vừa tự đàm thoại thầm với mình. Đã đành ánh sáng cần thiết nhưng nơi chốn đó cũng còn phải sạch sẽ, dễ thương nữa chứ. Bạn không muốn có nhạc. Hẳn là bạn không muốn có nhạc. Bạn cũng chẳng thể đứng trước một quầy rượu với dáng uy nghi, mặc dầu mọi thứ đều được cung cấp vào giờ đó. Người sợ gì? Không phải là sợ hãi, kinh khiếp. Chẳng có gì cả, đó là điều người biết rõ quá đi. Tất cả là cái chẳng có gì và một người cũng chẳng là cái gì cả. Chỉ có vậy và ánh sáng là tất cả những gì cần thiết -- với một chút sạch sẽ, trật tự.. Có người sống trong đó mà chẳng hề cảm thấy nhưng cũng hiểu rằng tất cả chẳng qua chỉ là chẳng có gì cả và rồi chẳng có gì cả - và - chẳng có gì cả và rồi chẳng có gì cả. Cái không có gì cả của chúng ta nằm trong cái không có gì cả, không có gì cả là tên bạn, là vương quốc không có gì của bạn, là vương quốc không có gì tương lai của bạn, trong vương quốc không có gì vì nó là vương quốc không có gì. Hãy cho chúng tôi cái vương quốc không có gì này vương quốc không có gì hàng ngày của chúng tôi và hãy không có gì những cái không có gì của chúng tôi trong khi chúng tôi không có gì những cái không có gì của chúng tôi và hãy không có gì chúng tôi không phải trong cái không có gì, nhưng hãy phân phát chúng tôi từ những cái không có gì. Hoan hô cái không có gì tràn đầy những không có gì, không có gì hãy ở lại với bạn. Anh chàng mỉm cười và đứng trước quầy rượu với một máy ép cà phê rục rờ nghi ngút bốc hơi.

"Ông dùng gì?" chàng tiếp viên hỏi khách.

"Một không có gì!"

"Lại một tên khùng nữa" - chàng tiếp viên nói vậy rồi quay đi

"Xin một ly rượu nhỏ" - chàng hầu bàn nói.

Chàng tiếp viên rót cho hắn.

"Ánh sáng tốt lắm và dễ chịu nữa nhưng quây rượu không được lịch sự!" chàng hầu bàn nói.

Chàng tiếp viên nhìn chàng hầu bàn nhưng không nói gì. Đã quá khuya rồi, còn đôi thoại làm gì.

"Bạn muốn thêm một ly nhỏ nữa chăng?" chàng tiếp viên hỏi.

"Thôi! Cám ơn bạn" - chàng hầu bàn nói rồi đi ra.

Chàng không ưa những quây rượu và những hầm chứa rượu. Một quán cà phê sạch sẽ, sáng sủa là một cái gì khác hẳn. Giờ thì không muốn nghĩ gì xa xôi hơn, chàng chỉ còn muốn trở về với căn phòng của mình. Chàng sẽ nằm sõng soài trên giường và sau cùng với ánh sáng ban mai chàng lại ngủ. Sau cùng chàng tự nhủ với mình rằng hẳn đó chỉ là chúng mất ngủ. Hẳn là nhiều người mắc chứng mất ngủ!

Đọc và Phản Ứng

1. Trong truyện có đoạn nhân vật nhắc liên tiếp, liên tiếp từ ngữ "chăng có gì cả và chăng có gì cả." Điều này gợi cho ta cảm thấy cái trống rỗng của cuộc đời, đồng thời cũng gợi cho ta một niềm ngao ngán nào đó.
2. Những đoạn đôi thoại trong truyện luôn luôn ngắn gọn như nuốt lời Điều này gợi cho ta những suy tư chợt đến, chợt đi nơi từng người.
3. Âm sắc của truyện này có một nét đặc biệt, nó như luôn luôn muốn gợi nhớ nơi ta một điều gì vẫn thấp thoáng nơi tiềm thức.
4. Câu chuyện dường như vẫn gắng giữ lấy một niềm tin gì nơi cuộc đời, không hoàn toàn tuyệt vọng, do đó vẫn có ánh sáng của lạc quan, tin tưởng giữa cuộc đời đương gặp nhiều xao động này.
5. Tác giả dùng ngôn ngữ Tây Ban Nha trong lời tán thán "tất cả chăng qua là chăng có cái gì cả" cũng là để lời tán thán đó có một màu sắc đặc biệt trong nếp sống Tây Ban Nha Nếu biểu lộ lời tán thán đó bằng tiếng Anh e rằng kém gợi cảm đi nhiều.
6. Quán cà phê trong truyện được tả là sạch sẽ và dễ thương. Nhưng lại chính là nơi gây bao nỗi niềm suy tư sâu thẳm. Đó là ý nghĩa hài hước tiềm ẩn nơi tác phẩm.

7. Quan điểm truyện chính yếu cũng là gián tiếp công nhận sự kiện nhân vô thập toàn, vạn sự đều có mặt tốt, mặt xấu, trong cái rủi có cái may và ngược lại.

Đúng như nếp suy nghĩ của Hemingway đã thể hiện trong hầu hết những nhân vật của ông: Tuy cuộc đời là không, là trống rỗng đấy, nhưng với con người có hùng tâm, họ vẫn thể hiện được một cuộc sống có chân giá trị và sáng ngời danh dự.

Người Lính Trở Về

Khi cuộc oanh tạc đánh phá tan hoang chiến hào của hắn tại Fossalta, hắn nằm bẹp dí, vãi mồ hôi cầu khẩn Chúa. Chúa ơi cứu con khỏi nơi đây. Chúa ơi, xin cứu con. Nếu Chúa cứu con thoát chết, con sẽ làm bất cứ điều gì Chúa sai khiến, con sẽ tin nơi Chúa và sẽ bảo tất cả mọi người trên thế gian này chỉ có Chúa mà thôi, Chúa mến yêu ơi. Khi đạn pháo qua khỏi vòng tuyến, chúng tôi thu dọn lại chiến hào. Buổi sáng mặt trời mọc, mang đến một ngày nắng oi bức và yên tĩnh. Đêm sau, khi trở về Mestre hắn chẳng kể cho đứa con gái nơi hồng lâu biết về câu chuyện Chúa của hắn. Từ đó hắn cũng chẳng hề hé môi với ai. (The next night back at Mestre he did not tell the girl he went upstairs with at the Villa Rossa about Jesus. And he never told anybody.)

o o o

Hắn (Krebs) vào quân đội khi đang ngồi ghế nhà trường tại Methodist College, tiểu bang Kansas. Kia là tấm hình hắn mặc đồng phục đứng giữa sư huynh đệ của mình. Cả bọn cùng trang lứa với nhau. Hắn gia nhập thủy quân lục chiến năm 1917 và chỉ trở về Hoa Kỳ khi sư đoàn II rút quân khỏi giòng sông Rhine (++) vào mùa hè 1919 (He enlisted in the Marines in 1917 and did not return to the United States until the second division returned from the Rhine in the summer of 1919). Còn kia là tấm hình hắn chụp bên giòng Rhine cùng hai cô gái Đức và người hạ sĩ. Hắn và người hạ sĩ trông quá khổ trong bộ quân phục, hai cô gái Đức chẳng phải là người đẹp, và con sông thì không rõ hình rõ dạng.

Hắn trở về quê hương Oklahoma của mình quá muộn màng. Đã qua thật lâu rồi giai đoạn thiên hạ tung hô chào đón người hùng trở về từ mặt trận. Các chàng trai đi quân dịch nơi quê hắn đã quay về vẻ vang trong thời điểm ấy. Bọn họ đã đón nhận tất cả sự nhiệt liệt hân hoan mừng buổi đoàn viên từ khắp nơi mọi phía. Sau đó sự việc lắng đọng theo thời gian, và mọi người cho rằng sự trở về muộn màng của hắn thật khôi hài đáng tội vì đã qua khá nhiều năm sau khi chiến tranh hoàn toàn kết thúc.

Lúc đầu hắn chẳng muốn bàn đến chiến tranh, đến những nơi mà hắn từng đi qua như Belleau Wood, Soissons, the Champagne, St. Mihiel và the Argonne. Về sau, khi hắn thấy cần phải nói thì chẳng ai buồn nghe. Quê của hắn đã nghe đầy tai về những câu chuyện tàn bạo kinh thiên động địa, về người thật, việc thật. Hắn nhận ra một điều, muốn được thiên hạ lắng nghe thì hắn cần phải nói dối cho câu chuyện của mình thêm ly kỳ hấp dẫn, và khi

nói dối đến lần thứ hai thì hẳn đâm ra thù ghét chiến tranh, thù ghét luôn việc đề cập đến nó. Tất cả các điều thù ghét làm cho hẳn mất cảm giác, mất cảm tình với những việc xảy đến với hẳn trong thời chiến (His town had heard too many atrocity stories to be thrilled by actualities. Krebs found that to be listed to at all he had to lie, and after he had done this twice he, too, had a reaction against the war and against talking about it. A distaste for everything that had happened to him in the war set in because of the lies he had told). Duy chỉ khi nào sâu lắng tâm tư hồi tưởng lại thời gian đã qua của mình, hẳn mới thấy dễ chịu và có cảm giác nhẹ nhàng. Khoảng thời gian ấy đã qua thật lâu rồi. Khoảng đời ấy đã cho hẳn hoàn thành một việc tối thượng thật đơn giản và tự nhiên, đó là nghĩa vụ duy nhất của người đàn ông. Trong khi người khác có thể sẽ làm một việc khác hơn, để mất đi niềm hào hùng, mất đi giá trị thiêng liêng vô cùng cao quý, và đánh mất luôn chính bản thân họ.

Thật ra lời nói dối của hẳn hoàn toàn vô thưởng vô phạt, chẳng quan trọng gì và chỉ góp phần cho câu chuyện riêng tư của hẳn mà thôi. Điều mà người khác biết đâu đã từng thấy qua, làm qua, hoặc nghe qua, và cho là sự thật. Toàn là những câu chuyện truyền miệng không chính xác, tuy nhiên lại thường tình xảy ra rất quen thuộc với người lính. Người quen biết với hẳn, từng nghe câu chuyện kể tỉ mỉ về những người phụ nữ Đức bị xiềng cứng bên cỗ súng máy tại khu rừng Argonne. Họ chẳng ý thức chi cả về việc mình làm mà vì bị kích động do tinh thần yêu nước nhồi sọ. Bất cứ tay xạ thủ người Đức nào nếu không bị xiềng xích, sẽ làm cho câu chuyện của hẳn kém phần xúc động. Tuy thế, hẳn khó chịu khi nói không đúng sự thật hoặc phóng đại. Nếu vô tình gặp gỡ và trò chuyện với người từng đi lính như mình, hẳn dễ dàng rơi ngay vào vị trí của kẻ già dặn kinh nghiệm giữa những người lính với nhau. Nhớ lại chuỗi ngày tháng làm hẳn vô cùng hãi hùng, hẳn hoang mang và mất phương hướng hoàn toàn.

Bây giờ là cuối mùa hạ. Hẳn thường dậy muộn. Hẳn thức dậy chỉ để bát phở, vào thư viện mượn hai quyển sách và về nhà ăn trưa. Sau đó ngồi trước hiên đọc sách đến chán và lại đi lang thang khắp nơi trong vùng, hoặc dành suốt buổi trưa nóng bức bên hồ bơi mát lạnh. Vào buổi tối, hẳn dợt lại tiếng kèn của mình, dạo phở, đọc sách và đi ngủ. Đời sống của hẳn xem ra thật vô tích sự, nhưng dưới mắt hai cô em gái hẳn vẫn là người hùng. Mẹ hẳn chiều con, để hẳn ăn sáng tại giường nếu hẳn muốn. Bà mẹ thường vào phòng khi hẳn còn nường cháy trên giường hỏi thăm về chiến tranh, nhưng sự quan tâm của bà mông lung không rõ rệt.

Trước khi vào quân đội hẳn chưa hề được phép lái xe. Cha hẳn kinh doanh trong ngành địa ốc, nên luôn cần sẵn chiếc xe để ông đưa thân chủ đi xem

nhà đất vào bất cứ giờ phút nào thuận tiện. Chiếc xe đậu trường kỳ bên ngoài ngân hàng nơi ông làm việc trên lầu hai, chiến tranh đã chấm dứt và chiếc xe ấy vẫn còn đây, nguyên hình nguyên dạng. Nói chung mọi việc trong vùng hấn chẳng thay đổi điều gì, trừ mấy đứa con gái lớn lên. Tuy nhiên, đời sống của bọn họ thật phức tạp, và hoàn toàn xa lạ với thế giới của hấn khiến hấn chùn bước chẳng muốn tiến đến. Hấn chỉ thích ngắm họ mà thôi. Rất nhiều cô gái trẻ đẹp. Phần nhiều cắt tóc ngắn ngang vai (bobbed hair). Thời xa xưa khi hấn chưa vào quân đội chỉ có mấy đứa con gái nhỏ mới để tóc kiểu ấy.

Từ mái hiên nhà mình, hấn thích ngắm các cô gái đi ngang phía bên kia đường. Hấn thích nhìn họ bước dưới tàng cây bóng mát. Hấn thích mái tóc ngắn chấm vai và dáng dấp của họ. Thuở trước, họ không gây cho hấn chút ấn tượng gì vì hấn không hề để ý mấy đứa con nít bu quanh chiếc xe kem. Thật ra hấn chẳng thích con người thật của đám con gái ấy vì bọn họ phức tạp và hoàn toàn cách biệt với hấn. Thời gian gần đây hấn để ý một cô, nhưng chẳng muốn làm quen. Hấn thích con gái nhưng lại không muốn bỏ quá nhiều thời gian để được họ vì hấn sợ vướng vòng tang tị khổ ải. Hấn lại càng không muốn bận bịu với cuộc hẹn hò. Thật ra, hấn chẳng muốn nói dối điều này thế kia vì hấn nghĩ không đáng để phiền lòng.

Hấn sợ hậu quả. Hấn ngại ngần sợ phải sống ngao ngán với hậu quả thêm lần nữa. Hấn tha thiết muốn sống cuộc đời bình yên lâu dài không chi phối vì hậu quả. Hơn nữa, hấn chưa cần thiết có một người đàn bà. Quân đội đã dạy hấn như thế. Muốn tỏ ra mình cần có một người đàn bà bên cạnh thì đã sao, hầu như ai cũng làm được. Nhưng thật sự không hấn thế. Đâu cần phải có đàn bà. Hấn nhớ nằm lòng một câu chuyện khá ngộ nghĩnh. Lúc đầu tên bạn bảo hấn đàn bà chẳng nghĩa lý chi với gã cả, rằng gã không bao giờ quan tâm đến họ, và họ đừng hòng động đến sợi lông chân của gã. Đoạn, tên bạn lại bảo gã chẳng thể sống thiếu đàn bà, rằng gã luôn cần có họ vì không có họ gã ngủ chẳng yên. Thật láo lếu. Nói nhảm cuội quanh quẩn cách nào cũng chỉ toàn láo lếu. Thật ra đâu cần phải có người đàn bà bên cạnh, trừ phi mình một lòng một dạ ôm ấp hình bóng họ trong tâm tư. Hấn học điều này từ quân đội. Sớm hay muộn cũng có một người. Khi thời gian đến hồi chín mùi, tự nhiên họ sẽ đến, đâu cần phải nghĩ ngợi mông lung. Sự việc gì, sớm hay muộn rồi sẽ đến, hấn lại học điều này từ quân đội.

Hấn chỉ thích một người con gái nếu người ấy đến với hấn âm thầm đừng nói năng tâm sự gì cả. Nhưng nơi này quá phức tạp, hấn tự hiểu rõ mình chẳng thể nào vượt qua thêm lần nữa. Hấn tự nhủ không đáng để gây thêm phiền toái. Nhớ thuở nào bên mấy đứa con gái người Pháp và người Đức. Ngày ấy, xứ lạ quê người đâu có thể dài dòng văn tự và đâu cần phải nói. Rất đơn giản

là chỉ làm bạn nhau mà thôi. Hắn nhớ về nước Pháp, người Pháp. Xong hắn lại nhớ về nước Đức, người Đức. Nói cho cùng, hắn thích người Đức hơn. Hắn chẳng muốn rời nước Đức. Hắn chẳng muốn trở về quê hương, nhưng rồi hắn phải về. Ngồi bên mái hiên nhà mình.

Hắn để ý thích mấy đứa con gái đi ngang nhà từ phía bên kia đường. Hắn chiêm ngưỡng bọn họ và yêu mến dáng dấp của họ hơn mấy đứa con gái người Pháp và người Đức. Tuy nhiên, thế giới của họ không phải là thế giới của hắn. Hắn mong được quen một cô trong bọn, nhưng hắn nghĩ chẳng đáng. Hắn thừa biết họ rất xinh đẹp, nhưng hắn cũng biết mình không kham nổi những điều sẽ hỏi và câu chuyện sẽ kể bên giờ phút tâm tình. Hắn không tha thiết muốn làm quen một người nào cả mà hắn chỉ muốn thương thầm nhớ trộm chiêm ngưỡng cả bọn mà thôi. Nhưng hắn lại nghĩ chẳng đáng, chưa phải ở thời đi"m này.

Hắn thường ngồi bên mái hiên đọc quyển sách viết về chiến tranh. Đó là sự kiện lịch sử, và hắn đọc về mối liên quan gần bó mà hắn từng trải qua. Xưa đến nay chưa bao giờ hắn đọc được điều ưng ý như thế, và hắn ước ao phải chi có thêm tám bản đồ. Hắn mong mỗi với niềm sung sướng được đọc các sự kiện lịch sử quý giá cùng với tám bản đồ có đầy đủ chi tiết. Bây giờ hắn mới thật sự hiểu tận tường về chiến tranh, và tự biết mình là một người lính đã hoàn thành tốt nhiệm vụ cao cả.

Vào một buổi sáng khoảng tháng sau khi hắn trở về nhà, bà mẹ bước vào phòng hắn. Bà ngồi lên giường, vuốt chiếc áo.

- Mẹ vừa nói chuyện với cha con đêm qua. Cha có ý muốn cho con dùng xe vào buổi tối.

Hắn dật dờ chưa tỉnh hẳn.

- Cho con lái xe ?

- Ừ.

- Mẹ xin cha phải không ?

- Không. Do ý của cha con mà thôi.

- Con dám chắc mẹ đã xin với cha.

- Con xuống ăn sáng nhé.

- Chờ con sửa soạn chứ.

Bà mẹ rời phòng. Trong lúc tắm gội, cạo râu, thay quần áo, hẳn nghe tiếng mẹ chiên xào dưới nhà. Lúc hẳn đang ăn sáng đứa em gái mang thư vào.

- Anh dậy sớm làm gì ? Không nướng nữa hở ?

Hắn nhìn em. Hẳn rất thương con bé này vì nó là đứa em gái ngoan nhất. Hẳn hỏi em.

- Lấy báo cho anh chưa ?

Con bé đưa cho anh tờ Kansas City Star. Hẳn dở lớp giấy dầu bọc bên ngoài, và mở ngay trang thể thao. Hẳn xếp gọn tờ báo, dựng tựa vào chiếc bình nước và tô cốm, để vừa ăn vừa đọc. Bà mẹ đứng ngay cửa bếp.

- Nè con, đừng làm dơ đó. để dơ, cha con không đọc đâu.

- Không đâu mẹ.

Đứa em gái ngồi xuống bàn, nhìn hẳn đọc báo.

- Anh, chiều nay tụi em chơi banh (baseball) trong trường. Em sẽ ném banh nè.

- Giỏi !

- Em chơi độc hơn mấy thằng con trai nữa đó. Em bảo tụi nó anh dạy em. Mấy con nhỏ kia sức mấy mà giỏi bằng em.

- Ừ.

- Em bảo tụi nó anh là bồ của em. Được không ?

- Hừ !

- Bộ làm anh thì không làm bồ được sao ?

- Đâu biết.

- Anh biết mà. Chừng em lớn, thì anh làm bồ của em.

- Ừ, thì bây giờ nè.

- Thật hờ ? - - Thật chứ.

- Thương em không ?

- Thương chứ.

- Thương em hoài không ?

- Thương mà, đừng hỏi nữa nghe.

- Chiều nay đến xem em chơi không ?

- Có thể.

- Hừ ! anh hông thương em. Nếu thương em thì anh phải đến xem em hạ tụi nó.

Bà mẹ từ nhà bếp bước vào phòng ăn. Bà cầm chiếc đĩa trên có hai quả trứng chiên, vài lát ba rọi nóng ròn, và một đĩa bánh kiều mạch (buckwheat cakes). Bà mẹ bảo con gái:

- Con chạy đi chơi, để mẹ nói chuyện với anh.

Bà đặt đĩa trứng và thịt xuống mặt bàn, đẩy chai đường mật ăn với bánh về phía trước, đoạn ngồi xuống đối diện với hấn.

- Con, bỏ báo xuống. Mẹ muốn nói chuyện với con.

Hấn đặt tờ báo xuống xếp lại gọn gàng. Bà mẹ gỡ đôi kính ra.

- Con có kế hoạch gì chưa ?

- Chưa !

- Sao chưa ? con phải tính chứ ?

Không phải bà mẹ gắt gỏng, nhưng bà lo âu. Hấn trả lời mẹ:

- Con chưa nghĩ qua.

- Con à, Chúa luôn xếp đặt cho mọi người có công việc để làm. Trong nước Chúa, chẳng có bàn tay nào nhàn rỗi vô tích sự cả. (God has some work for every one to do, There can be no idle hands in His Kingdom.)

- Con đâu phải ở trong nước Chúa !

- Con à, tất cả chúng ta đều ở trong nước Chúa.

Hắn xấu hổ và bất mãn. Bà mẹ tiếp tục kể lể.

- Mẹ rất lo cho con. Bên ngoài nhiều cám dỗ, và mẹ biết con là người yếu đuối. Ông con, cha con đã kể về cuộc nội chiến làm mẹ sợ hãi, và mẹ luôn cầu nguyện cho con. Mẹ cầu nguyện cho con cả ngày đêm, con ạ.

Hắn cúi nhìn lát thịt nguội lạnh trên đĩa. Bà mẹ thao thao không ngừng.

- Cha cũng lo cho con. Cha nghĩ, con mất đi hoài bão, niềm tin và chưa xác định được hướng đi cho mình. Con biết Charley Simmons chứ ? chỉ bằng tuổi con mà nó có công ăn việc làm đàng hoàng và còn sắp cưới vợ. Mấy đứa con trai xóm này đã yên nơi yên chỗ. Tụi nó có mục tiêu vạch cho mình hẳn hoi. Rồi con xem, những thằng như Charley Simmons sẽ làm được những điều ích nước lợi dân. (you can see that boys like Charley Simmons are on their way to being really a credit to the community.)

Hắn ngậm cằm chẳng biết trả lời sao với mẹ.

- Con đừng có cái nhìn như thế. Con rõ hơn ai hết, mẹ thương con và mẹ muốn nói để con được tốt. Cha không muốn xen vào quyền tự do riêng tư của con. Ông ấy còn muốn con lái xe, và ra ngoài tiếp xúc với xã hội. Con muốn hò hẹn gặp gỡ cô nào thì tùy ý con. Cha mẹ đều mừng cho con vì cha mẹ muốn con có đời sống thoải mái, nhưng con phải có công ăn việc làm như mọi người. Con làm bất cứ công việc gì cha mẹ cũng không ngại vì công việc nào cũng đều có giá trị và đáng quý, nhưng con phải bắt tay vào mới được. Sáng nay cha bảo mẹ nói cho con hiểu, sau đó con có thể đi gặp cha.

- Chỉ vậy thôi hở mẹ ?

- Ừ, con thương mẹ không ?

- Không !

Qua chiếc bàn, bà mẹ nhìn hắn. Đôi mắt long lanh, bà bật khóc. Hắn bảo:

- Con chẳng thương ai cả.

Bậy quá. Hấn không biết nói sao cho mẹ hiểu, hấn không biết làm sao cho mẹ thấy. Nói ra điều ấy thật bậy, hấn chỉ khiến cho mẹ buồn mà thôi. Hấn bước qua bàn, cầm cánh tay mẹ. Bà mẹ tay ôm lấy đầu khóc nức nở. Hấn tần ngần.

- Con không cố tình. Con đang bực bội. Mẹ ơi, thật sự con không cố tình, chẳng phải con không thương mẹ.

Bà mẹ vẫn khóc. Hấn đặt cánh tay mình lên vai mẹ.

- Mẹ không tin con ư ?

Bà mẹ lắc đầu

- Con xin mẹ. Tin con đi mẹ.

Bà mẹ ngược nhìn hấn, nghẹn ngào.

- Thôi được, mẹ tin con.

Hấn hôn tóc mẹ. Bà mẹ áp má vào hấn.

- Mẹ là mẹ của con. Mẹ đã ẵm bồng con khi con còn bé bỏng.

Hấn bối rối, đầu óc choáng váng mơ hồ.

- Con biết, mẹ. Con đã cố gắng ngoan ngoãn.

Bà mẹ hỏi:

- Con, cầu nguyện với mẹ nhé ?

Hai mẹ con quỳ xuống bên cạnh chiếc bàn, đoạn bà mẹ cầu nguyện.

- Con cầu nguyện đi.

- Không được.

- Cố đi con.

- Không được.

- Mẹ cầu nguyện cho con nhé ?

- Dạ.

Bà mẹ cầu nguyện cho hấn, xong họ đứng dậy. Hấn hôn mẹ, đoạn bỏ ra ngoài. Hấn đã cố gắng sống bình thường như mọi người, nhưng chưa được. Sự đời nhiều phức tạp còn xa lạ với hấn. Hấn tội cho mẹ mình, bà đã khiến hấn phải nói dối. Nếu hấn bỏ lên thành phố (Kansas City) tìm được công ăn việc làm hấn bà rất hài lòng. Trước khi đi, hấn cần giải quyết một chuyện nữa. Hấn sẽ chẳng đến gặp cha mình. Hấn tránh điều này vì hấn không muốn gây thêm điều rắc rối. Mọi việc xem như tạm ổn. Bây giờ hấn muốn đến trường của đứa em gái, xem nó hạ đối thủ.

Nơi Kinh Đô Thế Giới

Madrid đầy những cậu con trai có tên Paco, vốn là cách gọi tắt của tên Francisco và có một câu chuyện cười Madrid về một ông bố đến thủ đô này và đặt một mẩu tin tìm người thân trên tờ El Liberal nói rằng: Paco, hãy gặp ba ở khách sạn Montana trưa thứ ba, mọi chuyện ba tha thứ hết, và sau đó cả một lữ đoàn vệ binh đã được huy động tới để giải tán tám trăm chàng thanh niên tụ tập ở khách sạn trên vì mẩu nhả tin đó. Nhưng cậu Paco này, làm hầu bàn ở khách sạn Luarca, không có cha để chờ tha thứ và cũng không có lỗi gì để cha phải tha thứ. Cậu có hai cô chị làm hầu phòng cũng ở Luarca này, hai cô tìm được chỗ làm này nhờ cũng xuất thân từ một ngôi làng nhỏ như một cô hầu phòng ở Luarca trước đây, cô này đã tỏ ra là một người hầu phòng chăm chỉ và ngay thật, nhờ đó tạo tiếng thơm cho ngôi làng và những dân cư ở đó. Hai cô chị đó đã chi tiền xe cho cậu lên Madrid và xin cho cậu chân hầu bàn tập sự ở đây. Cậu đến từ ngôi làng nhỏ ở miền Extremadura đó, nơi điều kiện sống cực kỳ sơ khai, thức ăn thì hiếm hoi, không ai biết tới các tiện nghi và cậu đã phải làm việc cực khổ từ khi có trí nhớ.

Cậu có thân hình săn chắc với mái tóc đen và quăn, hàm răng đẹp và một làn da đến ngay các cô chị cũng phải ghen tị, cậu còn có một nụ cười cởi mở và hồn nhiên. Cậu rất mau mắn chân tay, làm việc tốt và yêu thương các chị, các cô này trông xinh đẹp và lời đời; cậu yêu Madrid vốn thời đó vẫn còn là một nơi ngoài sức tưởng tượng của nhiều người; cậu cũng yêu công việc của mình, dưới ánh đèn sáng sữa, khăn trải bàn tinh tươm, những bộ dạ phục và thức ăn đầy trong bếp, tất cả có vẻ tuyệt vời một cách lãng mạn.

Thường có khoảng từ tám đến hơn chục người sống tại khách sạn Luarca này và ăn uống ở đây nhưng với Paco, người nhỏ tuổi nhất trong ba hầu bàn, những khách duy nhất thực sự đáng kể là những tay đấu bò.

Những tay đấu bò hạng hai sống ở khách sạn đó bởi vì có một địa chỉ trên đường Calle San Jeronimo cũng là bảnh, thức ăn lại ngon còn tiền phòng ốc ăn ở thì rẻ. Một tay đấu bò thì rất cần có mẽ ngoài, nếu không phải một cái mẽ giàu có thì ít nhất cũng là một cái mẽ đáng kính, bởi vì ở Tây Ban Nha, sự lịch duyệt và phong thái đường bộ còn được đánh giá cao hơn cả lòng can đảm, nên các tay đấu bò cứ ở tại Luarca cho đến khi tiêu hết đồng bạc cuối cùng. Không có ghi chép nào cho thấy từng có một tay đấu bò rời khỏi Luarca để đến một khách sạn sang trọng và tiện nghi hơn; các tay đấu bò hạng hai chẳng bao giờ lên được hạng nhất, nhưng cái bước suy tàn từ chỗ Luarca này thì rất nhanh vì những tay trợ ở đó chẳng thấy làm được điều gì đáng kể, và hóa đơn tính tiền chẳng bao giờ được đưa cho khách nếu họ

không yêu cầu hoặc cho đến khi bà quản lý khách sạn đánh giá người khách đó đã đến lúc vô vọng.

Vào lúc ấy thì có ba tay đấu bò (matador) sống ở Luearca cùng với hai tay trợ thủ dùng giáo (picador) lành nghề và một tay trợ thủ dùng mác (banderillero) xuất sắc. Khách sạn Luearca là quá sang trọng đối với các picador và banderillero vốn có gia đình ở Seville nhưng cần lưu trú ở Madrid trong mùa đấu bò những tháng xuân, nhưng họ được trả lương ngon lành và làm việc ổn định cho các đấu thủ đã có hợp đồng đầy đặc trong mùa đấu tới và cả ba tay trợ thủ đó còn kiếm được nhiều tiền hơn bất kì ai trong số ba tay đấu bò kia. Trong nhóm ba tay đấu bò đó, một thì đang bệnh nhưng cố giấu, một thì đã qua cái thời ngăn ngại được coi là ngôi sao đang lên rồi, và tay thứ ba đã trở thành một kẻ chết nhất.

Tay chết nhất đã từng có thời rất can đảm và khéo léo, cho đến khi hắn bị sừng bò húc một cú chí mạng vào bụng dưới ngay trong mùa đầu tiên hắn được công nhận là matador thực thụ, tuy vậy đến nay hắn vẫn còn giữ được nhiều nét phong thái sôi nổi của những ngày còn thành công rực rỡ. Hắn vui nhộn đến quá lộ và thường phá ra cười dù có hay không có chuyện gì vui. Hồi còn thành đạt, hắn rất ưa những trò vui đùa cợt nhả nhưng bây giờ hắn phải từ bỏ kiểu đó rồi. Những trò đó đem lại cho hắn cảm giác an tâm vốn hắn đang thiếu. Tay tamador ấy có một khuôn mặt cởi mở và thông minh, hắn còn giữ được nhiều phong cách trong lối sống.

Tay tamador thứ nhì thì đang bị bệnh nhưng lại cẩn thận che giấu điều đó và chú ý ăn chỉ chút đỉnh mọi món được bày lên bàn ăn. Tay này có rất nhiều khăn tay mà hắn tự giặt ủi trong phòng, rồi gần đây hắn phải bán dần những bộ đồ đấu sĩ của mình. Hắn đã bán một bộ với giá rẻ mạt hồi trước Giáng sinh, rồi bán một bộ khác vào đầu tháng Tư. Đó là những bộ đồ rất đắt tiền, luôn được giữ gìn cẩn thận, và hắn chỉ có một bộ nữa. Trước khi bị bệnh, hắn tỏ ra là một đấu sĩ đầy hứa hẹn, thậm chí còn nhậ bển nữa, và tuy hắn mù chữ, hắn vẫn biết giữ những mẫu báo mô tả hắn, lúc mới khởi nghiệp, như một đấu sĩ còn giỏi hơn cả Belmonte. Hắn thường dùng bữa một mình tại một cái bàn nhỏ và rất ít ngẩng lên.

Tay đấu sĩ chỉ có một thời đang lên ngăn ngại thì thấp người, da nâu và trông rất đàng hoàng. Hắn cũng dùng bữa một mình ở một bàn tách biệt, ít khi hắn mỉm cười, còn cười ra tiếng thì chưa bao giờ. Hắn quê ở Valladolid, nơi mà dân cư rất nghiêm trang và hắn đã là một matador tài năng; nhưng phong cách thi đấu của hắn đã trở thành cổ lỗ trước khi hắn kịp làm công chúng say mê bằng những đức tính như lòng can đảm và khả năng trầm tĩnh. Tên của

hắn trên tấm bích chương chẳng lời kéo được ai tới trường đấu. Điều mới mẻ ở hắn là hắn lùn đến nỗi khó nhìn rõ được nhưng u lưng của con bò, nhưng cũng có nhiều đấu sĩ lùn khác, và hắn đã chẳng bao giờ ghi được ấn tượng trong lòng quần chúng.

Còn trong các tay picador, có một tay người gầy, tóc hoa râm, mặt như chim ưng, tuy mảnh khảnh nhưng tay chân cứng như sắt. Gã này luôn đi ủng kiểu dân chăn bò, tối nào cũng uống say và nhìn đắm đuối bất cứ phụ nữ nào trong khách sạn. Người kia thì to lớn, da sạm, mặt nâu, trông đẹp trai với mái tóc đen như người da đỏ và đôi bàn tay rất lớn. Cả hai đều là những picador giỏi tuy rằng người thứ nhất bị đánh giá là đã lụi nghề vì các trò rượu chè và phóng đãng, còn người thứ hai thì bị nói là quá ương ngạnh và ưa cãi cọ đến nỗi khó mà làm trợ thủ cho matador nào quá một mùa được.

Còn tay banderillero thì đã trung niên, tóc hoa râm, vẫn còn nhanh như sóc tuy đã lớn tuổi, và khi ngồi ở bàn trông ông ta cứ như một doanh nhân khá giả. Đôi chân ông ta vẫn còn ngon lành trong mùa này, và khi cần hoạt động thì ông cũng còn đủ thông minh và kinh nghiệm để tiếp tục có được hợp đồng trong một thời gian dài nữa. Điểm khác biệt là khi đôi chân không còn nhanh nhẹn nữa ông ta sẽ luôn cảm thấy sợ hãi ở những nơi mà hiện nay ông ta vẫn còn thấy an tâm và bình thản, cả trong hay ngoài trường đấu.

Tối hôm nay mọi người đều đã rời phòng ăn ngoại trừ tay picador có bộ mặt chim ưng và quen say sưa, một ông chuyên tổ chức bán đấu giá đồng hồ ở các hội chợ hay lễ hội, trên mặt có vết bớt và cũng ưa say sưa; và hai tu sĩ từ Galicia ngồi ở một bàn trong góc và uống cũng đã khá khá. Hội đó thì rượu vang được tính chung luôn với tiền ăn tại khách sạn Luarca và các hầu bàn cứ đem thêm những chai vang Valdepenas đến cho tay chuyên bán đấu giá, rồi tay picador, và sau cùng là hai tu sĩ.

Ba cậu hầu bàn đứng ở cuối phòng. Luật ở khách sạn này là họ phải túc trực cho đến khi thực khách ở các bàn do họ phụ trách đều đã đi hết, nhưng cậu trai phục vụ cái bàn có hai tu sĩ lại phải dự một buổi họp nghiệp đoàn và Paco đã đồng ý làm công việc giùm anh ta.

Trên lầu, tay matador bị bệnh đang nằm một mình sấp mặt trên giường. Tay matador có thời đang lên ngăn ngủi đang ngồi nhìn ra cửa sổ chuẩn bị đi tới quán café. Còn anh matador chết nhất đã dụ được một cô chị của Paco vào phòng và rủ cô làm một chuyện gì đó mà cô cứ vừa cười vừa từ chối. Anh matador này nói:

- Làm đi nào, cô bé.
- Không, - cô chị đáp - Sao lại phải làm ?
- Thì làm ơn cho anh mà.
- Anh đã ăn no, bây giờ thì dùng tôi như món tráng miệng.
- Chỉ lần này thôi, có hại gì đâu ?
- Để tôi yên. Để tôi yên, nghe chưa ?
- Chuyện này chỉ có chút xíu thôi mà.
- Để tôi yên, tôi nói rồi đó.

Dưới phòng ăn, anh hầu bàn cao nhất, bị trễ buổi họp; nói:

- Nhìn cái lũ heo đen uống kìa.
- Không nên nói thế, - người bồi bàn thứ hai nói - Họ là những khách hàng đúng đắn. Họ đâu có uống quá lố.
- Còn tôi thì phải nói kiêu đó mới đã, - anh bồi bàn cao đáp - Có hai thứ đáng rửa ở cái xứ Tay Ban Nha này, đó là lũ bò và bọn cha cố.
- Nhưng đâu phải cá nhân một con bò hay thầy tu nào, - người hầu bàn kia nói.
- Phải. Có điều qua các cá nhân ta mới công kích cả tầng lớp được. Cần phải giết từng con bò rồi từng thầy tu. Tất cả lũ đó. Rồi tới lúc không còn móng nào nữa.
- Chừa cái đó để nói trong cuộc họp, - người bồi kia nói.
- Nhìn thử cái thói mọi rợ của đất Madrid này coi, - anh hầu bàn nói - Mười một giờ rồi mà lũ đó còn ăn nhậu.
- Họ mới bắt đầu ăn lúc mười giờ, - người kia nói - Mà cậu biết là có rất nhiều món. Rượu vang thì rẻ mà họ lại trả tiền rồi. Đâu phải thứ vang nặng gì.
- Làm sao mà có tình đoàn kết công nhân với thứ ngu như ông ? - anh hầu

bàn cao nói.

- Nè, - người hầu bàn thứ hai nói, ông đã khoảng năm mươi - Tôi đã lao động cả đời. Tôi vẫn phải làm việc trong quãng đời còn lại. Tôi không có gì phàn nàn chuyện lao động. Lao động là chuyện bình thường.

- Phải, nhưng thiếu việc làm là chết.

- Tôi lúc nào cũng phải làm việc, - người hầu bàn lớn tuổi nói - Cậu cứ đi họp đi. Không có gì cần phải ở lại đâu.

- Ông là đồng chí tốt, - anh hầu bàn cao nói - nhưng thiếu ý thức hệ.

- Mejor si me falta eso que el otro (Thà thiếu ý thức hơn là thiếu việc làm) - người hầu bàn lớn tuổi nói - Thôi cậu đi họp đi.

Paco không nói gì cả. Cậu không hiểu gì về chính trị nhưng mỗi khi nghe anh hầu bàn cao kiêu nói chuyện cần phải giết bọn vệ binh và các thầy tu thì cậu luôn thấy kinh hoàng. Anh hầu bàn cao nói về cách mạng với cậu và cách mạng cũng rất lãng mạn. Chính cậu cũng là một tín đồ Thiên Chúa giáo thuần thành, một nhà cách mạng đồng thời có được việc làm ổn định như hiện nay và cũng là một tay đấu bò nữa.

- Đi họp đi, Ignacio - cậu nói - Để việc em làm cho.

- Hai đứa tôi làm giùm cho, - người hầu bàn lớn tuổi nói thêm.

- Một người làm cũng dư rồi, - Paco nói - Cứ đi họp đi.

- Pues, me voy (Được rồi, tôi đi nhé) - anh hầu bàn cao nói - Và cảm ơn nhiều.

Trong lúc đó, trên lầu, cô chị của Paco đã thoát khỏi vòng ôm của anh matador một cách khéo léo như một tay đô vật gỡ đòn khóa, và cô nói, bây giờ đã có giọng tức giận. "Đúng là cái lũ đói khát. Thứ đấu sĩ tồi. Anh chỉ còn là một đồng sợ hãi. Cò ngon thì chúng tỏ ở đấu trường đi."

- Đúng là kiểu ăn nói của một con đĩ.

- Đĩ thì cũng là người chứ, mà tôi đâu phải là đĩ.

- Rồi mày sẽ làm đĩ thôi.

- Có làm cũng không thềm nhớ tới mày.

- Đi đi, kê tao, - anh matador nói, lúc này thấy thối chí và mất giá, anh cảm thấy thối hèn nhất trần trụi đã trở lại với anh.

- Đi hả ? Có thứ gì không bỏ mày mà đi ? - cô chị nói - Mày không cần tao dọn giường sao ? Tao ăn lương để làm chuyện đó mà.

- Đi đi, - anh matador nói, khuôn mặt dễ coi của anh rúm ró lại trông như đang khóc - Đồ đĩ. Đồ đĩ bản thũ.

- Matador, - cô gái nói, đóng sầm cửa lại - ối trời matador !

Trong phòng, anh matador ngồi xuống giường. Bộ mặt anh vẫn còn nhăn nhúm mà hồi còn ở trường đấu, anh đã biến vẻ nhăn nhúm đó thành một nụ cười thường trực có thể làm hoảng hồn những người ngồi ở hàng ghế đầu nếu họ hiểu họ đang nhìn thấy cái gì. "Vây đây, - anh nói lên thành tiếng - Vây đây. Vây đây !".

Anh vẫn nhớ rõ thời anh còn ngon lành và điều đó chỉ mới cách đây ba năm thôi. Anh còn nhớ độ nặng của chiếc áo khoác đấu sĩ thêu chỉ vàng dày cui nằm trên vai mình trong buổi chiều tháng Năm nóng bức đó, khi mà giọng nói của anh trong trường đấu hay trong quán café thì cũng bình thản như nhau, rồi tới cách anh nhắm mũi gươm chĩa xuống vào đúng đỉnh u vai của con bò, nơi bụi cát bám đầy trên cục bắp thịt đen gồ cao phủ lớp lông ngắn nhô cao bên trên cặp sừng giang rộng, nhọn hoắc cứ hạ thấp xuống khi anh tiến tới để giết nó. Anh còn nhớ được mũi gươm đã châm vào dễ dàng làm sao như đâm vào một khối bơ đặc trong khi một tay anh nhấn chuôi gươm, tay trái bắt chéo thấp xuống dưới, vai trái chồm tới trước, trọng lượng thân thể trụ trên chân trái, và rồi thể trọng không còn tựa trên chân nữa. Nó đã chuyển lên phần bụng dưới của anh, rồi khi con hất đầu lên, cái sừng chui tuốt vào trong người anh và anh bị hất tung hai lần trước khi người ta gỡ được anh khỏi cái sừng đó. Nên bây giờ khi anh bước tới để ra đòn cuối cùng, chuyện đó cũng hiếm hoi lắm, anh không dám nhìn vào cặp sừng, và những con đĩ kia thì biết gì về những điều anh đã phải trải qua trước khi chiến đấu chứ ? Chúng đã trải qua cái gì mà dám cười vào mặt anh ? Chúng chỉ là những con đĩ và chúng biết chúng có thể làm gì với điều đó.

Dưới phòng ăn, tay picador ngồi nhìn các thấy tu. Nếu có phụ nữ trong phòng, gã sẽ nhìn họ. Nếu không có phụ nữ, gã sẽ thích thú nhìn một người ngoại quốc, un inglés (một người Anh) chẳng hạn, nhưng vì không có cả phụ nữ lẫn người nước ngoài, nên bây giờ gã thích thú và ngạo nghễ ngắm nhìn

hai ông thầy tu. Khi gã nhìn, tay chuyên viên đấu giá có vết bết trên mặt đứng dậy, gấp tấm khăn ăn và đi ra, bỏ lại hơn nửa chai vang vừa kêu sau cùng. Nếu ông ta đã trả tiền đủ mọi khoản ở Luarca này thì lẽ ra ông ta nên uống cạn chai đó.

Hai ông thầy tu không nhìn lại gã picador. Một trong hai ông kể lể: "Cả mười ngày nay tôi chờ gặp ông ấy, suốt ngày tôi ngồi ở phòng chờ mà ông ta vẫn không chịu tiếp."

- Thế làm gì bây giờ ?

- Chẳng cách chi hết. Ai làm gì được ? Người ta đâu thể chống lại chính quyền.

- Còn tôi ở đây hai tuần không được việc gì cả. Cứ đợi mà người ta không chịu tiếp mình.

- Mình từ xứ nhà quên đến mà. Khi hết tiền thì mình về.

- Về lại chôn quê nhà ấy thôi. Madrid này quan tâm gì tới Galicia ? Xứ mình nghèo quá mà.

- Người ta hiểu hoạt động của thầy Basilio chúng ta chứ.

- Tôi chẳng tin tưởng gì vào tính thống nhất của Basilio Alvarez.

- Madrid là nơi để ta học cách hiểu mà. Madrid này giết chết Tây Ban Nha mất.

- Giá như họ tiếp một người rồi từ chối cũng được.

- Không. Cứ bắt chờ đợi là người ta sẽ nhụt chí, mỗi mòn.

- Thôi được, mình sẽ chờ xem. Tôi cũng chờ được như mọi người khác vậy.

Đến lúc đó, gã picador đứng dậy, bước tới bàn của hai ông thầy tu và đứng nhìn họ với bộ mặt chim ưng và mớ tóc hoa râm, rồi mỉm cười.

- Một tay đấu bò, - ông thầy tu nói với ông kia.

- Và là tay đấu bò giỏi, - gã picador nói rồi đi ra khỏi phòng ăn, với áo khoác xám, eo lưng có hoa văn, chân vòng kiềng mặc quần chèn với đôi ủng đế

cao, lưng lửng bước đi về vững chải và mỉm cười với chính mình. Gã sống trong một thế giới nhỏ bé, bó hẹp, đầy tính nhà nghề của những hiệu năng cá nhân, của chiến thắng trong men rượu hàng đêm và của lòng ngạo nghệ. Bây giờ, gã mỗi một điều xì gà, đẩy lệch cái mũ qua một bên và đi qua khu tiền sảnh để tới quán cà phê.

Hai ông thầy tu cũng đi ra liền ngay sau gã picador với ý thức vội vàng rằng mình là những thực khách cuối cùng, thế là chẳng ai còn trong đó ngoài Paco và người hầu bàn trung niên. Họ dọn bàn và đem những chai rượu vào bếp.

Trong bếp có một chàng trai lo rửa chén. Anh ta lớn hơn Paco ba tuổi, có máu mả mai châm chích hạng nặng.

- Uống nè, - ông hầu bàn đứng tuổi nói và rót một ly Vadelpenas cho anh ta.

- Sợ gì ? - anh ta đón lấy ly.

- Còn mày, Paco ? - ông hỏi.

- Cảm ơn, - Paco đáp và ba người uống với nhau.

- Tao về đây, - người hầu bàn đứng tuổi nói.

- Chúc ngủ ngon, - hai cậu trai đáp.

Ông đi ra và chỉ còn lại hai cậu. Paco cầm tấm khăn ăn của một trong hai ông thầy tu và đứng thẳng, hai gói trụ lại, hạ tấm khăn xuống và với cái đầu theo sát mọi chuyển động, cậu vung tay theo một động tác chậm rãi của chiêu veronica (vung khăn tới và xoay người tại chỗ để né khi con bò húc vào khăn). Cậu xoay người và đưa chân phải tới chút xíu, lập lại chiêu đó lần thứ nhì, lần thêm một chút tới gần con bò tưởng tượng hơn và làm lại chiêu đó lần thứ ba, chậm, chính xác và hoa mỹ, rồi thu khăn lại bên eo, cậu xoay hông lách khỏi con bò trong một chiêu mediaveronica.

Anh bồi rửa chén, tên Enrique, nhìn Paco một cách phê phán và giễu cợt.

- Con bò thế nào ? - anh ta hỏi.

- Rất lì, - Paco đáp - Coi nè !

Đứng ngay đó, thẳng và mảnh khảnh, cậu lại làm liên tiếp bốn chiêu nữa, nhuần nhuyễn, hoàn hảo, tao nhã và lịch lãm.

- Còn con bò ra sao rồi ? - Enrique hỏi, anh đứng tựa ở bồn rửa, vẫn đeo tạp dề phủ ở bụng và ly vang trên tay.

- Còn sung lắm, - Paco đáp.

- Mà làm tao mắc mưa - Enrique nói.

- Sao vậy ?

- Coi nè.

Enrique tháo tấm tạp dề ra, và với một con bò tưởng tượng trước mặt, anh biểu diễn liền bốn chiêu veronica bay bướm và chuẩn xác rồi kết thúc bằng một chiêu rebolera đưa khăn bay một đường vòng cung qua trước mũi con bò trong khi anh bước tránh qua một bên.

- Thấy chưa ? - anh nói - Vậy mà tao phải đi rửa chén đó.

- Tại sao ?

- Tại sợ, - Enrique đáp - Nỗi sợ hãi mày sẽ gặp khi đứng trong trường đấu với một con bò.

- Không, - Paco nói - em sẽ không sợ.

- Leche ! (Đồ bơ sữa) - Enrique nói - Ai cũng phải sợ hết. Có điều đấu sĩ thì chế ngự được sợ hãi nên đối đầu với bò được. Tao đã tham dự một cuộc đấu tài tử, tao sợ điếng người, không thể bỏ chạy. Ai cũng nghĩ chuyện như thế là vui lắm. Nên mày cũng sẽ sợ. Nếu không vì sợ hãi thì thằng đánh giày nào ở Tây Ban Nha cũng thành tay đấu bò hết. Dân nhà quê như mày còn sợ hơn cả tao nữa kìa.

- Không đâu, - Paco nói.

Cậu đã làm đi làm lại bao lần trong tưởng tượng. Quá nhiều lần cậu đã trông thấy những cặp sừng, cái mũi ướt nước của con bò, cái tai co giật, rồi cái đầu cúi xuống và húc tới, tiếng chân bò chạy thùm thụp rồi nguyên con bò nóng hổi phóng lướt qua cậu vung tấm khăn, rồi con bò húc tiếp khi cậu vung khăn lần nữa, rồi lần nữa, lần nữa và lần nữa, rồi kết thúc cậu làm con bò xoay sát thân người cậu bằng chiêu mediaveronica tuyệt vời, rồi cậu lẹ làng bước ra xa con bò, với lông bò còn dính trên những hoa văn vàng chói thêu trên áo khoác của cậu vì con bò lướt qua quá sát; con bò đứng đó như bị thôi

miên còn dám đông thì hoan hô âm ỉ. Không, cậu sẽ không sợ hãi. Người khác thì có đấy, nhưng cậu thì không. Cậu biết mình sẽ không sợ hãi. Thậm chí cho dù có sợ hãi, cậu biết mình vẫn đấu được như thường. Cậu rất tự tin "Tôi sẽ không sợ hãi", cậu nói.

- Đồ bơ sữa - Enrique lại nói, rồi tiếp - Tụi mình thử coi nghe ?

- Làm sao được ?

- Đây nè, - Enrique nói - Mày nghĩ tới con bò nhưng mày đâu có tính tới cặp sừng của nó. Con bò mạnh lắm nên sừng nó rạch bén như dao, đâm ngọt như lưỡi lê, chết người như cú chùy đập. Coi nè - anh ta mở một ngăn kéo và lấy ra hai con dao xắt thịt - Tao sẽ cột hai con dao này vào chân ghế, tao chĩa ra phía trước đóng vai con bò. Hai con dao là cặp sừng. Nếu mày lướt tránh được thì mới là khá đó.

- Cho mượn khăn choàng của anh đi, - Paco nói - Mình làm thử ngoài phòng ăn đi.

- Thôi đừng, - đột nhiên Enrique mất hẳn giọng cay đắng - Đừng thử, Paco à.

- Cứ làm đi, - Paco nói - Em không sợ đâu.

- Mày sẽ sợ khi thấy dao đâm tới.

- Rồi coi, - Paco nói - Cho mượn khăn choàng của anh đi.

Vào lúc đó, khi Enrique đang cột hai con dao xắt thịt to bản và sắc lẹm vào hai chân ghế bằng hai chiếc khăn ăn dơ ràng quanh nửa chân dao và thắt nút cột chặt vào chân ghế thì hai cô hầu phòng, chị của Paco đang trên đường tới rạp hát xem Greta Garbo trong phim Anna Christie. Còn hai ông thầy tu, một ông đang mặc quần áo lót ngồi đọc kinh nhật tụng, ông kia mặc đồ ngủ đang lăn chuối hạt. Mọi tay đấu bò, trừ anh chàng bị bệnh, đều đã đến quán café Fornos, ở đó tay picador to con tóc đen đang chơi bida, tay matador nhỏ thó nghiêm trang đang ngồi chung bàn với nhiều người khác trước một ly café sữa, cạnh đó là tay banderillero trung niên và các tay trợ thủ nghiêm trang khác.

Tay picador tóc hoa râm, ưa say sưa đang ngồi với một ly cazalas và thích thú nhìn qua một bàn khác nơi gã matador hiện đã trở nên chết nhát đang ngồi với một matador khác đã bỏ vai trò đấu sĩ chính để làm banderillero, cạnh đó còn có hai ả điếm trông rữ rưỡi.

Ông chuyên viên bán đấu giá đang đứng ở một góc đường trò chuyện với mấy người bạn. Anh hầu bàn cao trong buổi họp nghiệp đoàn đang chờ dịp phát biểu. Ông hầu bàn đứng tuổi đã ngồi trong quán café Alvarez nhâm nhi một ly bia. Bà chủ khách sạn Luarca đã ngủ trong giường, kẹp một cái gối ôm giữa hai đùi; đó là một người đàn bà to béo, lương thiện, sạch sẽ, dễ tính, sùng đạo và không ngày nào không tưởng nhớ và cầu nguyện cho ông chồng quá cố của mình suốt hai mươi năm nay. Tay matador bị bệnh một mình trong phòng riêng thì nằm úp mặt trên giường với một chiếc khăn tay chặn lấy miệng.

Bây giờ, trong phòng ăn vắng vẻ, Enrique đã cột xong cái nút cuối cùng buộc con dao vào chân ghế và nhắc nó lên. Anh ta chìa chân ghế có dao tới trước, ở tầm cao trên đầu. Hai con dao hướng tới trước, mỗi con một bên đầu anh ta.

- Nặng đó nghe, - anh ta nói - Coi nè, Paco. Rất nguy hiểm đó. Đừng có thử, - anh ta toát cả mồ hôi.

Paco đứng đối diện anh ta, căng tấm khăn choàng, mép khăn gấp lại thành cục trong mỗi bàn tay của cậu, với ngón trở chìa xuống, ngón cái chìa lên, căng ra để thu hút ánh mắt bò.

- Húc thẳng tới trước, - cậu nói - rồi quay mình y như bò. Anh muốn húc bao nhiêu lần thì húc.

- Làm sao mà biết lúc nào là lúc xoay cú húc ? - Enrique hỏi - Tốt nhất là làm ba cú rồi mới làm một chiêu mediaveronica.

- Được rồi, - Paco nói - Nhưng cứ húc thẳng. Hê, xông tới nào, bò !

Đầu cúi xuống, Enrique xông thẳng tới phía cậu và Paco vung tấm khăn ngay trước mũi dao khi nó lướt sát trước bụng của cậu, và khi nó qua khỏi, cậu tưởng như nó là cái sừng thực sự, đen mun, đàn nhọn sòn trắng. Và khi Enrique đã qua khỏi rồi quay lại tấn công tiếp, cậu thấy nó chính là khối thân thể nóng hực, hai sườn rướm máu của một con bò, rầm rập xông tới, vượt qua cậu, dừng lại, quay mình như một con mèo rồi xông trở lại khi cậu chậm rãi vung tấm khăn. Rồi con bò lại xoay người và xông tới lần nữa, khi cậu nhắm cái mũi nhọn đang lao tới, chân trái của cậu bước tới trước lỗ mắt khoảng năm phân và con dao đã không lướt qua mà xấn vào người cậu như xấn vào một túi da đựng rượu và có một làn sóng nóng bỏng rất xô tới bên trên và xung quanh lưỡi thép lúc ấy đã đột nhiên cứng lại và tiếng Enrique

gào lên: "ôi ! ôi ! Để tao gỡ ra cho ! Để tao gỡ ra cho !" và Paco trượt chúi tới cái ghế, tay vẫn cầm tấm khăn, Enrique lôi cái ghế trong khi lưỡi dao cứ xắn vào, xắn vào cậu ta, Paco.

Con dao giờ đã được rút ra và cậu ta ngồi trên sàn nhà giữa vũng máu nóng hồi cứ loang rộng ra.

- Đặt khăn vào đó. Giữ chặt lấy ! - Enrique nói - Giữ chặt lấy. Tao chạy đi kêu bác sĩ. Đừng để chảy máu nhiều.

- Phải có cái chén bằng cao su - Paco nói. Cậu đã thấy người ta dùng thứ này ở trường đấu.

- Tao đã húc tới thẳng, - Enrique nói - Tao chỉ muốn cho mày thấy vụ này nguy hiểm thế nào.

- Đừng lo, - Paco nói, giọng cậu như từ xa vọng lại - Gọi bác sĩ đi.

ở trường đấu, họ sẽ nhắc anh lên, mang đi, cùng chạy với anh, tới phòng giải phẫu. Nếu động mạch đùi của anh cạn hết máu trước khi tới được đó thì người ta sẽ mời cha cố.

- Báo với một trong hai ông cha trong khách sạn - Paco nói, vẫn giữ chặt tấm khăn vào bụng dưới. Cậu không thể tin chuyện này lại xảy đến với mình.

Nhưng Enrique đã chạy dọc theo con đường Carrera San Jeronimo tới trạm cấp cứu trực đêm, bỏ Paco ở lại một mình, ban đầu còn ngồi được, rồi gập người lại và gục xuống sàn, cho đến khi mọi cảm giác qua hết, chỉ thấy sự sống đang thoát ra khỏi cậu như nước bắn chảy qua bôn tắc khi nút chặn đã được rút ra. Cậu kinh hoàng và thấy kiệt sức, cậu cố đọc một lời kinh sám hối và nhớ được bài kinh đó bắt đầu ra sao nhưng trước khi cậu kịp đọc xong, với tốc độ nhanh hết sức mình: "Lạy Chúa, con thực lòng sám hối vì đã xúc phạm Chúa đáng thờ đáng kính và con hết lòng..." thì cậu quá kiệt lực và gục sấp mặt xuống sàn, rồi mọi chuyện kết thúc rất nhanh. Một động mạch đùi bị cắt thì cạn sạch máu nhanh hơn ta tưởng nhiều.

Khi ông bác sĩ từ trạm cấp cứu bước lên những bậc cấp cùng với một cảnh sát đang giữ chặt tay Enrique, thì hai cô chị của Paco vẫn còn ở trong rạp hát Gran Via, họ rất thất vọng về bộ phim của Garbo trong đó cô tài tử này lại sống trong một bối cảnh hạ lưu thảm thương trong khi họ đã quá quen cô đóng trong những cảnh cực kì xa hoa, tráng lệ. Các khán giả cũng hoàn toàn chán bộ phim này và họ phản đối bằng cách huýt sáo và dậm chân xuống

sàn. Tất cả những khách trọ của khách sạn lúc ấy hầu như vẫn tiếp tục làm những việc họ đang làm vào giờ đó, khi tai nạn xảy ra, ngoại trừ hai ông thầy tu đã cầu kinh xong và chuẩn bị đi ngủ, còn tay picador tóc hoa râm đã cầm ly qua ngòi chung bàn với hai ả điếm. Lát sau, gã cùng với một trong hai cô ấy rời quán. Đó chính là cô được tay matador chết nhất mua rượu đãi.

Cậu Paco thì chẳng còn bao giờ biết được bất cứ gì về những chuyện này hay những gì mà các khách trọ này sẽ làm trong ngày hôm sau hay những ngày sau đó nữa. Cậu không hề có khái niệm về việc họ đã thực sự sống thế nào hay họ đã kết thúc ra sao. Cậu thậm chí cũng không nhận ra bọn họ thấy đều đã chấm dứt. Cậu chết đi, nói theo kiểu Tây Ban Nha, mà lòng đầy những ảo tưởng. Trong đời cậu chưa có lúc để loại bỏ bất kỳ ảo tưởng nào, thậm chí đến cuối đời, cũng không đủ thời gian để đọc trọn bài kinh Sám hối.

Cậu cũng chẳng có lúc để bắt mắt với bộ phim của Garbo vốn thời đó đã làm cả Madrid thất vọng suốt một tuần lễ.

Ông Già Và Biển Cả

Lão đã già, một mình một thuyền câu cá trên dòng Nhiệt lưu và đã tám mươi tư ngày qua lão không bắt được lấy một mống cá nào. Bốn mươi ngày đầu thằng bé đi với lão. Nhưng sau bốn mươi ngày không câu được cá, cha mẹ thằng bé bảo nó rằng rốt cuộc bây giờ ông lão đã hoàn toàn salao, cách diễn đạt tệ nhất của vận rủi, rồi buộc nó đi theo thuyền khác và ngay trong tuần lễ đầu tiên chiếc thuyền ấy đã câu được ba con cá lớn. Điều đó khiến thằng bé buồn khi hằng ngày thấy ông lão trở về với chiếc thuyền không, nó luôn xuống giúp lão mang khi thì cuộn dây, cái lao móc sãn cá, khi thì cái sào hay tấm buồm quấn quanh cột. Tấm buồm được vá bằng bao bột, cuộn lại trông như một lá cờ bại trận triền miên. Ông lão gầy gò, giờ cả xương, gáy hằn sâu nhiều nếp nhăn. Những vết nám vô hại trên làn da má của lão do bị ung thư bởi ánh mặt trời phản hồi trên mặt biển nhiệt đới. Những vết ấy kéo dài xuống cả hai bên má, tay lão hằn những vết sẹo sâu bởi kéo những con cá lớn. Nhưng chẳng có vết nào trong số sẹo ấy còn mới cả. Chúng cũ kỹ như mấy vết xói mòn trên sa mạc không cá. Mọi thứ trên cơ thể lão đều toát lên vẻ già nua, trừ đôi mắt; chúng có cùng màu với nước biển, vui vẻ và không hề thất bại.

- Ông Santiago, thằng bé nói khi hai người leo lên bờ nơi con thuyền được kéo lên.

- Cháu có thể lại đi cùng ông. Chúng ta đã có ít tiền rồi.

ông lão dạy thằng bé câu cá và nó quý lão.

- Đứng ! , lão nói.

- Cháu đang đi với con thuyền may mắn. Hãy ở lại với họ !.

- Nhưng ông còn nhớ có hồi suốt tám mươi bảy ngày ta không bắt được cá nhưng sau đó trong ba tuần lễ ngày nào ta cũng vớ được cá lớn !.

- Ông nhớ ! , ông lão nói.

- Ông biết cháu đã không rời bỏ ông vì thiếu lòng tin !.

- Tại cha cháu bắt làm như thế. Cháu còn nhỏ, cháu phải nghe lời cha !.

- Ông hiểu ! , ông lão nói.

- Đây là chuyện thường !.

- Cha cháu chẳng tin đâu !.

- Phải ! , ông lão nói.

- Nhưng chúng ta tin, đúng không? !

- Vâng ! , thằng bé đáp.

- Cháu có thể mời ông một lá bia ở khách sạn Terrace trước khi chúng ta mang mấy thứ này về nhà chứ? !

- Tại sao lại không? ! , ông lão nói.

- Dân chài với nhau cả mà ! . Họ ngồi ở Terrace và rất nhiều người đánh cá trên ông lão nhưng lão không giận. Một số khác, những ngư dân lớn tuổi hơn, nhìn lão và cảm thấy buồn. Nhưng họ không để lộ ra mà chỉ từ tốn nói về dòng chảy, độ sâu buông câu, về thời tiết tốt, ổn định và về những thứ họ đã nhìn thấy. Mấy tay đánh cá thành công của ngày ấy đã trở về, xả thịt con cá kiếm của họ, sắp đầy lên hai tấm ván, mỗi người khiêng một đầu đi xuyên đến nhà để cá, đợi chiếc xe tải ướp lạnh đưa đến chợ Havana Những người bắt được cá mập thì đưa chúng đến xưởng cá mập phía bên kia vịnh; chúng được móc treo lên bằng ròng rọc, gan bị mổ lấy, vi bị cắt, da bị lột và thịt thì được xẻ thành súc đưa ướp muối. Khi gió Đông thổi, mùi tanh nồng từ xưởng cá mập bên kia cảng phả đến. Nhưng hôm nay, mùi cá chỉ thoảng thoảng vì gió thổi chếch sang hướng Bắc rồi lặng hẳn; trên Terrace trời tỏa nắng dễ chịu.

- Ông Santiago ! , thằng bé gọi.

- Ừ ! , ông lão đáp. Lão đang giữ cái lá và hồi tưởng về nhiều năm trước.

- Cháu đi kiếm giúp ông mấy con cá mòi cho ngày mai nhé? !

- Đừng. Đi chơi bóng chày đi. Ông vẫn có thể chèo và Rogelio sẽ quăng lưới ! . ! Cháu thích đi.

Nếu cháu không được câu cá với ông thì cháu muốn giúp ông việc gì đó !.

- Cháu đã mua bia cho ông ! , ông lão nói.

- Cháu thực sự là đàn ông rồi !.
- Lần đầu tiên ông đưa cháu ra khơi, cháu lên mấy? !
- Lên năm, và suýt nữa cháu bị chết khi ông lôi con cá quá lớn lên thuyền, nó gần như quật tan con thuyền ra nhiều mảnh. Cháu có còn nhớ không? !
- Cháu vẫn nhớ cái đuôi quật mạnh; chỗ ngòi chèo thuyền bị gãy và tiếng nện của cái chày. Cháu nhớ ông ném cháu ra đằng mũi thuyền, nơi lũng nhùng những sợi dây ướn rồi cháu cảm thấy toàn bộ con thuyền chao đảo và tiếng ông quật con cá nghe như thể đang đốn cây, máu nóng hồi bắn cả lên người cháu !.
- Có phải cháu thực sự nhớ chuyện ấy hay là do ông kể? !
- Cháu nhớ mọi thứ kể từ cái lần đầu tiên ông cháu ta đi cùng nhau ! . Ông lão nhìn thẳng bé bằng ánh mắt chan chứa tình thương, tin cậy, ấm áp của mình.
- Nếu cháu là con ta thì ta sẽ đưa cháu đi câu may một phen ! , lão nói.
- Nhưng cháu là con của cha mẹ cháu và cháu đang đi trên con thuyền may mắn !.
- Cháu có thể đi kiếm cá mòi chứ? Cháu còn biết nơi cháu có thể kiếm được bốn con mòi !.
- Hôm nay ông vẫn còn mấy con. Ông đã muối chúng trong thùng !.
- Để cháu đi kiếm bốn con tươi !.
- Một thôi ! , ông lão nói. Niềm hy vọng và lòng tin của ông lão chưa bao giờ nguội lạnh. Còn bây giờ thì chúng đang cuộn lên như khi gió đang nổi.
- Hai ! , thằng bé nói.
- Hai ! , ông lão đồng ý.
- Cháu không ăn cắp đây chứ? !
- Cháu không ! , thằng bé đáp.

- Cháu mua !.

- Cảm ơn cháu ! , ông lão nói. Lão quá giản dị để không tự hỏi tính nhún nhường của mình có tự bao giờ. Nhưng lão biết lão đã có nó và lão biết nó chẳng có gì xấu hổ và cũng chẳng may mắn phượng hại đến niềm kiêu hãnh thực sự.

- Với con nước này, mai sẽ là một ngày tốt lành ! , lão nói.

- Ông sẽ đến đâu ! , thằng bé hỏi.

- Đi thật xa, khi gió trở thì mới quay về. Ông muốn đến đây trước khi trời sáng !.

- Cháu sẽ tìm cách để ông ấy ra câu xa ! , thằng bé nói.

- Rồi khi ông câu được một con gì đấy thật sự lớn, cháu sẽ có thể đến giúp !.

- Ông ấy không thích ra khơi xa đâu !.

- Vâng ! , thànoạc với muối.

- Mà cảm thấy thế nào rồi hở tay? ! , lão hỏi bàn tay bị chuột rút cứng đến mức gần như là bàn tay của cái xác chết lạnh ngắt.

- Vì mà, tao sẽ cố ăn thêm một ít ! . Lão ăn phần còn lại của khúc thịt đã cắt ra lúc nãy. Lão nhai cẩn thận rồi nhổ bỏ da.

- Thế nào rồi hả tay? Hay hãy còn quá sớm để hoàn hồn? ! Lão lấy cả miếng thịt dài khác và nhai nó.

- Con cá này chắc thịt và nhiều máu ! , lão nghĩ.

- Mình may mà tóm được nó thay vì đám cá dorado kia. Thịt cá dorado ngọt quá. Con cá này thịt không ngọt nhưng chất bổ dưỡng trong nó thì nhiều và vẫn ngon sau khi chết ! . Dầu sao thì thực tiễn cũng luôn thắng mọi giả định, lão nghĩ. Oóc chi mình có được ít muối. Mình không rõ liệu mặt trời sẽ làm hỏng hoặc sấy khô số cá còn lại, vậy nên tốt hơn là chén tất dầu cho cái bụng không đói. Con cá bình tĩnh và kiên cường. Mình sẽ ăn hết cả chỗ cá này rồi mình sẽ sẵn sàng.

- Hãy kiên nhẫn, tay à ! , lão nói.

- Tao làm điều này vì mày đây ! . Giá mà ta có thể cho con cá ăn, lão nghĩ. Nó là người anh em của ta Nhưng ta phải giết nó và giữ gìn sức khỏe để làm điều đó. Từ tốn và tỉ mỉ, lão ăn hết sạch những miếng cá hình chữ V. Lão đứng dậy, chùi tay vào quần.

- Nào ! , lão nói.

- Tay này, mày có thể buông sợi dây ra được rồi đó, tao sẽ điều khiển nó với mỗi bàn tay phải cho đến khi mày từ bỏ cái trò ngớ ngẩn ấy ! . Lão giẫm chân trái lên sợi dây nặng mà bàn tay phải đã nắm giữ và uốn người làm giảm bớt sức nặng dồn lên lưng lão.

- Xin Chúa hãy giúp con trừ bỏ cái chứng chuột rút này đi ! , lão nói.

- Bởi lẽ con không biết rời dây con cá sẽ làm gì ! . Nhưng dường như nó cứ điềm tĩnh, lão nghĩ, thực hiện kế hoạch của mình. Nhưng kế hoạch của nó là gì, lão thâm nhủ. Thế còn kế hoạch của ta Của ta, ta phải ứng biến kịp thời với nó bởi kích thích khổng lồ ấy. Nếu nó nhảy lên thì ta có thể giết nó. Nhưng sao nó cứ ở mãi dưới đó. Vậy thì ta cũng sẽ cầm cự luôn với nó dưới đó mãi mãi. Lão xát bàn tay bị chuột rút vào quần dài và cố cử động mấy ngón tay Song nó vẫn không duỗi ra. Có lẽ mặt trời sẽ làm nó duỗi, lão nghĩ. Có lẽ nó sẽ lại cử động khi chỗ thịt cá thu sống bổ dưỡng ấy được tiêu hóa. Nếu phải sử dụng nó thì ta sẽ cố mở bằng bất cứ giá nào. Nhưng bây giờ ta chưa muốn dùng sức với nó. Cứ để nó tự duỗi ra và quay lại với chức năng của chính mình. Tình thực tối qua ta đã lạm dụng nó quá mức khi lẽ ra nó cần được nghỉ ngơi, không vướng mắc với mớ dây dợ kia.

Lão nhìn quanh biển và biết lúc này lão cô đơn biết nhường nào. Nhưng lão vẫn có thể nhìn thấy những khối hình trụ trong làn nước đen sẫm sâu ho Yy, cả sợi dây câu thẳng chéch phía trước mặt và những gợn sóng bình thản đến kỳ lạ. Theo làn gió mậu dịch, giờ đây những đám mây ùn lên, lão nhìn ra trước mặt và thấy một đàn vịt trời in lên nền trời trên biển, thoát ẩn, thoát hiện và lão biết chẳng có ai phải cô đơn trên biển cả. Lão nghĩ đến kiểu sợ của nhiều người lúc lên đênh trên thuyền nhỏ mà không nhìn thấy đất liền và biết họ đúng, bởi trong nhiều tháng thời tiết sẽ thất thường. Bây giờ họ đang ở vào những tháng cuồng phong, song những khi không có bão thì thời tiết trong những tháng cuồng phong lại tốt nhất trong năm. Nếu có bão thì khi đi biển người ta sẽ luôn thấy dấu hiệu của nó trên bầu trời từ vài hôm trước. Nhưng những người ở trên bờ thì không thấy bởi họ chẳng biết quan sát để làm gì, lão nghĩ. Đất liền rõ là khác hẳn, hình dáng những đám mây ấy mà. Nhưng bây giờ thì chưa có bão. Lão nhìn lên bầu trời và thấy những

đám mây trắng xếp lên nhau tựa chồng bánh kem ngon lành, còn bên trên là những tầng mây mỏng nhẹ tênh trên bầu trời thánng chín sâu thẳm.

- Gió nhẹ ! , lão nói.

- Cá này, thời tiết thuận cho ta hơn là cho mày ! . Bàn tay trái của lão vẫn co quắp nhưng lão đã khễ duỗi được một tí. Mình cảm thù chứng chuột rút, lão nghĩ. Đây là ngón đòi bại của chính thể xác. Thật là nhục nhã khi trước mặt người khác mà lại ỉa chảy hay nôn mửa do ngộ độc thức ăn. Nhưng trò chuột rút, lão nghĩ, rõ đúng là một calambre, lại đặc biệt nhục nhã khi xảy ra với kẻ một thân một mình. Nếu thằng bé ở đây thì nó sẽ xoa bóp cánh tay, bàn tay và làm nó duỗi ra, lão nghĩ. Nhưng tự nó cũng sẽ khỏi. Tiếp đó bàn tay phải của lão cảm nhận sức nặng của sợi dây có phần khang khác trước khi lão thấy độ nghiêng của nó thay đổi trên mặt nước. Rồi khi giữ chặt sợi dây, đập nhanh và mạnh bàn tay trái vào đùi, lão thấy sợi dây chênh chếch từ từ nổi lên.

- Nó đang trôi lên ! , lão nói.

- Thôi nào tay Hầy cố lên ! . Sợi dây cứ lững thững, điềm tĩnh nhô lên và lúc mặt biển vỡ toang phía trước thuyền, con cá tung mình lên. Nó nhô lên bất tận, nước đổ rùng rùng từ hai bên lườn. Thân hình bóng nhẫy trong ánh nắng; đầu và lưng màu tím sẫm; trong ánh nắng, những đường sọc hai bên mình nó nom đồ sộ, phớt hồng. Cái kiếm của nó dài bằng cây gậy bóng chày, thon như một lưỡi kiếm; nó vươn hết độ dài thân hình lên khỏi mặt nước rồi nhẹ nhàng lao xuống như một tay thợ lặn; ông lão nom thấy cái đuôi hình lưỡi hái đồ sộ chìm xuống và sợi dây câu lại hút theo.

- Nó dài hơn chiếc thuyền chừng năm sáu tấc ! , ông lão nói. Sợi dây tuồn nhanh xuống, nhưng đều đặn, chứng tỏ con cá không hề hoảng sợ. Ông lão dòn cả hai tay hãm sợi dây nhưng chỉ trong mức an toàn, tránh để bị đứt. Lão biết, nếu lão không kìm chậm tốc độ của con cá thì nó có thể lôi tuột hết cả dây và bứt đứt. Chú cá thật kiêu hùng và mình phải chinh phục nó, lão nghĩ. Ta phải không để nó biết rằng nó khỏe cũng như nếu nó cứ bơi hoài như thế thì nó cũng sẽ chẳng mảy may biết chuyện đã gây ra cho tạ Nếu ta là nó thì ta sẽ dốc hết sức bình sinh kéo cho dây câu đứt tung hết cả lên. Nhưng, tạ Ông Chúa, loài vật thì chẳng thông minh bằng kẻ tiêu diệt chúng; mặc dù chúng cao thượng và hùng tráng hơn. Ông lão đã từng thấy nhiều cá lớn. Lão đã tận mắt chứng kiến nhiều con cân nặng hơn nửa tấn và trong đời chính lão cũng đã bắt được hai con lớn như thế, nhưng không phải chỉ một mình.

Giờ đây, chỉ mình lão, dạt liền lại khuất xa tầm mắt mà lão lại tóm được con cá lớn nhất, một con cá lão chưa từng thấy và lớn hơn cả những con được cánh chài lưới truyền tụng, trong lúc bàn tay trái của lão vẫn quắp chặt như cái vuốt của con đại bàng lúc co vào. Dầu sao thì nó cũng sẽ khỏi, lão nghĩ. Chắc chắn nó sẽ duỗi ra để giúp bàn tay phải. Có ba thứ là anh em ta: con cá và hai bàn tay. Nó phải thôi cái thói chuột rút ấy đi. Bị chuột rút thì chẳng còn chút giá trị gì nữa. Con cá lại giảm tốc độ và tiến đều đều như trước. Mình thắc mắc tại sao nó lại nhảy lên nhỉ, lão nghĩ. Nó nhảy lông lên như thể nó để mình biết nó lớn nhường nào. Dầu sao thì bây giờ mình đã biết; lão nghĩ. Giá mà mình có thể cho nó thấy mình thuộc loại người nào. Nhưng ngộ nhỡ nó nhìn thấy bàn tay bị chuột rút. Cứ để cho nó nghĩ mình khỏe hơn chính bản thân mình và mình sẽ là như thế. Oéoc gì ta là con cá, lão nghĩ, với mọi phẩm chất nó có chỉ trừ khát vọng và trí tuệ của tạ Lão lựa chiều tựa người thoải mái hơn vào mạn thuyền, rón sức chịu đựng trọng lực dồn tới khi con cá bình thân bơi va con thuyền chậm chậm trôi trên làn nước thẳm. Khi gió từ hướng Đông thổi lại, mặt biển khẽ cồn lên và đến trưa, bàn tay trái của lão hết bị chuột rút.

- Tin xấu cho mày đây, cá ! , lão nói và dịch sợi dây trên chiếc bao phủ vai lão. Đã chọn được tư thế thoải mái nhưng lão vẫn thấy đau nhức đầu cho lão chẳng bận tâm đến cơn đau ấy tí nào.

- Mình vô thần ! , lão nói.

- Nhưng mình sẽ đọc mười lần bài kinh Lạy Cha và mười lần bài kinh Mừng Đức Mẹ để mình có thể bắt được con cá này và mình hứa mình sẽ hành hương đến nhà thờ Đức Mẹ Đồng Trinh xứ Cobre nếu mình bắt được nó. Mình xin hứa như thế ! . Lão bắt đầu máy móc đọc kinh. Đôi chỗ, do quá mệt nên lão không thể nhớ bài kinh rồi tiếp đó lão đọc nhanh đến nỗi bài kinh như động ủa ra. Kinh Mừng Đức Mẹ dễ đọc hơn kinh Lạy Cha, lão nghĩ.

- Kính Đức Mẹ Maria ơn sâu, Đức Chúa Trời ở cùng Bà. Bà có phúc lạ hơn mọi phụ nữ và Jesus cùng Bà gồm nhiều phúc lạ. Thánh nữ Maria, Đức Mẹ Chúa Trời, cầu cho chúng con là kẻ có tội bây giờ và trong giờ lâm tử. Amen ! . Rồi lão đọc thêm:

- Đức Mẹ Đồng Trinh đầy phép lạ, cầu cho con cá này chết đi. Dầu cho nó có là chú cá siêu phàm ! . Đọc xong mấy bài kinh của mình, cảm thấy đỡ hơn nhiều nhưng cơn đau nhức vẫn nguyên như cũ, có lẽ lại tăng thêm chút ít, lão tựa vào mạn mũi thuyền và bắt đầu máy móc cử động mấy ngón tay ở bàn

tay trái. Bây giờ mặt trời nóng bức dẫu cho cơn gió nhẹ đang thoảng qua.

- Tốt hơn là ta móc lại sợi dây câu nhỏ ấy rồi thả qua đuôi thuyền ! , lão nói.

- Nếu con cá quyết định nán thêm một đêm nữa thì mình cần có cái để ăn, và lại trong chai, nước sắp hết rồi. Nơi này mình không hy vọng bắt được loài nào khác ngoài cá dorado. Nhưng nếu mình ăn lúc nó còn tươi rói thì thịt nó cũng không đến nỗi tồi. Mình ước tối nay một con cá chuồn bay lạc lên thuyền. Nhưng mình không có đèn để dụ nó. Thịt cá chuồn ăn sống thì tuyệt cú mèo và mình sẽ không cần cắt ra. Giờ thì mình phải giữ gìn sức lực. Lạy Chúa, mình không biết nó lớn quá !.

- Nhưng ta sẽ giết nó ! , lão nói.

- Dẫu cho con cá có vĩ đại và kiêu hãnh đến nhường nào ! . Dẫu sao thì cũng thật bất công, lão nghĩ. Nhưng mình phải cho con cá thấy những gì con người có thể làm và khả năng chịu đựng của hẳn.

- Mình đã bảo thằng bé, mình là lão già kỳ lạ ! , lão nói.

- Giờ là lúc mình phải chứng minh điều đó ! . Đã hàng ngàn lần lão chứng minh nhưng rồi cũng chẳng có nghĩa lý gì. Bây giờ lão lại đang chứng minh. Mỗi lần đều mới mẻ và lão chẳng hề nghĩ về quá khứ khi lão làm điều đó. Mình mong nó ngủ và mình có thể ngủ và mơ về những con sư tử, lão nghĩ. Tại sao đàn sư tử lại là hình ảnh đậm nét nhất trong ký ức? Đừng nghĩ nữa, lão già ạ, lão tự nhủ. Bây giờ hãy tựa vào mạn thuyền nghỉ ngơi một lát và đừng nghĩ ngợi về bất cứ điều gì cả. Con cá thì mãi kéo. Còn mòi thì hạn chế di chuyển đến mức có thể.

Trời dần sang chiều, con thuyền vẫn lừ đừ tiến một cách vững chắc. Nhưng giờ thì đã xuất hiện trợ lực, gió Đông đẩy thuyền đi và ông lão nhấp nhô theo những con sóng nhỏ, nổi nhức nhối của sợi dây hằn trên lưng đã dịu đi, mềm mại. Trong buổi chiều ấy, sợi dây lại nổi lên một lần nữa. Nhưng con cá vẫn tiếp tục bơi ở tầng nước cao hơn một tí. Mặt trời rọi lên cánh tay trái, vai và lưng lão. Vậy nên lão biết con cá đã chuyển sang hướng Đông Bắc. Bây giờ, khi đã trông thấy nó, lão có thể hình dung con cá đang bơi trong đại dương, bộ vây đỏ hồng dang rộng như đôi cánh, còn cái đuôi dựng đứng đồ sộ đang rẽ nước trong vùng tối đen. Mình không biết nó có nhìn rõ ở độ sâu ấy không, lão nghĩ. Mắt nó to lắm và loài ngựa mắt nhỏ hơn nhiều vẫn có thể nhìn xuyên qua bóng tối. Có hời mình có thể nhìn khá rõ trong bóng tối. Không phải tối đen kịt đâu. Nhưng có thể nói là sáng gần như mắt mèo. Mặt trời và việc cử động bèn bĩ mấy ngón tay của lão đã làm bàn tay trái giờ đây

hoàn toàn hết bị chuột rút và lão bắt đầu dòn thêm áp lực lên nó; lão gồng các bắp thịt trên lưng cổ nhích sợi dây đau điếng sang một tí.

- Cá này, nếu mày không mỏi mệt ! , lão nói lớn, - thì mày quả thật đúng là dị thường ! . Lúc này, lão cảm thấy rất mệt, lão biết bóng tối sắp ập đến và lão cố nghĩ sang chuyện khác. Lão nghĩ về Liên đoàn Big mà lão gọi là Gran Ligas và lão biết đội Yankee của New áork đang đấu với đội Tigres của Detroit. Bây giờ đã sang ngày thứ hai mà mình không biết kết quả các trận đấu, lão nghĩ. Nhưng mình phải tin tưởng và phải xứng đáng với tài danh Di Maggio vĩ đại, người luôn xử lý mọi việc hoàn hảo dẫu cho phải mang cái gót chân đau vì chứng nẻ cựa gà. Chứng nẻ cựa gà là gì nhỉ? Lão tự hỏi. Una espuela de Hueso Chúng mình không mắc bệnh ấy. Nó có đau như cựa của một chú gà chọi đâm vào gót chân không nhỉ? Mình không nghĩ mình có thể chịu đựng được điều ấy hay việc mất một mắt, hai mắt mà vẫn tiếp tục chiến đấu theo kiểu của đám gà chọi. Bên cạnh giống chim và loài thú vĩ đại thì con người chẳng thấm tháp gì nhiều. Vậy nên mình thích làm con cá ở dưới kia, lội trong vùng tối đen của đại dương.

- Miễn là đừng gặp lũ cá mập ! , lão nói lớn.

- Nếu cá mập đến, cậu Chúa hãy rủ lòng thương lấy con cá và cả con nữa ! . Mày có chắc Di Maggio vĩ đại sẽ cầm cự với một con cá lâu như tao đã cầm cự với chú cá này không? Lão nghĩ. Mình nghĩ anh ta có thể và thậm chí có thể lâu hơn nữa bởi anh ta trẻ trung, cường tráng. Cha anh ta cũng là dân chài lưới. Nhưng cái chứng nẻ cựa gà có làm anh ta đau nhiều không nhỉ?

- Ta không biết ! , lão nói lớn.

- Ta không bao giờ mắc cái chứng ấy ! . Khi mặt trời lặn, lão hồi tưởng, để tự củng cố thêm niềm tin, về cái hôm ở quán rượu tại Casablanca khi lão chơi vật tay với anh chàng da đen lực lưỡng quê ở Cienfuegos, người được xem là khỏe nhất ở cảng ấy. Hai người đấu suốt một ngày và một đêm; khuỷu tay đặt trong vòng phân trên bàn, cánh tay dựng thẳng, hai bàn tay nắm chặt lấy nhau. Người nào cũng cố vật tay của đối thủ xuống bàn. Người ta đặt cược rất nhiều và cứ đi vào đi ra căn phòng sáng ánh đèn dầu; lão nhìn cánh tay, bàn tay rồi nhìn mặt anh chàng da đen. Sau tám giờ đầu, người ta quyết định cứ bốn tiếng thì thay trọng tài để họ có thể đi ngủ. Máu từ tay lão và tay anh chàng da đen tứa ra kẽ móng tay Hai đấu thủ nhìn vào mắt, vào bàn tay, cánh tay của nhau; dân đánh cược cứ ra ra vào vào và ngồi trên những chiếc ghế cao tựa vào tường theo dõi. Mấy ngọn đèn hắt bóng họ lên những bức tường gỗ sơn màu xanh biếc. Bóng tay da đen nom đồ sộ, cứ chập

chờn trên vách mỗi khi gió nhẹ lùa vào mấy ngọn đèn. Suốt đêm, tình thế trận đấu vẫn chưa ngã ngũ, người ta cho tay da đen uống rượu rum và châm thuốc mời hân. Rồi thì anh chàng da đen, sau ngum rum đã dốc hết nỗ lực phi thường và có lúc đã đề nghiêng tay lão, người lúc ấy chưa già mà là Santiago EL Campeón, chừng bảy phân. Nhưng lão đã đẩy bật trở về vị trí ban đầu. Lúc đó lão chắc là lão sẽ thắng tay da đen, một vận động viên điền kinh cừ khôi, sung sức. Rồi ngày ló rạng, khi những người cá cược đang đề nghị xem trận đấu là hòa và trọng tài đang lắc đầu thì lão dòn hết gân cốt đề bàn tay của anh chàng da đen xuống, xuống nữa cho đến khi chạm hân mặt bàn. Trận đấu bắt đầu vào sáng chủ nhật và kết thúc vào sáng thứ hai. Nhiều tay cá độ đề nghị hòa vì họ phải ra cảng bốc vác các bao đường hay làm việc cho Công tá than Havana Nếu không thế thì mọi người hân muốn đợi xem cho đến lúc kết thúc. Nhưng dẫu sao thì lão cũng kết thúc trận đấu trước lúc mọi người phải đi làm. Trong suốt thời gian dài sau sự kiện ấy, mọi người đều gọi lão là Nhà Vô Địch; dĩ nhiên còn có cả trận phục thù vào mùa xuân nữa kia. Nhưng tiền đặt cược không nhiều và lão đã chiến thắng quá dễ dàng bởi đã đập tan lòng tin của tay da đen ở Cienfuegoa. trong trận chạm trán đầu tiên. Sau chiến thắng ấy, lão còn đấu vài trận nữa rồi nghỉ hân. Lão biết lão có thể đánh bại bất cứ ai nếu lão thực sự khao khát và lão cũng hiểu rằng bàn tay phải của lão sẽ kém đi khi câu cá. Lão đã thử vài trận đấu luyện với bàn tay trái. Nhưng tay trái lão luôn là kẻ phản bội, không chịu làm theo ý chí lão nên lão không thể tin cậy nó. Lúc này, mặt trời đã làm nó đủ ấm, lão nghĩ. Nó sẽ không bị chuột rút nữa nếu ban đêm không bị lạnh quá. Mình không rõ, đêm nay chuyện gì sẽ đến đây. Một chiếc máy bay vượt qua bầu trời trên đường đến Miami, lão thấy cái bóng của nó làm cả đàn cá chuồn hoảng sợ.

- Nhiều cá chuồn đến thế thì ở đó chắc có ciếng thịt chìm xuống. Ông lão chờ nó lại xông đến nhưng chẳng thấy tăm hơi đâu cả. Rồi lão thấy một con đang lượn vòng trên mặt nước. Lão không thấy vi của con kia. Mình không hi vọng giết được chúng, lão nghĩ. Như mình có thể làm thử còn trai trẻ. Nhưng mình đã đánh chúng bị thương nặng và cả hai con cá mập ấy đều đã choáng váng. Nếu mình có thể cầm cái chày bằng cả hai tay thì chắc mình đã hạ gục con đầu tiên rồi. Thậm chí ngay cả bây giờ, lão nghĩ. Lão chẳng muốn nhìn con cá. Lão biết nó đã bị hủy hoại mất một nửa. Mặt trời đã lặn trong lúc lão đang kịch chiến với hai con cá mập.

- Chốc nữa trời sẽ tối ! , lão nói.

- Rồi mình sẽ nhìn thấy ánh đèn Havana Nếu mình đi quá xa về hướng Đông thì mình cũng thấy ánh đèn của một trong những bãi biển mới ! . Bây giờ

mình không còn xa quá nữa, lão nghĩ. Mình hy vọng không có ai phải lo lắng nhiều. Dĩ nhiên chỉ có mỗi thằng bé lo mà thôi. Nhưng mình chắc nó vẫn tin tưởng. Nhiều bạn chài luống tuổi cũng sẽ lo lắng. Nhiều người khác cũng vậy, lão nghĩ. Mình sống trong một thành phố nghĩa tình. Lão không thể nói chuyện với con cá được nữa bởi lẽ nó đã bị xâu xé nát tươm cả rồi. Lát sau đầu lão chợt nảy ra ý tưởng.

- Nửa con cá kia ơi ! , lão nói.

- Cá à, trước khi mày là thế đấy. Ta ân hận vì đã đi quá xa Ta đã hủy hoại cả hai chúng mình. Nhưng chúng ta đã tiêu diệt được nhiều cá mập, mày và ta, đã đánh trọng thương nhiều con khác. Mày đã từng giết được bao nhiêu con, hồi anh bạn cá già kia Cái lưỡi kiếm trên đầu mày chẳng phải vô cơ mà được sinh ra như thế ! . Lão thích tưởng tượng về con cá và những gì nó có thể làm đối với một con cá mập nếu nó được tự do bơi lội. Có lẽ mình nên cắt cái lưỡi kiếm để dùng làm vũ khí chiến đấu, lão nghĩ. Nhưng chẳng có cái rìu nhỏ hay con dao nào cả. Nhưng nếu ta có và có thể buộc nó vào mái chèo thì đấy mới đích thực là vũ khí. Rồi chúng ta sẽ cùng chiến đấu với bọn chúng. Bây giờ mày sẽ làm gì nếu bọn chúng kéo đến vào ban đêm? Mày có thể làm gì?

- Chống lại chúng ! , lão nói.

- Mình sẽ chống lại chúng cho đến lúc chết ! . Nhưng lúc này, trong bóng tối, không một quang sáng lấp lánh, không một ánh điện, chỉ có gió và con thuyền lững thững trôi, lão cảm nhận như thể lão đã chết tự bao giờ. Lão áp hai bàn tay vào nhau, sờ vào lòng bàn tay Chúng chưa chết và lão có thể cảm nhận nỗi đau đớn bằng cách đơn giản là nắm, mở đôi bàn tay Lão ngả người tựa lên đuôi thuyền và biết mình chưa chết. Đôi vai đã mách lão điều đó. Mình nhớ đọc tất cả những bài kinh khi mình bắt được con cá, lão nghĩ. Nhưng lúc này, mình đã quá mệt để đọc nổi nữa rồi. Tốt hơn là mình nên lấy cái bao đắp lên vai.

Lão nằm xuống phía sau thuyền, tay vẫn lái và mắt dõi nhìn quang sáng hắt lên nền trời. Mình còn một nửa, lão nghĩ. Có lẽ vận may sẽ đến giúp mình mang nửa con cá này vào bờ. ít ra thì mình cũng phải có chút may mắn nào đấy. Không, lão nói. Cứ đi quá xa thế này thì mày đã tự làm tổn hại cái vận may của mày rồi.

- Đừng có ngốc ! , lão nói lớn.

- Cô mà thức và lái thuyền đi. Không chừng may lại gặp may nhiều đấy !.

- Ta muốn mua một ít may mắn nếu nó được bán ở bất cứ nơi nào ! , lão nói. Thế ta lấy gì để mua nó đây? Lão tự hỏi. Ta có thể mua nó bằng ngọn lao mát, con dao gãy và đôi tay bị thương ư?

- Mà có thể ! , lão nói.

- Mà cô mua nó bằng tám mươi tư ngày đi biển. Suýt nữa nó đã được bán cho may ! . Minh đừng nghĩ vớ vẩn nữa, lão nghĩ. Vận may là thứ đến với vô vàn dáng vẻ, ai có thể nhận diện ra nó? Dầu sao thì mình sẽ nhận một ít trong bất cứ hình thức nào và trả bất kỳ giá nào mà người bán đòi hỏi. Giá mà mình có thể nhìn thấy ánh điện, lão nghĩ. Minh ao ước quá nhiều. Nhưng đây là thứ mình cần bây giờ. Lão cố xoay trở cho thoải mái để lái thuyền và nhờ nỗi đau nhức lão biết mình chưa chết. Vào khoảng mười giờ tối, lão trông thấy ánh đèn thành phố hắt xuống nước. Thoạt tiên, đây chỉ là thứ ánh sáng mang máng trên bầu trời như trước lúc mặt trăng mọc. Thoáng chốc chúng hiện rõ ra ở đằng kia đại dương, lúc này đang dậy sóng theo chiều gió mạnh. Lão lái thẳng vào giữa quang sáng, lão nghĩ chẳng mấy chốc kể từ lúc này lão sẽ chạm đến mé dòng nước. Giờ thì đã xong, lão nghĩ. Có lẽ chúng sẽ lại tấn công tạ Nhưng trong đêm tối, không một tác sất trong tay, con người có thể làm gì để chống lại chúng? Lúc này lão đã tê cứng, nhức nhối và cái giá lạnh ban đêm càng làm những vết thương và tất cả những chỗ xây xát trên khắp cơ thể lão đau buốt. Minh hy vọng là sẽ không còn chạm trán với chúng, lão nghĩ. Minh rất hy vọng mình không phải chạm trán lại với bọn chúng. Nhưng vào lúc nửa đêm lão phải chiến đấu và lần này lão biết cuộc chiến đấu là vô vọng. Chúng kéo đến cả đàn, lão chỉ nhìn thấy những đường nước do vây chúng xẻ bơi và những vệt lân tinh khi chúng quăng mình vào con cá. Lão nện chày xuống mấy cái đầu, nghe tiếng răng bập và cảm thấy con thuyền chao đảo khi chúng luồn xuống dưới. Lão vung chày tuyệt vọng vào bất cứ chỗ nào lão có thể phỏng đoán hoặc nghe thấy, rồi lão cảm thấy có cái gì đó tóm lấy cái chày, lôi tuột đi. Lão giật cái tay lái ra khỏi ổ lái, cầm cả hai tay đâm, bổ dọc liên hồi kì trận. Nhưng bây giờ bọn chúng lại dồn hết đến đằng mũi thuyền, lần lượt thay phiên nhau, hay cả bọn cùng xông vào xâu xé con cá, chỗ thịt chúng rút được lấp lánh dưới nước khi chúng trở mình để lại lao vào. Cuối cùng một con xáp đến đớp vào cái đầu cá, lão biết thế là hết. Lão vung tay lái quật ngang đầu con cá mập chỗ bộ hàm bị kẹp cứng trong xương đầu con cá kiếm mà không thể rút ra được. Lão quật lần nữa, thêm lần nữa, rồi thêm nữa. Lão nghe tiếng cái tay lái gãy; dùng phần gãy lờm chờm, lão đâm vào con cá mập. Cảm thấy đoạn tay lái cắm phập vào, lão biết nó sắc rồi thọc sâu xuống. Con cá mập buông ra, lặn

mình đi. Đây là con cuối cùng của đàn cá mập. Chẳng còn gì nữa để chúng xâu xé. Lúc này lão nặng nề thở và cảm thấy có vị là lạ trong miệng. Vị ấy ngọt ngào và có mùi tanh đồng; lão thoáng lo sợ. Nhưng chỗ mùi vị ấy không nhiều. Lão khạc nhổ xuống đại dương rồi nói:

- Đớp đi, lũ galanos kia. Và hãy tưởng tượng rằng bọn mày đã giết chết một con người ! . Bây giờ lão biết mình đã bại trận hoàn toàn, không thể nào cứu vãn nổi; lão quay lại đằng lái, tìm đoạn tay lái gãy lờm chờm còn đủ dài để lắp vào ổ lái, đưa thuyền vào bờ. Lão khoác cái bao qua vai rồi lái thuyền theo hướng cũ. Bây giờ, tay lái lão nhẹ bẫng và lão chẳng còn nghĩ hay thoáng chút vương vấn gì nữa. Lúc này lão quên hết mọi chuyện và chỉ tập trung đưa con thuyền vào bến khéo léo và an toàn. Trong đêm, đàn cá mập kéo đến gặm bộ xương như kiểu ai đó nhặt những mẩu bánh vụn trên bàn. Ông lão chẳng buồn bận tâm đến chúng và cũng không để ý đến bất cứ chuyện gì ngoài việc lái thuyền. Bây giờ lão chỉ lưu ý đến độ lướt nhẹ và đầm của con thuyền khi không còn phải đeo thêm cái gánh nặng bên mình.

Con thuyền vẫn còn tốt, lão nghĩ. Nó cũng chắc và chẳng hư hại gì ngoài cái tay lái. Cái đó thì dễ thay. Bây giờ lão có thể nhận thấy lão đã vào giữa dòng chảy; lão trông thấy ánh đèn trên những bãi biển dọc bờ. Lão biết bây giờ lão đang ở đâu và lồi về thì chẳng còn là vấn đề gì nữa. Ngắm cho cùng thì gió là bạn của ta, lão nghĩ. Rồi lão nghĩ tiếp, chỉ đôi khi. Và cả đại dương bao la với những người bạn lẫn kẻ thù của ta. Và giường chiếu nữa, lão nghĩ. Giường là bạn của ta. Chỉ có giường thôi, lão nghĩ. Giường chiếu hẳn là việc trọng đại. Đơn giản làm sao khi mày bị đánh bại, lão nghĩ. Ta chưa hề hình dung chuyện ấy lại đơn giản đến thế. Cái gì làm mày thất bại, lão nghĩ.

- Chẳng gì cả ! , lão nói lớn.

- Ta đã đi quá xa ! . Khi đưa được thuyền về cái bến nhỏ, đèn nơi Terrace đã tắt, lão biết mọi người đã đi ngủ. Gió không ngừng lớn thêm và bây giờ đang thổi mạnh. Nhưng phía trong bến cảng vẫn yên ả, lão cập thuyền vào con lạch nhỏ, đầy sỏi bên dưới ghềnh đá. Do không có người giúp nên lão dốc sức đẩy con thuyền lên đến mức khả năng cho phép. Rồi lão nhảy ra buộc thuyền vào một tảng đá. Lão hạ buồm, quấn lá buồm lại và buộc chặt. Rồi lão vác cột buồm dợm chân leo lên. Chỉ đến khi ấy lão mới biết cơ thể lão đã rời đến mức nào. Lão dừng lại nghỉ một lát, ngoái nhìn và thấy ánh đèn đường phản chiếu lên cái đuôi to kình của con cá đang dựng thẳng đứng bên cạnh đuôi thuyền. Lão thấy cái xương sống vạch thành đường thẳng trụi trần, trắng hếu và cái đầu đồ sộ và đen ngòm với lưỡi kiếm nhô thẳng tới trước mà chẳng còn tí thịt da nào. Lão lại tiếp tục leo, lên đến đỉnh dốc lão ngã rồi

nằm một lát, cột buồm vẫn vắt ngang qua vai. Lão gượng đứng dậy. Nhưng việc ấy lại quá khó nên lão cứ vác cột buồm ngồi đó nhìn con đường. Đàng xa, một con mèo đang băng qua đường tìm kiếm cái gì đó, lão nhìn nó. Lát sau lão chỉ nhìn con đường. Cuối cùng lão đặt cột buồm xuống, đứng dậy. Lão dựng cột buồm, vác lên vai rồi tiếp tục đi. Lão phải ngồi nghỉ năm lần trước khi về đến lều. Vào trong lều, lão dựng cột buồm tựa vào tường. Lão tìm trong bóng tối ra chai nước và uống một ngụm. Rồi lão nằm xuống giường. Lão kéo cái mền đắp qua vai, xuống lưng rồi chân; lão nằm ngủ úp mặt lên lớp báo, hai tay dang rộng, lòng bàn tay ngửa lên. Sáng hôm sau, khi thằng bé nhìn vào lều, ông lão đang ngủ. Trời đang nổi gió lớn đến nỗi thuyền câu không thể ra khơi; thằng bé dậy muộn rồi tạt qua lều ông lão như nó thường làm vào mỗi buổi sáng. Thằng bé thấy ông lão đang thở và khi nhìn vào đôi bàn tay, nó bật khóc. Nó rón rén bước ra đi mua cà phê mang về; suốt con đường dốc nó cứ thôn thức mãi. Nhiều người đánh cá quây quanh con thuyền, ngắm nhìn cái vật được buộc bên mạn, một người xắn quần lội xuống nước dùng dây đo chiều dài bộ xương. Thằng bé không xuống đấy. Nó đã đến từ trước và một trong những người đánh cá thay nó trông hộ con thuyền.

- Bác ấy sao rồi? ! , một trong những người đánh cá hỏi vọng lên.
- Đang ngủ ! , thằng bé đáp. Nó không bận tâm đến việc mọi người nhìn thấy nó khóc.
- Đừng để ai đến quấy rầy ông !.
- Từ mũi đến đuôi, con cá dài gần sáu mét ! , người đang đo xương lên.
- Chắc chắc là thế ! , thằng bé nói. Nó đi vào Terrace và hỏi mua một lon cà phê.
- Thật nóng và cho nhiều sữa, đường vào !.
- Cần gì nữa không? !
- Thừa không. Để lát nữa cháu xem ông có thể ăn được gì !.
- Con cá thật ra trò ! , chủ khách sạn nói.
- Chưa từng có một con cá nào như thế. Kể cả hai cái con đáng mặt mà cháu bắt hôm qua !.

- Máy con cá quèn của cháu ấy mà ! , thằng bé nói rồi lại khóc.
- Cháu có muốn uống chút gì không? ! , chủ khách sạn hỏi.
- Thưa không ! , thằng bé đáp.
- Nhờ bác nhắc hộ họ đừng đến quấy rầy ông Santiago Cháu sẽ quay lại !.
- Chuyển hộ lời hỏi thăm của bác đến ông lão !.
- Cảm ơn bác ! . Thằng bé mang lon cà phê nóng lên lều ông lão và ngồi xuống bên cạnh cho đến khi lão thức giấc. Có lúc, trông ông lão như thể sắp tỉnh dậy. Nhưng lão lại chìm vào giấc ngủ vùi; còn thằng bé thì đi qua đường hỏi mượn ít củi về hâm nóng cà phê. Rất cuộc thì lão cũng thức giấc.
- Ông khoan ngồi dậy hãy ! , thằng bé nói.
- Cứ uống cái này đi đã ! . Nó rót một ít cà phê ra lá. Ông lão nhìn chỗ cà phê rồi uống.
- Chúng đánh bại ông, Manolin à ! , lão nói.
- Chúng thật sự đã đánh bại ông !.
- Nó không đánh bại được ông. Kể cả con cá !.
- Anh Pedrico đang trông thuyền và dụng cụ. Ông định làm gì với cái đầu cá kia !
- Để Pedrico chẻ ra dùng bẫy cá !.
- Thế còn lưỡi kiếm? !
- Nếu cháu thích thì giữ lấy !.
- Cháu thích lưỡi kiếm ! , thằng bé nói.
- Bây giờ ông cháu ta phải lên kế hoạch cho những việc khác !.
- Họ có tìm ông không? !
- Dĩ nhiên. Cả thuyền tuần tra bờ biển lẫn máy bay !.

- Đại dương vô cùng vô tận, thuyền câu thì quá ư nhỏ bé nên khó nhìn thấy ! , ông lão nói. Lão nhận thấy được nói chuyện với ai đó thì dễ chịu hơn phải tự nói với chính bản thân mình hay với biển cả.

- Ông nhớ cháu ! , lão nói.

- Cháu bắt được mấy con? !

- Hôm đầu được một con. Hôm thứ hai được một và hôm thứ ba được hai !.

- Giỏi lắm !.

- Bây giờ ông cháu ta lại cùng đi câu !.

- Đừng. Ông không gặp may mắn. Ông chẳng còn may chút nào !.

- Vứt quách cái chuyện may rủi ấy đi ! , thằng bé nói.

- Cháu sẽ mang vận may của cháu theo !.

- Gia đình cháu sẽ nói gì? !

- Cháu không quan tâm. Hôm qua cháu bắt được hai con. Nhưng bây giờ ông cháu ta sẽ đi câu cùng nhau bởi cháu còn phải học hỏi nhiều điều !.

- Ta phải rèn một ngọn lao đâm cá thật tốt và luôn mang theo trên thuyền. Cháu nên cắt một lưỡi dao từ lá thép giảm sóc của chiếc xe Ford cũ. Chúng ta có thể mài nó ở Guanabacoa. Phải mài sắc chứ đừng mang nung lửa kéo nó sẽ gãy. Dao của ông đã gãy !.

- Cháu sẽ cắt con dao khác và mang lá thép ấy đi mài. Chẳng biết đợt briaa lớn này sẽ kéo dài mất mấy ngày? !

- Có lẽ ba hôm. Không chừng lâu hơn đấy !.

- Cháu sẽ chuẩn bị sẵn sàng đủ mọi thứ ! , thằng bé nói.

- Ông nhớ chăm sóc hai bàn tay cho lành !.

- Ông biết cách chữa trị. Hồi đêm ông khắc ra cái gì đó thật lạ và cảm thấy cái gì đó trong ngực bị vỡ !.

- Cũng để cái đó bình phục luôn ! , thằng bé nói.

- Ông hãy nằm nghỉ đi, ông ạ; cháu sẽ mang chiếc sơ mi sạch của ông đến cho ông. Thêm cái gì đó để ăn !.
- Nhớ mang bất cứ tờ báo nào trong khoảng thời gian ông đi vắng đến nhé ! , ông lão dặn.
- Ông phải khỏe lại thật nhanh vì còn nhiều thứ cháu cần phải học và ông có thể dạy cháu mọi điều. Chắc ông đã chịu đựng quá nhiều? !
- Nhiều lắm ! , ông lão đáp.
- Cháu sẽ mang thức ăn và báo đến ! , thằng bé nói.
- Ông cứ nghỉ cho lại sức. Cháu sẽ mua thuốc chữa tay từ hiệu thuốc nữa !.
- Đừng quên bảo Pedrico cái đầu cá ông cho anh ấy đấy !.
- Vâng. Cháu nhớ ! . Khi thằng bé ra khỏi cửa, đi xuống con đường rải đá san hô vụn, nó lại khóc. Chiều hôm ấy có đoàn du khách ở Terrace và nhìn xuống khoảng nước ngồn ngang lon bìa rỗng và xác cá nhồng, một người phụ nữ trông thấy bộ xương sống dài, trắng phau, cực lớn với chiếc đuôi đồ sộ dính đặng cuối dập dềnh, đung đưa theo làn sóng trong lúc gió Đông thổi trên vùng biển cồn sóng không ngớt phía ngoài cửa cảng.
- Cái gì kia ! , bà ta hỏi anh bồi và đưa tay chỉ chiếc xương sống dài của con cá khổng lồ, bây giờ chỉ là đồ rác thải đang đợi thủy triều cuốn đi.
- Tiburon ! , anh bồi đáp.
- Cá mập ấy mà ! . Anh ta hàm ý giải thích chuyện gì đã xảy ra.
- Tôi không ngờ cá mập lại đẹp như thế, dáng đuôi thật duyên dáng !.
- Anh cũng thế ! , bạn trai của bà ta nói. Phía trên đường, trong căn lều, ông lão lại ngủ. Lão vẫn nằm úp mặt ngủ; thằng bé ngồi bên cạnh nhìn lão. Ông lão đang mơ về những con sư tử.

Dịch theo bản tiếng Anh "The Old Man and the Sea " Bantam Book 1965

TUYẾT TRÊN ĐỈNH KILIMANJARÔ

~ Ernest Hemingway (Nobel 1954) ~

- Cái kỳ diệu là nó chẳng có đau gì hết ?" hấn nói ?" Chính như thế mà người ta biết khi nào nó bắt đầu.

- Có thật thế không?

- Hoàn toàn thật. Dù sao anh cũng lấy làm ân hận ghê gớm về cái mùi tỏa ra từ anh. Chắc hấn nó làm phiền em.

- Đừng nói thế! Em xin anh đừng nói thế!

- Em nhìn chúng kia. ?" Hấn nói. ?" Giờ thì do nhìn thấy hay do ngửi mùi mà chúng kéo đến thế kia?

Chiếc giường nhỏ trên đó người đàn ông nằm, đặt dưới bóng râm tỏa rộng của một cây mimôza và phóng mắt vượt quá bóng râm đó nhìn ra vạt đồng bằng chói chang, hấn thấy ba con chim to tướng ngồi chồm chồm, nom đến là dâm tục, trong khi một tá con khác liệng trong bầu trời, đổ những vệt bóng vùn vụt khi chúng bay qua.

- Chúng đã lượn quanh đó từ hôm chiếc cam nhông bị gục, - hấn nói. ?" Hôm nay là lần đầu tiên có con đậu xuống đất. Thoạt đầu, anh đã quan sát rất cẩn thận cách chúng liệng, ngộ nhờ có khi muốn tả chúng trong một truyện ngắn. Bây giờ, cái đó đâm buồn cười.

- Em mong anh đừng nói thế, - nàng nói.

- Anh chỉ chuyện gẫu thế thôi, - hấn nói. ?" Anh thấy dễ chịu hơn nhiều nếu anh nói chuyện. Nhưng mà anh không muốn phiền lòng em.

- Anh biết đấy, cái đó đâu đó có làm em phiền lòng, - nàng nói. ?" Chỉ tại em quá dỗi bòn chồn bực dọc về nỗi không thể làm được bất cứ cái gì đấy thôi. Em nghĩ chúng mình có thể ráng hết sức thu xếp êm ả mọi sự cho đến khi máy bay tới.

- Hoặc cho đến khi máy bay không tới.

- Xin anh bảo cho em có thể làm gì. Chắc phải có một điều gì đó em có thể làm được chứ?

- Em có thể phăng teo cái chân này đi, và biết đâu làm thế lại chả chấm dứt được cơ sự ấy, mặc dầu anh chả tin mấy. Hoặc giả em có thể bắn anh. Bây giờ, em là cây súng cừ rồi. Anh đã dạy em bắn mà, đúng thế không?

- Em xin anh đừng có nói năng kiêu ấy. Em đọc cho anh nghe nhé, được không?

- Đọc gì?

- Bất cứ cái gì trong cặp đưng sách mà chúng mình chưa đọc.

- Anh không thể nghe đọc sách được, - hẳn nói. ?" Chuyện gẫu vẫn là dễ dàng nhất. Cúng mình cãi vã, cái đó làm thời gian qua mau.

- Em không cãi vã. Em không bao giờ muốn cãi cọ. Chúng mình đừng cãi nhau nữa. Dù chúng mình có đâm bực bội đến thế nào đi nữa. Có thể hôm nay, họ sẽ mang về một cái cam nhông khác cũng nên. Cũng có thể là máy bay sẽ tới.

- Anh không muốn di chuyên, - người đàn ông nói. ?" Bây giờ, di chuyên chẳng có nghĩa gì hết, ngoại trừ để làm em yên tâm thanh thản hơn.

- Thế là hèn nhất.

- Em ó thể để cho một thằng đàn ông chết yên ổn mà không nhiếc móc nó không? Xi và anh thì có ích gì.

- Anh không phải là sắp chết.

- Đừng có ngớ ngẩn. Anh đang ngắc ngoải đây. Em hỏi những cái con khốn kiếp kia. - Hẳn nhìn ra chỗ lỗ chim dơ dáy to đùng đang ngồi, những cái đầu trần trụi rụt vào trong bộ lông uốn vòng lên. Một con thứ tư sà xuống, chân thoăn thoắt chạy, rồi từ từ đi lạch bạch về phía những con kia.

- Bọn nó thì ở quanh chỗ cắm trại nào mà chẳng có. Đừng để ý đến chúng. Người ta không thể chết, nếu không nhắm mắt buông trôi.

- Cô đọc được cái ấy ở đâu vậy? Cô thật ngu hết chỗ nói.

- Anh có thể nghĩ về một người nào khác.

- Lạy Chúa, - hẳn nói, - đó là trước nay vẫn là nghề của tôi mà.

Thế rồi hắn nằm và yên lặng một hồi, nhìn qua ánh nhiệt lung linh của dải đồng bằng đến tận bìa rừng. Có mấy con linh dương hiện ra nhỏ bé và trắng tinh trên nền vàng và, ở đằng xa, hắn thấy một bầy ngựa vằn, trắng trắng trên nền xanh lục của rừng. Đó là một chỗ cắm trại thú vị dưới những cây to sát một quả đồi có nước trong lành và kề bên là một hồ nước đã gần cạn khô, nơi sáng sáng, gà gô trắng bay từng đàn.

- Anh muốn em đọc cho anh nghe không? - Nàng hỏi. Nàng đang ngồi trên một chiếc ghế bố cạnh giường hắn. - Có gió hây hây lên đây.

- Không, cảm ơn.

- Có thể xe cam nhông sẽ tới.

- Tôi đếch cần xe cam nhông.

- Em thì em cần.

- Cô cần bao thứ mà tôi không cần.

- Đâu mà bao thứ, Hari.

- Anh uống một ly, được không?

- Em nghĩ cái đó có hại cho anh. Từ điển Blêc (1) nói rằng phải tránh mọi thứ rượu. Anh không nên uống.

- Mồ! - Hắn gọi to.

- Dạ, thưa Buana (2).

- Mang Uytcki-xôđa lại đây.

- Vâng, thưa Buana.

- Anh không nên uống, - nàng nói. - Vừa rồi em nói nhắm mắt buông trôi là có nghĩa như thế đấy. Người ta bảo cái đó có hại cho anh. Em biết cái đó có hại cho anh.

- Không, - hắn nói. Cái đó tốt cho anh.

- Thế đấy, mọi sự đến đây là hết, - hắn nói. Vậy là bây giờ hắn tuyệt không

hòng gì làm trọn được cái ấy. Vậy đây là cái cách nó kết thúc bằng một cuộc đò co vật vãnh về một ly rượu. Từ khi chân phải hấn bắt đầu bị hoạn thư, hấn không thấy đau gì và nỗi khiếp sợ cũng biến mất cùng với cái đau, và giờ đây hấn chỉ cảm thấy mệt ghê gớm và giận giữ về nỗi nó chấm dứt như thế này. Về cái hiện đang tới, hấn chẳng mấy quan tâm muốn biết. Hàng bao năm, nó ám ảnh hấn: nhưng giờ đây tự bản thân nó chẳng có ý nghĩa gì nữa. Thật kỳ lạ là cái mệt lại khiến cơ sự đâm dễ chịu biết bao.

- Giờ đây hấn sẽ không bao giờ viết những điều mà hấn đã để dành đến khi nào đủ điều luyện để viết cho hay thì mới viết. Ở mặt khác, hấn cũng sẽ không phải chịu thất bại khi thử viết những điều ấy. Có thể là may không bao giờ đủ sức viết những điều đó, và chính vì thế mà may gác lại và trì hoãn mãi không dám bắt đầu hạ bút cũng nên. Thôi nhé, bây giờ thì hấn chả còn mong gì viết được nữa.

- Giá chúng mình đừng bao giờ tới đây, - người đàn bà nói. Nàng đang nhìn hấn cầm cốc rượu và nàng căn môi. - Cứ ở Pari thì đâu đến nỗi anh bị một cái gì như thế này. Anh vẫn luôn luôn nói anh yêu Pari mà. Đáng lẽ chúng mình có thể cứ ở lại Pari hoặc đi bất cứ đâu. Em sẵn sàng đi bất cứ đâu. Em đã bảo em sẵn sàng đi bất cứ nơi nào anh muốn. Nếu lúc ấy anh muốn đi sẵn thì chúng mình đã có thể đi sẵn ở Hungari và tha hồ thoải mái.

- Cái đồng tiền chết tiệt của cô, - hấn nói.

- Nói vậy là không đúng, - nàng nói. - Tiền của em cũng là của anh, xưa nay vẫn vậy. Em đã bỏ tất cả và em đã đi bất cứ đâu anh muốn đi, và em đã làm những gì anh muốn làm. Song ước sao giá chúng mình đừng bao giờ đến đây.

- Trước cô bảo là cô thích nơi này kia mà?

- Em có nói thế, khi anh không sao cả. Nhưng bây giờ thì em căm ghét cái chốn này. Em không hiểu tại sao cái chứng ấy lại phải xảy đến với chân anh. Chúng mình đã làm gì để xảy ra nông nỗi này?

- Tôi đồ rằng cái tôi đã làm là đã quên không bôi iốt ngay khi bị xước da. Thế rồi tôi đã chẳng để ý gì đến nó bởi lẽ tôi chả bao giờ bị nhiễm trùng. Rồi sau đó, nên mới đâm ra liệt các mạch máu nhỏ và chứng hoại thư bắt đầu, - hấn nhìn nàng. - Còn gì khác nữa?

- Em không định nói chuyện ấy.

- Nếu cô không bỏ gia đình cô, bỏ cái lũ chết tiệt nhà cô ở Ôld Oextbari, Xaratoga, Pam Bits mà theo tôi thì?

- A, vì em đã yêu anh. Nói vậy thật bất công đấy. Bây giờ, em vẫn yêu anh. Em sẽ yêu anh mãi mãi. Anh có yêu em không?

- Không, - người đàn ông. - Tôi không nghĩ thế. Tôi chưa bao giờ yêu cô.

- Hari, anh nói gì vậy. Anh Quân trí rồi.

- Không. Tôi làm gì có trí mà quân.

- Anh đừng uống cái ấy, - nàng nói. - Anh yêu, xin anh đừng uống cái ấy. Chúng mình phải làm tất cả những gì chúng mình đã có thể làm.

- Để cô làm, - hắn nói. - Tôi mệt lắm rồi.

Chú thích:

(1) Một loại từ điển y khoa thông dụng (N.D).

(2) Thổ ngữ Phi: ông chủ

Giờ đây, trong tâm trí hắn, hiện lên một cái ga xe lửa ở Karagals, hắn đang đứng với bọc hành lý và đèn pha đằng đầu đoàn tàu Xymplôn - Viễn Đông xẻ dọc bóng đêm: hắn đang rời khỏi miền Thrax sau cuộc rút lui. Đó là một trong những điều hắn dành lại để sau này viết, và cũng sáng hôm ấy, vào lúc điểm tâm, hắn nhìn ra ngoài cửa sổ, trông thấy tuyết trên những ngọn núi ở Bungari, cô thư ký của Nanxen hỏi lão già có phải tuyết đấy không, và lão già cũng nhìn ra mà rằng, không, đấy không phải là tuyết, và cả bọn cùng nói. Đấy không phải là tuyết thật và khi thực hiện trao đổi cư dân, hắn đã tổng các cô ra lợi tuyết. Và chính là lê bước trong tuyết mà các cô đã lang thang đến khi chết gục mùa đông năm ấy.

Cũng chính là tuyết rơi suốt cả tuần Noel cái năm ở trên vùng cao Gauéctal, cái năm học ở nhà bác tiều phu, căn nhà có cái lò sứ vuông to tương chiếm nửa gian buồng, họ ngủ trên những chiếc nệm nhồi lá sồi, cứ ấy có anh chàng đào ngũ đến, đôi chân nhỏ máu trên tuyết. Anh ta bảo cảnh sát đuổi theo sát anh ta, họ đã cho anh ta đôi bít tất len và giữ bọn cảnh binh lại nói chuyện cho đến khi lấp hết dấu chân.

Ở Srunz, hôm Noel, tuyết sáng đến chói cả mắt khi ta ngồi trong tiệm rượu nhìn ra và trông thấy từng người từ nhà thờ đi về nhà. Chính tại đó, họ đã leo lên con đường vàng màu nước tiểu được xe trượt qua lại bào nhẵn thín, men theo bờ sông với những trái đồi thông dốc đứng, ván trượt tuyết mang nặng trên vai, và cũng tại đó, họ đã lao cái chặng xuống dốc băng cực kỳ ấy bên trên Madlonơ-Haux, tuyết nom mượt như kem bánh gatô và như bột, và hẳn nhớ lại cái đà lao nhanh mà êm du không tiếng động khi toàn thân liệng xuống như một con chim.

Đêm ấy, họ bị tuyết làm nghẽn đường một tuần. Lưu lại Madlonơ-Haux trong bão tuyết, đánh bài dưới ánh đèn lồng khói mù và Herr Leut(1) càng thua cay, tiền đặt cược càng cao lên mãi. Cuối cùng ông ta thua sạch sành sanh. Nhẫn nại hết tất cả, nào tiền quỹ của trường dạy trượt tuyết, nào toàn bộ lãi trong mùa, rồi vốn liếng của ông ta nữa. Hẳn có thể mừng tượng lại ông ta với cái mũi dài, tay bốc bài và mở xòe ra ?osans voir?(2. Đạo ấy, lúc nào cũng có sát phạt, không có tuyết cũng đánh bạc, tuyết nhiều quá cũng đánh bạc. Hẳn ngẫm nghĩ về tổng số thời gian hẳn đã tiêu phí vào việc đánh bạc trong cả đời mình.

Nhưng hẳn chưa bao giờ viết lấy một dòng về cái đó cũng như về cái ngày Noel giá rét, sáng sủa với rặng núi in bật lên nơi cuối giải đồng bằng. Cái ngày Báccơ bay qua chiến tuyến ném bom chuyển tàu chở bọn sĩ quan Áo về phép, xả súng máy vào họ khi họ chạy toán loạn. Hẳn nhớ lại Báccơ sau phi vụ ấy bước vào phòng ăn sĩ quan và bắt đầu kể chuyện. Và không khí mới vắng lặng đi làm sao chứ. Rồi một tay nào đó nói: "Mày là thằng sát nhân chó đẻ khôn kiếp".

Cũng vẫn là người Áo, bấy giờ họ giết, ít lâu sau lại trượt tuyết với hẳn. Không, không phải vẫn những người ấy. Haux, bạn trượt tuyết với hẳn trong cả năm ấy, đã từng ở đội săn của nhà vua, và khi họ cùng đi săn thỏ ở con thung nhỏ, mé trên nhà máy cưa, họ đã chuyện trò về chiến sự ở Paxubiô, về trận đánh ở Péclica và Axalôn, và hẳn chưa bao giờ viết lấy một chữ về cái đó. Cũng như về Môntê Coócô, cũng như thế về Xictê Commun, cũng như về Acxiêđô.

Hẳn đã sống bao nhiêu mùa đông ở vùng Voralbéc và vùng Aclbét nhỉ? Tính ra là bốn, và hẳn nhớ đến anh chàng có con cáo đem bán, cái lần họ đi bộ vào Bludenz để mua quà tặng, nhớ đến cái vị hạt hạnh đào của rượu kiécso ngon, tuyết bụi trút nhanh ào ạt trên mặt băng mỏng, họ vừa hát "Hi! Hô! Rôli kê!" vừa lao nốt đoạn cuối xuống đến quãng dốc đứng, tuột thẳng một lèo, rồi băng qua vườn cây ăn quả, quặt ba lần, và vượt quãng hào đâm ra

con đường băng giá đặng sau quán trọ. Tháo rung dây buộc, hất chân một cái cho rời ván trượt tuyết và dựng nó lên dựa vào gỗ quán trọ. Có ánh đèn từ cửa sổ, mé bên trong, người ta đang chơi phong cầm trong cái âm cúng âm khói và nồng mùi rượu vang mới.

(1) Herr Leut (tiếng Đức trong nguyên bản): Ông (N.D)

(2) ?osans voir? (tiếng Pháp trong nguyên bản): Không buồn xem

Bây giờ là buổi chiều, và hấn đã ngủ. Mặt trời đã khuất sau núi, một vùng bóng đen trải dài suốt cánh đồng và những con vật nhỏ đang kiếm ăn gần chỗ cắm lều, đầu cúi nhanh và đuôi vất ve, hấn quan sát thấy giờ đây chúng đã tách xa khỏi rừng cây bụi. Lũ chim thôi không rình đợi ở dưới đất nữa. Chúng tót cả lên một cái cây, nặng nề đậu trên đó. Chúng đông thêm nhiều. Gã bò riêng của hấn đang ngồi trên giường.

- Memxahip(1) đi săn, - gã bò nói. ?" Buana cần gì ạ?

- Không cần gì cả.

Nàng đi giết tí thịt và vốn biết hấn rất thích theo dõi thú săn, nàng đã đi thật xa để khỏi quấy rối cái khoanh đồng bằng nằm ngay trước mắt hấn. Cô ta bao giờ cũng lo xa, hấn nghĩ. Lo lắng đến bất cứ điều gì cô ta biết hoặc đã từng đọc được hay nghe thấy.

Khi hấn đến với nàng, đời hấn đã bỏ đi rồi, cái đó đâu phải lỗi tại nàng. Làm sao một người phụ nữ có thể biết được rằng những điều anh nói ra chẳng có gì là thực bụng: rằng anh nói chỉ do thói quen và chỉ cốt cho mình được thoải mái? Từ sau khi hấn thôi không chân thành nữa, những lời dối trá của hấn lại có tác dụng chinh phục phụ nữ hơn là hồi hấn nói thật với họ.

Kể ra bảo là hấn không có gì thật để mà nói, thì đúng hơn là hấn nói dối. Trước đó, hấn đã có một cuộc đời và cuộc đời ấy đã chấm dứt, thế rồi hấn lại tiếp tục sống trở lại cuộc đời ấy với những người khác, với nhiều tiền bạc hơn, với những gì hay ho, tốt đẹp nhất ở những chôn cũ và một số nơi mới nữa.

Ta tránh không suy tư và như thế thật là tuyệt. Bên trong ta là gang, là thép cứng rắn, nên ta thấy không suy sụp tan tành như số đông người khác, và ta tỏ thái độ bất cần cái công việc xưa nay ta vẫn làm, giờ đây khi ta không còn khả năng tiếp tục nữa. Nhưng trong thâm tâm, ta vẫn tự nhủ rằng rồi đây ta sẽ viết về những con người ấy, về những kẻ giàu sụ: rằng thực ra, ta không

thuộc giới họ, mà chỉ là một tên gian điệp chui vào trong họ, rằng ta sẽ từ bỏ cái thế giới ấy và sẽ viết về nó, và sẽ đến lúc cái đó được viết ra bởi một người thấu hiểu những gì mình viết. Nhưng mà hắn sẽ không bao giờ làm điều ấy, bởi vì mỗi một ngày không viết, mỗi một ngày sống đầy đủ tiện nghi, mỗi một ngày là đồ mà hắn khinh bỉ, cứ làm cùn khả năng của hắn và làm mềm những ý chí làm việc của hắn, đến nước là, cuối cùng, hắn chẳng làm gì hết. Những người hắn quen biết hiện nay đều cảm thấy thoải mái hơn nhiều khi hắn không làm việc. Châu Phi là nơi hắn từng thấy mình hạnh phúc nhất trong thời kỳ tốt đẹp của đời hắn, cho nên hắn đã đến đây để bắt đầu lại lần nữa. Họ đã tiến hành cuộc xafari(2) này với tiện nghi tối thiểu. Không gian khổ, thiếu thốn nhưng cũng chẳng chút xa hoa, và hắn đã nghĩ có thể đây dần trở lại bằng cách ấy. Hắn đã nghĩ rằng, cách nào đó, hắn sẽ có thể khử đi lớp mỡ bao quanh tâm hồn hắn như kiểu một võ sĩ vào rừng làm việc, tập tành để làm tiêu mỡ khỏi cơ thể vậy.

Nàng đã lấy đó làm thú vị. Nàng bảo nàng yêu thích cái đó. Nàng yêu thích bất cứ cái gì nào nức hời hợt, kéo theo một thay đổi cảnh trí, ở đó có những bộ mặt mới và sự vật đều thú vị. Và hắn đã có cái ảo tưởng là ý chí làm việc đang hồi sức. Giờ đây, nếu cơ sự kết thúc như thế này - và hắn biết rằng nếu đúng là thế - thì hắn cũng chả nên bắt chước con rắn ngoắt lại tự cắn mình vì nổi lung bị gãy. Đâu phải lỗi tại người đàn bà này. Nếu không có cô ta thì cũng có một ả khác. Nếu hắn đã sống trong dối trá, thì cũng nên cố mà chết trong dối trá. Hắn nghe thấy một tiếng súng bên kia núi.

Chú thích:

(1) Memxahip (Thổ ngữ Phi): Bà (N.D).

(2) Xafari: Chuyến đi săn xa ở Châu Phi (N.D)

Nàng bán rất cừ, cái cô ả tốt bụng ấy, cái con đĩ tĩ vàng ấy, người bảo vệ nhiệt thành mà cũng là kẻ huỷ hoại tài năng của hắn. Tầm bậy. Chính hắn đã huỷ hoại tài năng của mình. Tại sao hắn lại đổ tại cho người đàn bà này chỉ vì cô ta bao hắn chu tất? Hắn đã huỷ hoại tài năng của mình bằng cách không sử dụng đến nó, bằng những lần tự phản bội bản thân, phản bội những điều mình tin, bằng rượu chè vô độ đến nỗi cùn mòn cả cảm quan, bằng lừa nhác, ẻo ợt, bằng đùa đòi điệu đàng, bằng hợm hĩnh và định kiến, bằng mưu kế giáo hoạt. Gì vậy nhỉ? Một bản liệt kê các sách cũ chẳng? Mà tài năng của hắn là gì mới được chứ? Thì đúng là hắn có tài thực, nhưng đáng lý sử dụng

nó thì hẳn lại đem buôn bán nó. Nó không khi nào thể hiện ra những gì hẳn đã làm, mà bao giờ cũng ở những gì hẳn có thể làm. Và hẳn đã chọn cách kiếm sống bằng một cái gì khác, chứ không phải bằng ngòi bút. Cũng thật là kỳ lạ, ờ, đúng thế, mỗi lần hẳn phải lòng một người đàn bà khác, thì bao giờ cũng vớ được một nàng lắm tiền nhiều của hơn nàng trước, cái đó chẳng kỳ lạ sao? Nhưng khi hẳn thôi không yêu nữa, khi hẳn thấy chỉ toàn nói dối, như đối với người đàn bà này, bây giờ đây, người giàu có nhất trong tất cả, người có tất cả tiền bạc trên trần gian, đã từng có chồng và mấy con, đã từng bỏ bịch và không thoả mãn với những người tình ấy, hiện yêu hẳn tha thiết như một nhà văn, như một đấng nam nhi, như một bạn đời và như một tài sản quý báu. Phải, thật kỳ lạ là khi hẳn chẳng yêu gì nàng và chỉ dối trá, thì hẳn lại có thể làm cho nàng sung sướng, bỏ với đồng tiền nàng bỏ ra, hơn là khi hẳn yêu chân thành.

Tất cả chúng ta, ai làm công việc gì, ắt hẳn đã được phú bẩm từ lúc lọt lòng, hẳn nghĩ. Anh kiếm sống như thế nào, thì tài năng của anh ở chỗ đó. Hẳn đã suốt đời bán sinh lực dưới hình thức này hay hình thức khác, và chính khi không quá nặng tình nặng nghĩa, người ta lại cho đi những cái giá trị gấp bội số tiền bạc nhận được. Hẳn đã khám phá ra điều đó, nhưng bây giờ cả cái đó, hẳn cũng chả bao giờ viết ra nữa. Không, hẳn sẽ không viết cái đó, mặc dầu nó rất đáng viết.

Kìa, nàng đã xuất hiện, nàng đang đi ngang qua bãi trống về phía cắm lều, nàng mặc fodpua(1) và mang súng săn. Hai gã bồi khiêng một con linh dương tommi đi theo sau nàng. Cô ta còn đẹp, hẳn nghĩ, và cô ta có một thân hình khả ái. Nàng có biệt tài trên giường và thích thi thố tài năng đó trên giường; nàng không xinh, nhưng hẳn ưa bộ mặt nàng; nàng đọc rất nhiều, thích cưỡi ngựa, săn bắn, và rành là nàng uống rượu quá nhiều. Chồng nàng chết khi nàng còn là một thiếu phụ tương đối trẻ và trong một thời gian, nàng đã dốc hết mình vào hai đứa con vừa mới lớn (chúng chẳng những không cần đến nàng mà còn thấy vướng víu khi có mẹ ở bên cạnh là đằng khác), vào chuồng ngựa của nàng, vào đọc sách, vào be lớn be nhỏ. Nàng thích đọc vào buổi tối trước bữa ăn và uống rượu xcôts pha xôđa trong khi đọc. Đến bữa thì nàng đã ngủ ngà ngà và sau một chai vang trong khi ăn, nàng thường đủ say để sụp vào giấc ngủ.

Đó là trước thời kỳ bỏ bịch. Sau khi đã có nhân tình nhân bánh, nàng không uống nhiều đến thế nữa, vì nàng khỏi cần say mới ngủ được. Song đám bỏ bịch này càng làm nàng phát ngán. Nàng đã từng lấy một người đàn ông không bao giờ làm nàng ngán, mà cái đám này thì khiến nàng quá ớn.

Thế rồi một trong hai đứa con nàng chết trong một vụ máy bay rơi, và sau khi mọi việc đã kết thúc, nàng chẳng thiết bỏ bịch nữa, và bởi rượu không đủ để gây tê, nàng buộc phải làm lại cuộc đời. Đùng cái, nàng bỗng sợ cảnh cô đơn, một nỗi sợ nhói buốt. Nàng muốn có ai đó bầu bạn, nhưng phải là người mà nàng kính trọng.

Mọi sự mở đầu rất đơn giản. Nàng thích những gì hắn viết và xưa nay nàng vẫn thèm muốn lối sống của hắn. Nàng ngỡ hắn làm đúng những điều hắn muốn. Những bước nàng tiến hành để chiếm đoạt hắn và cái cách như thế nào mà rút cuộc, nàng đắm yêu hắn, đều nằm trong một tiến trình quy củ mà qua đó nàng đã xây dựng cho mình một cuộc đời mới, và hắn đã bán chác nốt những gì còn sót lại từ cuộc đời cũ của hắn.

Hắn đã đánh đổi nó lấy an ninh, lấy tiện nghi nữa, cái đó là hiển nhiên không chối cãi được. Bất kỳ cái gì hắn muốn, nàng đều sẵn sàng mua cho hắn. Hắn biết vậy. Hơn nữa nàng còn là một phụ nữ cực kỳ dễ thương. Hắn ung ngủ với nàng như bất cứ ai: dễ thường là ung hơn cả, vì nàng giàu, vì nàng rất dễ chịu, biết trân trọng, vì nàng không bao giờ gây chuyện cãi cọ om xòm. Và giờ đây cuộc đời mà nàng đã ra công xây dựng lại này sắp đến chỗ kết thúc, chỉ vì cách đây hai tuần, hắn không chịu nổi khi một cái gai cào xước đầu gối hắn trong khi họ tiến lên định chụp ảnh một bầy trâu nước đang đứng nghển đầu ngó nghiêng, đồng thời héch lỗ mũi đánh hơi, vênh tai nghe ngóng, sẵn sàng lao vào rừng ngay từ tiếng động đầu tiên. Chúng đã vụt đi trước khi hắn kịp chụp.

Chú thích:

(1) Fodpua: Quần đi ngựa, chèn ống từ đầu gối đến mắt cá (N.D)

Kìa, nàng đã đến.

Hắn xoay đầu trên giường nằm để nhìn về phía nàng.

- Chào, - hắn nói.

- Em bắt được một con linh dương đực, - nàng khoe với hắn. - Đem nấu xúp cho anh thì tuyệt. Và em sẽ sai nghiền với khoai tây ăn kèm món Klim. Anh thấy trong người thế nào?

- Dĩ nhiên.

- Tuyệt diệu! Anh biết đấy, em vẫn nghĩ là có lẽ anh sẽ đỡ mà. Lúc em đi thì anh đang ngủ.

- Anh đã ngủ một giấc ngon lành. Em đi có xa không?

- Không xa. Chỉ quanh ra sau núi thôi. Em đã bắn con linh dương một phát ra bắn.

- Em bắn tuyệt vời, em biết đấy!

- Em mê bắn. Em mê châu Phi. Thật đấy. Nếu anh khỏe mạnh, thì đây là dịp vui thú nhất em từng được hưởng. Anh không biết là đi săn với anh thú vị nhường nào đâu. Em yêu cái xứ sở này.

- Anh cũng yêu nó.

- Anh yêu, em không hình dung được là em cảm thấy tuyệt diệu nhường nào khi thấy anh đỡ đâu. Em không sao chịu đựng nổi khi anh bực bội như thế kia. Anh sẽ không nói với em như thế nữa chứ? Anh có hứa với em không?

- Không, - hẳn nói. - Tôi không nhớ tôi đã nói những gì.

- Anh không nhất thiết phải hủy hoại em chứ, phải không anh? Em chỉ là một con đàn bà đứng tuổi yêu anh và muốn làm những gì anh muốn làm. Đời em đã bị hủy hoại hai, ba lần. Anh không muốn hủy hoại em lần nữa chứ?

- Tôi những muốn hủy hoại cô vài ba lần trên giường, - hẳn nói.

- Ủ. Đó là một sự hủy hoại tốt. Trời sinh ra chúng ta ra là để hủy hoại theo cách ấy. Ngày mai, máy bay tới đây.

- Làm sao em biết?

- Em chắc chắn thế. Nó nhất định phải tới. Bọn bồi đã chuẩn bị sẵn củi và cỏ khô để đốt làm hiệu. Hôm nay, em đã xuống kiểm tra lần nữa. Có khối chỗ để hạ cánh và chúng ta chuẩn bị đốt lửa ở hai đầu.

- Cái gì khiến nghĩ ngày mai nó sẽ tới?

- Em chắc chắn là nó sẽ tới. Đáng lẽ nó phải ở đây rồi. Thế rồi, về thành phố,

họ sẽ chữa lành chân anh và chúng mình sẽ tiến hành những cuộc hủy hoại tốt lành. Chứ đừng hủy hoại bằng cái kiểu nói năng dễ sợ nọ.

- Ta làm một ly chẳng? Mặt trời lặn rồi.

- Anh thấy có nên không?

- Anh uống một ly.

- Chúng mình cùng uống mỗi một ly. Melo, letti dui whiskey-soda(1)! - Nàng gọi.

- Em nên đi ủng chống muỗi vào, - hấn bảo nàng.

- Em đợi khi nào tắm xong mới đi.

Họ uống với nhau trong khi trời tối dần, và ngay trước lúc tối mịt, không còn đủ ánh sáng để bắn, thì một con linh cầu đi ngang qua bãi trống trước khi quành ra sau núi.

- Cái con khôn kiếp này đêm nào cũng qua đó, - người đàn ông nói. - Hai tuần nay, đêm nào cũng thế.

- Chính nó là cái con vẫn làm ồn ban đêm. Nhưng em mặc kệ. Dù sao nó cũng là một giống vật ghê tởm.

Giờ đây cùng uống rượu với nàng, chẳng thấy đau đớn gì ngoài cái bất tiện là phải nằm mãi trong một tư thế duy nhất, trong khi đám bồi nhóm một đống lửa, ánh bập bùng nhảy nhót trên các bạt lều, hấn có thể cảm thấy sự trở lại chấp nhận cuộc sống đầy khước từ êm ái này. Nàng rất tốt với hấn. Ban chiều, hấn đã tàn nhẫn và bất công với nàng. Quả là một phụ nữ cao, đẹp, thực sự là tuyệt diệu. Và đúng lúc ấy, hấn chợt nghĩ ra là mình sắp chết.

Ý nghĩ ấy ập tới, không phải như mưa trút, cũng chẳng như gió cuốn, mà xịch tới bất thần như một trống rỗng tanh tưởi, và điều kỳ lạ là ở ngoài rìa lại thấy lẩn quất bóng con linh cầu.

- Gì thế, Hari? - Nàng hỏi hấn.

- Chẳng có gì, - hấn nói. - Em nên chuyển sang mé bên kia thì hơn. Phía có gió ấy?

- Môlô đã thay băng chưa?

- Rồi, anh chỉ cần bôi axitbôrich nữa thôi.

- Anh thấy trong người thế nào?

- Hơi choáng váng một tí.

- Em đi tắm đây, - nàng nói. - Em sẽ trở ra ngày cùng ăn với anh rồi chúng mình sẽ dọn giường vào trong lều.

Thế đấy, hẳn nghĩ thâm, chúng mình thôi cãi vã là tốt. Hẳn chưa bao giờ cãi cọ nhiều với người đàn bà này, trong khi với những người phụ nữ hẳn yêu thì hẳn lại cãi cọ nhiều đến nỗi rốt cuộc bao giờ cũng vậy, với những eo xèo cãi vã gặm mòn, họ đã giết chết những gì họ từng có với nhau. Hẳn đã yêu quá mãnh liệt, đòi hỏi quá nhiều và cuối cùng hẳn đã làm mòn xác mòn xơ tất cả.

Chú thích:

(1) Bôi mang uytki-xôđa lại đây! (N.D)

Hẳn nhớ lại lần ấy hẳn một mình lui thủ ở Cônxtantinốp, hẳn đã cãi nhau ở Pari trước khi ra đi. Hẳn đã chơi đĩ suốt, rồi đến lúc tàn cuộc, thấy mình chẳng những không giết được nỗi cô đơn mà còn làm cho nó tệ hơn, hẳn bèn viết cho nàng, người tình đầu tiên, người đã bỏ hẳn, một bức thư kể lể với nàng rằng hẳn chẳng bao giờ đủ sức để giết được nỗi cô đơn? Rằng có lần ngỡ trông thấy nàng ở trước cửa hiệu Rêjãngxơ, hẳn đã thấy nôn nao trong người và suýt té xỉu như thế nào. Rằng thấy người phụ nữ hao hao giống nàng là hẳn theo liền, dọc suốt Đại lộ, sợ thấy ra rằng đó không phải là nàng và sợ mất cái cảm giác nó tạo cho hẳn. Rằng tất cả những lần ngủ với ai khác, chỉ làm cho hẳn càng tiếp nhớ nhớ nàng thêm. Rằng những gì nàng đã làm chẳng may may hệ trọng, bởi lẽ hẳn biết mình không thể nào khỏi được bệnh yêu nàng. Hẳn viết lá thư đó tại Câu lạc bộ, hoàn toàn chay tịnh, không uống một giọt và gửi qua bưu điện đến New York xin nàng viết cho hẳn về địa chỉ văn phòng ở Paris. Như thế xem ra cũng đúng mức. Và đêm hôm ấy, nhớ nàng đến chông chênh, nôn nao cả ruột gan, hẳn lang thang qua hiệu Tăcxim, vớ được một cô gái và đưa cô ta đi ăn đêm. Sau đó đến một tiệm nhảy cô ta nhảy tời, và hẳn bỏ cô ta để chuyển sang một ả Acmeni hùng hục nhục dục, ả cứ cọ bụng hoài vào người hẳn đến mức hẳn gần như bồng rớt

lên. Hắn đã nâng ả từ tay một gã pháo thủ quen người Anh sai một trận ẩu đả. Tay pháo thủ yêu cầu hắn ra ngoài và họ đánh nhau trong bóng tối, trên lớp sỏi giữa phố. Hắn nện trúng hắn kia hai lần vào quai hàm, mạnh ra dáng, và khi hắn ta không ngã, thì hắn biết phải quạng ra trò đây. Gã pháo thủ đánh trúng người hắn, rồi vào cạnh mắt. Hắn quai tay trái lần nữa, trúng và gã pháo thủ ngã lên hắn, túm lấy áo vét lông của hắn, xé đứt tay áo và hắn choảng hai cú vào sau tai gã, rồi vừa đẩy vừa thoi tay phải vào mặt gã. Khi pháo thủ đổ gục, đầu gã nện xuống trước, hắn kéo ả kia chạy vì nghe thấy tiếng quân cảnh tới. Họ nhảy vào một chiếc taxi và phóng ra Rimmi Li Hixa, dọc theo Bôxphorotx, đi quanh quanh, và trở về trong đêm lạnh lạnh, lên giường ngủ và thân thể ả cũng chín nẫu như vẻ ngoài của ả? Hắn rời khỏi ả trước khi ả thức giấc, coi bộ khá phờ phạc trong ánh ban mai, và xuất hiện ở nhà hàng Pera Pelix với một bên mắt tím bầm, áo vét tông vắt trên cánh tay vì mất một ống.

Cũng đêm ấy, hắn đi Anatolia và hắn nhớ lại là, về sau trong chuyến đi, hắn đã phi ngựa suốt ngày qua những cánh đồng trồng cây thuốc phiện (rút cục, nó gây một cảm giác đến là kỳ cục, mọi khoảng cách đều như sai lạc đi), phóng miết tới chỗ đánh úp bọn sĩ quan mới chân ướt chân ráo từ Cônxtantin đến, chả hiểu mô tê gì cả, và pháo binh đã nã vào đoàn quân, và tay quan sát người Anh đã khóc như con nít.

Ngày hôm ấy, lần đầu tiên, hắn trông thấy những xác lính mặc váy ba lê màu trắng, đi giày mũi cong, có ngù ở trên. Bọn Thổ Nhĩ Kỳ cứ ùn ùn kéo đến. Hắn đã trông thấy những gã mặc váy chạy, và hắn nói với tay quan sát người Anh cũng chạy cho tới khi phổi hắn đau nhói và miệng đắng ngắt như ngậm xu. Họ dừng lại sau mấy tảng đá và kia, bọn Thổ vẫn kéo đến đông nghìn nghịt như trước. Về sau, hắn đã thấy những điều hắn chưa bao giờ tưởng tượng nổi và về sau nữa, hắn còn chứng kiến những điều tệ hơn nhiều. Cho nên, khi trở về Pari lần ấy, hắn không bụng dạ nào nói chuyện về cái đó, thậm chí không chịu nổi khi nghe nhắc đến nó. Và kia, trong tiệm café, khi hắn đi ngang qua, là cái anh chàng thi sĩ Mỹ với chồng đĩa để trước mặt, cái bộ mặt củ khoai mang một vẻ ngây ngô đần độn, đang nói chuyện về trào lưu Đada, với một người Rumani, xưng tên là Trixtăng zara(1), lúc nào cũng đeo chiếc kính một mắt, lúc nào cũng đau đầu, và về tới phòng riêng với vợ mà bây giờ hắn lại yêu, tạnh hết cái cọ, tạnh hết điên khùng, sung sướng được trở lại tổ ấm, thì văn phòng đã chuyển thư từ giấy má về tận nhà. Thành thử, một buổi sáng, bức thư trả lời bức hắn viết hồi nọ được mang vào trên một cái khay và khi nhận ra nét chữ, hắn lạnh toát cả người và toan nhét nó xuống dưới một cái thư khác. Nhưng vợ hắn đã nói: ?oThư ai gửi thế mình?? và thế là kết thúc sự mở đầu của cái đó.

Hắn nhớ lại những giờ phút vui thú đã trải qua với tất cả những người đàn bà của hắn cùng những cuộc vật lộn. Bao giờ họ cũng chọn những nơi thú vị nhất để gây sự cãi nhau. Và tại sao bao giờ họ cũng nhè những lúc hắn khinh khoái nhất để cãi nhau nhỉ? Hắn chưa bao giờ viết gì về cái đó, vì thoát đầu, hắn không muốn làm người nào tổn thương và sau đó, xem chừng không cần cái đó cũng đủ đề tài để viết rồi. Song hắn luôn luôn nghĩ rằng, cuối cùng, hắn sẽ viết về nó. Có biết bao chuyện cần viết. Hắn đã chứng kiến thế giới đổi thay: không phải chỉ đơn thuần sự kiện; mặc dầu hắn đã thấy nhiều sự kiện và quan sát con người, song hắn còn thấy được sự biến đổi tinh tế hơn và hắn có thể nhớ lại những biểu hiện con người ở những thời kỳ khác nhau. Hắn đã ở trong cuộc, hắn đã theo dõi quan sát và bản phận của hắn là phải viết về cái đó; nhưng giờ đây, hắn vĩnh viễn không làm được việc đó nữa rồi.

- Anh thấy trong người thế nào? ?" Nàng hỏi. Lúc này, nàng đã ra khỏi lều sau khi tắm xong.

- Tốt thôi.

- Bây giờ anh có thể ăn được không?

Hắn trông thấy Mô lô mang chiếc bàn gấp đằng sau nàng, và gã bồi kia mang thức ăn tới.

- Anh muốn viết. ?" Hắn nói.

- Anh phải ăn tí xúp cho lại sức chứ.

- Anh sẽ chết đêm nay, - hắn nói. ?" Anh không cần lại sức.

- Đừng có lâm li thế, Hari, em xin, - nàng nói.

- Mũi em để đâu nhỉ. Giờ đây anh đã bị thổi hoại tới nửa đùi rồi. Anh ăn xúp làm cái cóc khô gì mới được chứ? Mô lô, mang uytxki-xôđa lại đây.

- Xin anh ăn xúp đi, - nàng dịu dàng nói.

- Thôi được.

Xúp nóng quá. Hắn phải cầm bát chờ cho đủ nguội để có thể húp được, và ngay cả bây giờ, hắn cũng phải cố mới nuốt trôi mà không nhổ ra.

- Em thật là một phụ nữ tuyệt vời, - hắn nói. ?" Đừng để ý đến anh.

Nàng nhìn hắn với bộ mặt nàng quen thuộc, xiết bao thân thương, được mô tả trong Đinh thúc ngựa và Thành thị và nông thôn, có điều hơi tàn phai hơn vì rượu, có điều hơi tàn phai hơn vì chiếc giường ân ái, nhưng Thành thị và nông thôn không hề phô bộ ngực chắc nẩy kia, cặp đùi ân cần kia và đôi bàn tay nây nây ve vuốt kia, và trong khi hắn nhìn nàng mỉm cười, nụ cười khả ái quen thuộc của nàng, thì hắn lại cảm thấy cái chết tạt đến. Lần này thì không ào ào mà chỉ thoảng một hơi, như một cơn gió làm ngọn nến chập chờn rồi lại bốc cao lên.

- Bảo chúng lát nữa mang màn của anh ra, mắc vào cây và khơi lửa to thêm. Đêm nay, anh không vào lều đâu. Chả việc gì phải di chuyển. Đêm sáng thế này chắc không mưa đâu.

Vậy ra người ta chết như thế đây, thành những tiếng thì thào không nghe rõ. Ồ, sẽ chẳng cãi cộ gì nữa. Hắn có thể hứa vậy. Lẽ nào bây giờ hắn lại đi làm hỏng cái điều duy nhất hắn chưa từng kinh qua bao giờ? Hắn có thể làm hỏng. Mà đã từng làm hỏng đủ mọi thứ. Nhưng có lẽ lần này thì không?

- Em ghi tấc ký được không?

- Em chưa bao giờ học, - nàng trả lời hắn.

- Thôi được, không sao.

Cố nhiên, chẳng còn thì giờ nữa, mặc dầu hắn có cảm giác như mọi sự dồn lại đến mức có thể thu gọn trong một đoạn văn ngắn, nếu biết cách.

Chú thích:

(1) Nhà thơ và nhà văn nổi tiếng gốc Rumani, quốc tịch Pháp (1896-1963), kiện tướng của phong trào Đada.

Có một căn nhà gỗ, với những kẽ trát vữa trắng trên một trái đồi ven hồ. Trên một cái cột cạnh cửa ra vào, có chuông để gọi mọi người về dùng bữa. Đằng sau nhà là những cánh đồng và đằng sau những cánh đồng là rừng cây to. Một hàng bạch dương Lombacđi chạy từ nhà đến bến. Những cây dương khác viền quanh mỏm. Một con đường dẫn lên đồi, men theo bìa rừng và hắn thường hái quả mâm xôi dọc theo con đường ấy. Thế rồi căn nhà bằng gỗ súc ấy bị cháy trụi và tất cả những khẩu súng treo ở những giá chân hươu phía trên lò sưởi trống đều cháy và sau đó, những nòng súng, với lớp chì chảy ra

trong ô đạn và báng cháy mất tiêu, nằm chỏng chơ trên đồng tro dùng làm nước kiềng cho vào những nồi sắt to nấu xà phòng, và mình hỏi ông nội là có lấy những nòng ấy đem chơi được không, thì ông bảo không được. Mình biết đây vẫn còn là những khẩu súng của ông và ông không bao giờ mua khẩu nào khác nữa. Ông cũng chẳng đi săn nữa. Bây giờ căn nhà được xây dựng lại bằng gỗ xẻ, vẫn ở nguyên chỗ cũ, quét vôi trắng, và từ cổng nhà, có thể trông thấy rặng bạch dương và quá nữa là khu hồ, nhưng chẳng bao giờ còn có những cây súng nữa. Nòng những cây súng từng treo ở những chân hươu trên tường căn nhà bằng gỗ sục, nằm ngoài kia, trên đồng tro và không ai đụng tới chúng.

Ở vùng Rừng Đen, sau chiến tranh, chúng tôi thuê một con suối cá hồi. Có hai lối đi tới đó. Một lối từ Toribéc xuống thung lũng rồi theo đường thung dưới bóng của hàng cây chạy dọc con đường trắng, và tiếp đó, vào một con đường nhánh leo lên đồi, qua nhiều trại nhỏ với những ngôi nhà lớn của Schwarld(1) cho đến chỗ con đường ấy vắt qua suối. Đó là chỗ chúng tôi bắt đầu câu cá.

Đi lối kia thì phải leo dốc tới bìa rừng, rồi vượt đỉnh đồi qua những rừng thông, sau đó đâm ra ven một cánh đồng cỏ và đi ngang đồng cỏ ấy tới cầu. Dọc con suối có những cây bulô. Suối hẹp, không to, nhưng trong và chảy xiết, với những vũng lặn ở chỗ nước khoét vào dưới đám rế bulô. Tại khách sạn ở Toribéc, ông chủ được một mùa kinh doanh tốt đẹp. Thật là thú vị, và tất cả chúng tôi đều là bạn bè thân thiết. Năm sau, xảy ra nạn lạm phát, số tiền ông ta kiếm được năm trước không đủ mua trữ thực phẩm để mở khách sạn, và ông ta đã treo cổ tự vẫn.

Những điều ấy thì có thể đọc cho người khác ghi hộ song không thể làm thế với đoạn nói về Quảng trường Côngtrơ-Xcápơ, ở đó những người bán hoa đem nhuộm hoa trên đường phố, và các ông bà già lúc nào cũng say rượu vang và rượu bã nho tôi; và lũ trẻ thò lò mũi xanh trong giá rét; mùi mồ hôi bản thủ, mùi nghèo khổ và mùi say khướt ở quán Café des Amateurs(2) và những ả giang hồ ở tiệm Bal Musette(3) mà họ ở ngay trên tầng đó. Chị gác cổng tiếp đãi anh lính thuộc đội Vệ binh Cộng hòa trong phòng thường trực của mình, chiếc mũ sắt có chùm tua lông ngựa của anh chàng đặt trên ghế. Người phụ nữ ở thuê căn phòng trước mặt có chồng là một tay đua xe đạp và nổi hân hoan của nàng buổi sáng hôm ấy tại cửa hàng đồ sữa khi giờ tờ báo L?TAuto(4) , thấy tin chồng trở về thứ ba trong cuộc đua Pari-Tua, cuộc đua lớn đầu tiên của anh ta, nàng đỏ bừng mặt và cười vang, rồi chạy lên gác vừa khóc, với tờ báo thể thao màu vàng trong tay. Tay chồng bà chủ tiệm Bal Musette lái tắc xi, và khi hấn, Hari đây, cần đáp một chuyến bay sớm, tay

chồng ấy đến gõ cửa đánh thức hẳn và họ uống mỗi người một cốc rượu vang trắng tại quây trước khi khởi hành. Hồi ấy, hẳn quen biết những người hàng xóm trong khu phố đó, bởi vì tất cả đều cùng cảnh nghèo?

Ở quanh khu Quảng trường có hai loại người: cánh say rượu và cánh thể thao. Đám say rượu tìm cách giết cảnh nghèo của mình bằng hơi men; đám thể thao thì tổng khứ nó bằng tập tành. Họ là con cháu những chiến sĩ Công xã Paris, và họ hiểu rõ chính kiến của mình không vấp và gì. Họ biết ai đã bắn cha chú, anh em, họ hàng và bạn bè của họ khi toán quân Vécxây vào chiếm thành phố sau thời kỳ Công xã và hành quyết bất kỳ ai chúng bắt được mà có đôi tay sần chai, hoặc đội mũ Cát két, hoặc mang bất kỳ dấu hiệu gì tố cáo nguồn gốc xuất thân công nhân của họ. Chính trong khung cảnh nghèo khổ ấy và trong cái khu phố trước cửa một hiệu bán thịt ngựa và hợp tác xã rượu vang, hẳn đã khởi bút mở đầu tất cả những gì hẳn sẽ làm sau này. Chẳng có nơi nào khác ở Paris mà hẳn yêu như thế, những cây tảo lan man cành lá, những ngôi nhà cổ trát vữa trắng, mé dưới quét vôi nâu, cái dây dài xe buýt màu xanh lục ở Quảng trường tròn đó, dòng đỏ tía thuốc nhuộm hoa chảy trên hè, quăng phố Giáo chủ Lomoan đột ngột dốc tuột xuống tận bờ sông, và mạn kia là cái thế giới chật chội chen chúc của phố Muphota. Con phố ngược lên về phía điện Pănglông và con phố kia mà bao giờ hẳn cũng rong ruổi qua bằng xe đạp, đường phố duy nhất được được dải nhựa trong toàn khu, nhẵn thín dưới bánh xe, với những ngôi nhà cao hẹp và cái khách sạn rẻ tiền nơi PônVétlen(5) đã chết. Căn hộ họ ở chỉ có hai buồng, và hẳn thuê một phòng ở trên cùng của cái khách sạn ấy với giá sáu mươi phrăng một tháng làm chỗ viết lách, và từ chỗ đó, hẳn có thể nhìn ra các mái nhà, các ống khói và tất cả những điểm cao ở Pari.

Từ căn hộ, chỉ có thể thấy cửa hiệu của lão bán gỗ và than. Lão cũng bán cả rượu nữa, rượu tồi. Cái đầu ngựa óng vàng ngoài cửa hàng bán thịt ngựa, ở đó lủng lẳng những bộ xương ngựa vàng vàng đỏ đỏ dưới những khung cửa sổ mở và cái hợp tác xã quét vôi màu xanh lá cây, nơi họ vẫn mua rượu vang; rượu vang ngon và rẻ. Còn lại là tường trát vữa và cửa sổ của hàng xóm. Những người hàng xóm ấy, ban đêm, khi có kẻ say rượu nằm ềnh ra phố rên rầm và rên rĩ theo cái kiểu ?obét nè? điển hình Pháp mà người ta tuyên truyền là không có thật, thường mở cửa ra ngó, và liền đó là tiếng xì xào bàn tán: Chà, cảnh sát đâu nhi? ?" Cái đồ chó chết, khi người ta không cần đến nó thì bao giờ nó cũng có mặt. ?" Hẳn lại đang ngủ với một mục gác cổng nào rồi! ?" Tim ?oagent(6)? đến đây!

Cho đến khi có người nào đó hắt một xô nước từ một cửa sổ xuống và tiếng rên ngừng bật.

- Cái gì đấy? ?" Nước. ?" À, thông minh đấy.

Và các cửa đóng lại. Mari, người đàn bà giúp việc của hắn phản đối chế độ ngày làm tám tiếng: ?oNếu anh chồng làm việc đến sáu giờ, trên đường về nhà, anh chỉ say tí ti thôi; và không phung phí quá nhiều tiền. Nếu anh chỉ làm đến năm giờ thì đêm nào anh ta cũng sẽ say mềm và nhà không có tiền. Chính vợ người công nhân chịu thiệt về việc rút ngắn giờ làm việc?.

- Anh có muốn húp thêm tí xúp nữa không? ?" Lúc này, người đàn bà hỏi hắn.

- Không, cảm ơn em. Xúp ngon lắm.

- Thử tí nữa thôi.

- Anh muốn uống một ly uýt-xki-xôđa.

- Cái đó không tốt cho anh đâu.

- Phải. Nó có hại cho tôi. Nhạc và lời của Côn Poócơ; biết rằng anh đang phát điên vì tôi.

- Anh thừa biết rằng em thích anh uống rượu.

- À phải, có điều là nó có hại cho tôi.

Để cho cô ta đi khỏi đã, hắn nghĩ. Mình sẽ uống thỏa thích. Không phải là thỏa thích, mà là uống hết chỗ rượu hiện có ở đây. Ôi, hắn mệt. Quá mệt. Hắn sẽ ngủ một lúc. Hắn nằm im và cái chết không thấy đến. Chắc nó đang đi tua ở một phố khác. Nó đi xe đạp thành từng cặp và di động lạng lẽ trên đường phố.

Không, hắn chưa bao giờ viết về Pari. Chưa bao giờ viết về cái phần Pari mà hắn yêu thương. Nhưng còn tất cả những cái khác mà hắn chưa viết thì sao?

Thế còn cái trại nuôi súc vật và cái màu xám bạc của bụi cây xô thơm, dòng nước trong veo chảy siết trong những con mương và màu xanh lục rậm rì của cỏ đĩnh lăng thì sao? Con đường mòn leo lên đồi và trâu bò về mùa hè thì nhút nhát như hươu nai. Tiếng rống và tiếng rậm rịch liên tục đều đặn và vào mùa thu cả một khối từ từ di chuyển bụi mù lên khi người ta lừa chúng xuống. Và đằng sau rặng núi, ngọn cao nhất nổi bật lên sắc nét trong ánh chiều, và những phút ruồi ngựa xuôi theo con đường mòn đi xuống trong ánh

trắng vằng vặc tràn ngập thung lũng. Giờ đây, hấn nhớ lại cái lần năm đuôi ngựa xuyên qua rừng mò mẫm đi xuống trong bóng tối bung mắt cùng tất cả những chuyện hấn định viết.

Còn cả câu chuyện về cái thằng nhỏ dở ngây dở dại mà bận ấy họ để lại coi trại, dặn không được cho ai lấy củ khô và cái lão già khốn khiếp ở Ngã Ba đạo xưa vẫn đánh đập thằng nhỏ, hỏi nó còn làm cho lão, ghé vào xin ít thức ăn cho ngựa. Thằng nhỏ từ chối và lão già dọa đánh nó. Thằng nhỏ vớ lấy cây súng trên bếp và bắn lão khi lão định vào kho, và khi họ trở về trại thì lão đã chết được một tuần, cóng lạnh trong sân, xác đã bị chó ăn mất một phần. Còn lại bao nhiêu, hấn đem bó chẵn, chất lên một cái xe trượt, chằng dây thật chặt và bảo thằng nhỏ giúp hấn một tay kéo đi, rồi hai thầy trò cậu lướt ván trượt tuyết đưa xe ra đến đường cái, đi tiếp sáu mươi dặm tới tận tỉnh để giao thằng nhỏ cho cảnh sát. Nó thì không ngờ mình sẽ bị bắt. Nó ngỡ mình đã làm tròn bổn phận và nó sẽ được thưởng co. Nó đã giúp một tay kéo xác lão già về tỉnh để mọi người thấy là lão xấu xa như thế nào, lão đã toan ăn cắp một số củ không phải của lão như thế nào, và khi tay quận trưởng cảnh sát cùng tay thằng nhỏ, nó không thể tin đó là sự thật. Thế rồi nó òa lên khóc. Đó là một câu chuyện hấn đã để dành định viết. Hấn biết chỉ ít là hai mươi câu chuyện lý thú ở vùng ấy mà hấn chưa hề viết một câu chuyện nào. Tại sao?

- Nào biết tại sao? ?" Hấn nói.

- Tại sao cái gì, mình?

- Chẳng tại sao cái gì cả.

Từ khi có hấn, nàng không uống dũ như trước nữa. Nhưng nếu hấn sống, hấn sẽ không bao giờ viết về nàng, bây giờ thì hấn biết chắc điều đó. Cũng chẳng viết về bất kỳ ai trong số các cô nàng. Cái bọn giàu thật chán ngắt, và họ uống rượu quá đáng, cờ bạc quá đáng. Họ vừa chán phèo vừa hay lặp đi lặp lại. Hấn nhớ đến anh chàng Julion tội nghiệp, cậu ta kính sợ họ một cách lẳng mạn, có lần anh ta đã khởi thảo một truyện ngắn, mở đầu như thế này: ?
oNhững người rất giàu có vốn khác anh, khác tôi?. Và ai đó đã bảo Julion: phải, vì họ có nhiều tiền hơn. Nhưng Julion không thấy đó là hài hước. Cậu ta nghĩ họ là một nòi giống đặc biệt, lộng lẫy, mê hồn và khi cậu ta thấy ra rằng họ không phải thế, cậu ta sụp xuống y hệt như khi gặp bất kỳ điều gì khác làm cậu ta sụp xuống.

Xưa hấn vẫn khinh những kẻ suy sụp. Đâu phải cứ hiểu rõ cái gì thì phải ưa

thích cái ấy. Hắn có thể bất chấp tất, hắn nghĩ vậy, bởi vì không có gì có thể làm hắn tổn thương, nếu hắn không thiết.

Được lắm. Giờ đây hắn sẽ dừng dung với cái chết. Có một điều bao giờ hắn cũng khiếp hãi, đó là cái đau. Hắn có thể chịu đau như bất kỳ người đàn ông nào khác, miễn là đừng quá kéo dài và đừng làm hắn kiệt sức, nhưng ở đây, hắn bị một cái gì đó đã làm hắn đau khủng khiếp và đúng lúc hắn cảm thấy mình sắp quy thì cái đau bỗng dứt hẳn.

Hắn nhớ lại hồi đã lâu, khi Uyliomxon, sĩ quan giật bom, bị thương vì một quả lựu đạn cháy do một tên trong một đội tuần tra Đức ném khi đêm hôm ấy cậu ta mò vào qua hàng rào dây thép gai, và cậu ta đã gào thét xin mọi người giết mình đi cho rồi. Đó là một gã béo, rất dũng cảm, một sĩ quan tốt, mặc dầu nghiện những trò ngưng trở ngông nghênh. Nhưng đêm ấy, cậu ta bị kẹt trong hàng rào, dây thép gai, pháo sáng soi rõ mồn một, và ruột lòi ra lòng thòng vướng vào dây thép gai đến nỗi phải cắt rời ra mới mang được cậu ta sống sót trở về. Bắn tao đi, Hari! Lạy Chúa Jêsu, mày bắn tao đi cho rồi! Có một lần họ đã từng tranh luận về chuyện Thượng đế không bao giờ giáng xuống chúng sinh cái gì mà con người không chịu nổi và ai đó nêu ra cái thuyết là đến một lúc nào đó, cái đau sẽ tự khắc làm cho người ta nghèo. Nhưng hắn không bao giờ quên Uyliomxon cái đêm ấy. Không gì làm cho Uyliomxon tịch đi được, cuối cùng hắn đã phải cho cậu ta tất cả những viên moócphin hắn vẫn để dành riêng cho mình, và mặc dù vậy, vẫn không công hiệu ngay tức thì.

Chú thích:

- (1) Tiếng Đức: Rừng Đen (N.D).
- (2) Tiếng Pháp: Tiệm cà phê của những người nghiệp dư (N.D).
- (3) Tiếng Pháp: Vũ hiệu đồng quê (N.D).
- (4) Tiếng Pháp: Xe hơi ?" một tờ báo thể thao của của Pháp (N.D).
- (5) Một trong những nhà thơ tiêu biểu của phái tượng trưng Pháp, thế kỷ XIX (N.D).
- (6) Tiếng Pháp: Nhân viên cảnh sát (N.D).

Tuy nhiên, cái mà hắn hiện đang phải chịu, vẫn rất nhẹ nhõm; và nếu nó cứ thế tiếp tục, không tệ hơn, thì chả việc gì phải lo. Có điều, hắn vẫn ưng có người tâm đắc hơn để bầu bạn.

Hắn ngẫm nghĩ một chút về tâm hồn bầu bạn mà hắn muốn có.

Không, hắn nghĩ, khi mà mọi điều mày làm, mày đều quá rề rà và quá muộn, thì mày đừng trông mong gì mọi người. Mọi người đã đi cả rồi. Cuộc vui đã tan và giờ đây chỉ còn có mày với nữ chủ nhân.

Mình đâm ớn luôn cả cái chết như ớn tất cả mọi thứ khác, hắn nghĩ.

- Thật phát ớn, - hắn nói ra thành tiếng.

- Ớn cái gì, mình?

- Bất cứ cái chết tiệt gì mà người ta làm bơi ra quá lâu.

Hắn nhìn bộ mặt nàng xen giữa hắn và đồng lửa. Nàng ngả người trên chiếc ghế và ánh lửa soi tỏ những nếp nhăn dễ thương trên mặt nàng, và hắn thấy nàng đã buồn ngủ. Hắn nghe thấy con linh cầu đang lục xục ngay bên ngoài tầm chiếu sáng của đồng lửa.

- Anh vừa viết, - hắn nói. ?" Nhưng thế mà hóa mệt.

- Liệu anh có thể ngủ được không?

- Chắc chắn được. Sao em không vào lều nằm?

- Em thích ngồi đây với anh.

- Em có cảm thấy gì lạ không? ?" Hắn hỏi nàng.

- Không, chỉ hơi buồn ngủ tí thôi.

- Anh thì có, - hắn nói.

Hắn vừa mới cảm thấy cái chết lại lướt qua lần nữa.

- Em biết đấy, cái duy nhất anh không bao giờ mất, là tính tò mò, - hắn nói với nàng.

- Anh chả bao giờ mất cái gì cả. Anh là người đàn ông hoàn hảo nhất em

từng biết.

- Jêxu, - hấn nói. ?" Đản bà chả biết gì máý. Đó là cái gì nhi? Trục giác của em à ?

Bởi vì đúng lúc ấy, cái chết đã đến tựa đầu lên chân giường, và hấn có thể ngửi thấy hơi thở của nó.

- Em đừng bao giờ tin những sự mừng tượng ấy, nào lưỡi hái, nào đầu lâu, - hấn bảo nàng. ?" Nó cũng có thể là hai gã cảnh sát đi xe đạp hay một con chim. Hoặc giả nó có thể là một cái mồm bè bè như một con linh cầu.

Giờ đây, nó đã tiến lên người hấn, nhưng nó không còn hình thù gì nữa, chỉ choán không gian mà thôi.

- Em bảo nó đi đi.

Nó không đi khỏi mà còn sáp lại gần hơn.

- Hơi thở mày gớm quá, - hấn bảo nó. ?" Đồ con hoang tanh hôi.

Nó nhích lại gần hấn hơn nữa, và bây giờ hấn không đủ sức nói với nó, và khi nó thấy hấn không thể nói được, nó bèn tiến sát hơn chút nữa, và lúc này hấn cố đuổi nó đi mà không phải lên tiếng, nhưng nó sấn lên người hấn đến độ toàn bộ sức nặng của nó đè lên ngực hấn, và trong khi nó ngồi thu lu đó khiến hấn không cựa quậy, nói năng gì được, hấn nghe thấy tiếng người đàn bà, « Buana ngủ rồi. Nhấc giường lên thật nhẹ nhàng và khiêng vào trong lều ».

Hấn không lên tiếng được để bảo nàng đuổi nó đi, và giờ đây, nó thu mình đè nặng hơn, khiến hấn không thở được. Thế rồi, khi họ nhấc bổng chiếc giường lên, mọi sự đột nhiên ổn định đâu vào đó và cái trọng lượng nó biến khỏi ngực hấn.

Đó là buổi sáng, và sáng được một lúc thì hấn nghe được tiếng máy bay. Mới đầu hiện ra một chấm rất nhỏ và lượn một vòng rộng và đám bồi chạy ra đốt lửa bằng dầu hỏa rồi chắt cỏ khô lên thành hai đống to ở hai đầu bãi phẳng, gió sớm tạt khói về phía lều. Chiếc máy bay lượn hai vòng nữa, lần này thấp hơn rồi là hạ xuống và hạ cánh êm ru, kìa lão Cômton quần thụng, áo vét tuyết, mũ phớt nâu, đang đi về phía hấn.

- Làm sao vậy, chú gà trống già ? ?" Cômton nói.

- Chân tôi, - hẳn đáp. ?" Ông dùng điêm tâm nhé ?

- Cảm ơn. Tôi chỉ xin ít ti trà thôi. Đây là loại máy bay Pơc Môth, ông biết đấy. Tôi không thể chở cả Memxahip được. Có có cho một người thôi. Xe cam nhông của ông bà đã lên đường.

Hêlen kéo Cômton ra một chỗ, nói riêng với ông ta. Cômton quay trở lại, vui vẻ hơn bao giờ hết.

- Chúng tôi sẽ đưa ông lên máy bay ngay lập tức, - ông ta nói. ?" Tôi sẽ quay lại đón Memxahip. Tôi e lại phải ghé Arusa để nạp dầu. Tốt hơn là ta đi luôn thôi.

- Thế ông không dùng trà ư ?

- Ông biết đấy, tôi cũng không mê trà lắm.

Đám bồi nhắc cái giường, khiêng đi vòng những lều bạt màu xanh lục, dọc theo vách đá xuống khoảng đồng bằng, qua chỗ những đồng lửa lúc này đang cháy sáng rực, ngọn hết chỗ cỏ, được gió quạt bùng lên, tới chỗ máy bay. Đưa hẳn lên được kê cũng khó khăn chật vật, nhưng khi đã vào được trong máy bay, hẳn nằm ngủ trên chiếc ghế da, cái chân đau duỗi thẳng tựa vào một bên của chiếc ghế Cômton ngồi. Cômton mở máy và vào khoang máy. Ông ta vẫy Hêlen và đám bồi, và khi tiếng đi đạch chuyển thành tiếng nổ giòn quen thuộc, chiếc máy bay quanh góc (Cômton quan sát để tránh những hồ do lợn rừng khoét), kêu ro ro, chồm trên quãng mặt bằng giữa hai đồng lửa, rồi sau cái xóc nảy cuối cùng, bay lên khỏi mặt đất, và hẳn trông thấy cả bọn đứng ở dưới vẫy theo, cụm lều trại bên sườn núi lúc này bệt xuống, cánh đồng bằng trải rộng, những lùm cây và khu rừng cũng bệt xuống, với những dấu đường thú chạy nhẵn lì dẫn đến những hồ nước đã cạn và lại thấy một điểm nước mới toanh mà hẳn chưa từng biết đến. Lũ ngựa vằn, lúc này chỉ là cái lưng tròn nhỏ, và những con linh dương đầu bò, giờ là những vật phình đầu, như đang leo lên, trong khi chúng di chuyển thành hàng dài qua cánh đồng bằng, thấy bóng máy bay lướt lướt tới, lại tản ra, bây giờ chúng bé tí tẹo, di động đều, không phóng nhanh và cánh đồng giờ đây xám vàng hút tầm mắt, còn ngay đằng trước là cái lưng của lão Cômton mặc áo vét tuyết và cái mũ phớt nâu. Thế rồi họ bay trên những ngọn đồi đầu tiên với những con linh dương đầu bò trèo lên theo vệt đường mòn, sau đó họ bay trên những ngọn núi với những quãng rừng đột ngột sâu thẳm màu xanh diệp và những dốc mọc đầy tre chắc khỏe, rồi lại rừng rậm nữa in bật nét điêu khắc chồi lên, lồm xuống cho đến khi họ vượt qua, và đồi núi thoải

xuống thấp dần, rồi lại một dải đồng bằng giờ đây nóng thiêu và nâu tím, họ lắc lư vì nóng và Cômton ngoái lại xem hắn có chịu đựng tốt chặng đường bay hay không. Rồi lại thấy những ngọn núi khác đen sẫm trước mặt.

Thế rồi đáng lẽ tiếp tục bay đến Arusa thì họ lại rẽ trái, hẳn nghĩ bụng hiển nhiên là họ có đủ xăng, và nhìn xuống, hẳn thấy một đám mây hồng như bột rây bay là là mặt đất, và trên không tựa hồ tuyết đầu mùa trong một cơn bão lốc không biết từ đâu tới. Hẳn biết là châu chấu đang từ phương Nam bay lên. Rồi họ bắt đầu vọt lên cao, hình như họ bay về phía đông, thế rồi trời tối sầm lại, và mắc vào một cơn dông, mưa dày đến nỗi tưởng như bay qua thác, thế rồi họ thoát ra và Cômton quay đầu lại, nhe răng cười, đưa tay chỉ và kia, ở đằng trước, tất cả những gì hắn nhìn thấy, rộng như cả thế gian, mênh mông, cao ngất và trắng xóa dưới ánh mặt trời, trắng đến độ không tin được, là cái chóp vuông của ngọn Kilimanjarô. Và hắn biết rằng đó chính là nơi hắn đang đến.

Đúng lúc ấy, con linh cầu ngừng rên rỉ trong đêm và phát ra một âm thanh kỳ lạ gần như tiếng người khóc. Người đàn bà nghe thấy và cựa mình, không thoải mái. Nàng không thức giấc. Trong giấc mơ, nàng thấy mình đang ở trong ngôi nhà tại Long Ailen, và đó là đêm trước hôm con gái nàng ra mắt giới thượng lưu, không hiểu làm sao cha nó lại có mặt và ông ta rất thô bạo. Thế rồi tiếng con linh cầu to đến độ làm nàng thức giấc và trong một lúc nàng không biết mình đang ở đâu và nàng hốt hoảng. Rồi nàng cầm lấy đèn bấm rọi vào cái giường kia nhỏ mà đám người đã khiêng vào lều sau khi Hari ngủ thiếp đi. Nàng nhìn thấy, hắn nằm lù lù trong màn, nhưng không hiểu sao một chân lại tòi ra, thõng xuống lưng lẳng cạnh giường. Băng đã tuột hết và nàng không dám nhìn vào đó.

- Mô lô, - nàng gọi, - Mô lô! Mô lô!

Rồi « Hari, Hari ! ».

Giọng nàng cất cao lên : « Hari! Em xin mình! Ôi Hari ! »

Không thấy trả lời, nàng không nghe thấy hắn thở.

Bên ngoài, con linh cầu vẫn phát ra cái tiếng kỳ lạ, đã làm nàng thức giấc. Nhưng nàng không nghe thấy vì tim nàng đang đập mạnh.

Dương Tường dịch.

Khu trại người da đỏ

Ven bờ hồ, một chiếc thuyền có mái chèo vừa ghé bến. Hai người da đỏ đang đứng đợi. Chờ chú bé Nick cùng bố của chú bước lên phía cuối thuyền xong, mấy người da đỏ bên đây thuyền đi.

Bác Giêoocgiơ ngồi ở phía cuối mũi thuyền kia. Người thanh niên da đỏ vừa đẩy chiếc thuyền khỏi bờ, tới ngồi chèo bên Giêoocgiơ.

Hai chiếc thuyền khởi hành trong đêm tối. Nick nhận ra tiếng cộc chèo va nhau của chiếc thuyền kia đang ở phía trước họ một quãng trong màn sương mù. Mấy người da đỏ chèo thuyền với lối chèo trở mái nhanh nhẹn lạ thường. Nick nằm ngửa trong vòng tay bố chú. Mặt nước hồ lạnh ngắt. Mấy người da đỏ chờ bố con họ chèo cất lực, vậy mà lúc đó chiếc thuyền kia vẫn lướt nhanh về phía trước trong sương.

Nick hỏi:

- Chúng ta đi đâu, bố?

- Tới khu trại của người da đỏ. Có một người đàn bà da đỏ đang đau nặng.

- Thế à, – Nick đáp.

Khi qua khỏi vịnh, họ thấy chiếc thuyền kia đã cập bến. Giêoocgiơ đang ngồi hút thuốc trong bóng tối, một người da đỏ kéo chiếc thuyền ghéch mũi lên bờ. Giêoocgiơ đưa thuốc lá mời hai chàng trai da đỏ.

Từ bãi cát đi ngược lên, qua một cánh đồng cỏ ướt sũng sương đêm, theo sau anh chàng da đỏ cầm ngọn đèn lồng vào rừng men theo một đường mòn dẫn tới con đường vẫn dùng để chở gỗ, con đường này chạy vòng về phía sau thì tới mấy ngọn đồi. Ánh chiều tà trên con đường chở gỗ nom tựa một cây gỗ bị đẽo hai bên thân. Chàng trai da đỏ từng bước thổi tắt ngọn đèn, rồi bọn họ đi dọc theo đường cái. Lúc tới chỗ rẽ, một con chó chạy lại sủa âm ỉ.

Trước mặt họ le lói ánh lửa từ năm túp lều lụp xụp nơi trú thân của những người da đỏ làm nghề bóc vỏ cây. Thêm vài con chó nữa lao về phía họ. Hai chàng da đỏ nọ dẫn bố con Nick lại phía mấy túp lều. Trong túp lều dựng gần đường cái, ánh sáng từ một cửa sổ hắt ra. Một bà lão đứng bên cửa lều, tay cầm cây đèn.

Phía trong lều, một thiếu phụ da đỏ còn trẻ nằm trên chiếc giường gỗ. Cô trở dạ đã hai ngày nay.

Mọi bà lão trong khu trại này đều đã tới để đỡ đàn giúp cô. Cánh đàn ông đành ra khỏi nhà, họ đi ngược mãi lên đầu đường cái rồi ngồi trong bóng đêm hút thuốc, cốt tránh phải nghe tiếng gào thét xé ruột của cô. Đúng lúc Nick cùng hai chàng trai da đỏ theo sau bố chú vừa tới nơi, cô lại cất tiếng rên. Bác Giêoocgiơ bước vội vào trong lều. Cô nằm trên chiếc giường gỗ thấp lè tè, đắp tấm mền bông to sù.

Đầu cô ngật sang một bên. Chồng cô ngồi phía đầu giường suốt ba ngày qua, không chịu nổi tiếng kêu đau đớn của vợ, anh ta đã dùng rìu tự chém vào chân, vô cùng đau đớn. Anh ta đang phì phèo một tẩu thuốc. Khắp phòng nồng nặc mùi xú ối.

Bố của Nick sai lấy nước bắc lên lò, trong lúc chờ nước sôi, ông bảo Nick:

- Bà ta sắp trở dạ đẻ đấy.

- Con hiểu.

Bố chú vặn lại:

- Mà ý hiểu làm sao được. Nghe bố nói đây. Người ta thường gọi cái điều bà ấy đang phải chịu đựng là đau đẻ. Đứa bé muốn được ra chào đời, còn bà ấy cũng muốn nó ra sớm. Bà ấy đã phải dùng tất cả sinh lực của mình để rặn đẻ ra. Và việc ấy xảy ra cùng lúc bà ấy cất tiếng kêu rên.

- Con có nhận thấy thế.

Chợt thiếu phụ lại gào lên.

- Trời ơi, bố, thế bố không thể làm gì để giúp bà ấy đừng kêu nữa à?

- Chịu. Bố không có bất kỳ cách nào hết. Nhưng việc bà ấy kêu lên chẳng đáng ngại. Bố không để ý tới chúng, vì biết chúng hoàn toàn không hệ trọng gì.

Anh chồng đang ngồi phía đầu giường co rúm người tựa lưng vào tường.

Người đàn bà từ dưới bếp lên, thưa với bác sĩ rằng nước đã sôi. Bố chú bước vào bếp, ông trút nửa chõ nước trong chiếc ấm lớn vào một chiếc chậu thau.

Ông mở khăn tay, lấy ra mấy thứ dụng cụ rồi thả vào chỗ nước còn lại trong ấm.

- Nước sôi kỹ rồi chứ?

Ông hỏi rồi bắt đầu kỳ cọ hai bàn tay trong chiếc chậu đựng nước nóng bằng miếng xà phòng ông lấy từ lều. Nick nhìn bố đang lấy xà phòng sát hết bàn tay này sang bàn tay kia. Trong khi bố chú vừa rửa hai tay hết sức cẩn thận, ông vừa nói:

- Con nhớ nhé. Nick, trẻ sơ sinh thường đầu ra trước, nhưng đôi khi cũng có thể không thế. Nếu thai không quay thuận chiều, chúng sẽ gây ra rất nhiều phiền toái. May ra thì bố không phải mổ cho bà ta. Chỉ lát nữa thôi là chúng ta sẽ rõ.

Khi đã vừa lòng với đôi tay, ông bước vào lều để bắt đầu làm việc.

- Này bác Giêoocgiơ, bác gấp giúp tôi chiếc mền bông lại chứ? Tôi không thể mó tay vào được.

Sau đó khi ông sắp mổ, Giêoocgiơ và ba người đàn ông da đỏ phải ghì cho người đàn bà nằm bất động. Cô cắn ngay vào tay Giêoocgiơ, bác chửi:

- Đồ chó cái da đỏ đáng nguyên rửa!

Thấy vậy, anh chàng da đỏ chở Giêoocgiơ tới, bật cười với bác. Nick bung chậu nước đưa cho bố. Công việc kéo dài căng thẳng.

Bố chú đã lấy được đứa trẻ ra, ông phát phát vào người cho nó thở mạnh rồi trao cho bà lão.

- Thấy chưa Nick. Một thằng nhóc cơ đấy, con có thích trở thành một học sinh y khoa nội trú không?

- Cũng được thôi, bố ạ.

Nó nhìn đi nơi khác nên không rõ bố nó đang làm gì.

- Đấy cứ làm như thế.

Bố chú nói rồi đặt một vật gì đó vào chậu.

Nick không dám nhìn vật đó.

- Còn bây giờ phải khâu vào đây vài mũi nữa, con có muốn nhìn hay không, tuy thích, Nick ạ, bố sắp khâu lại vết rạch này đây.

Nick không dám nhìn tiếp. Sự tò mò của chú biến mất từ lúc nào.

Bố chú đã xong việc và đứng dậy. Giêoocgiơ cùng ba người đàn ông da đỏ đứng lên theo. Nick bung cái chấu vào bếp.

Giêoocgiơ nhìn bàn tay mình. Anh chàng da đỏ mỉm cười nhớ lại mọi chuyện.

- Để tôi bôi ít thuốc pêrôxít lên đây cho bác Giêoocgiơ – bố Nick bảo.

Ông cúi mình xuống người đàn bà da đỏ. Lúc này cô ta nằm hầu như bất động, đôi mắt nhắm nghiền. Nom cô vô cùng nhợt nhạt. Cô hoàn toàn không nhận thức nổi chuyện gì vừa xảy ra với đứa bé hoặc bất kỳ điều nào khác.

Ông thầy thuốc đứng dậy.

- Đến sáng tôi phải về. Khoảng trưa nay cô y tá sẽ từ Igona tới đây, và chắc cô ta sẽ mang theo những thứ cần thiết.

Ông cảm thấy mình đang được đề cao, và thích nói năng nhiều hơn như một cầu thủ bóng đá trong buổi thay quần áo sau một trận đấu.

- Đây là một ca đẽ khó, bác Giêoocgiơ ạ. Tôi đã phải dùng dao nhíp để mở tử cung, rồi phải khâu tới chín mũi cơ đấy. Chỉ khâu rất mịn.

Giêoocgiơ đứng tựa vào tường, mắt vẫn không rời bàn tay, bác ta nói:

- Chà, ông quả là người nhân đức, thế là yên ổn cả.

Người thầy thuốc hồ hởi đáp:

- Giờ bác hãy nhìn cái ông bố đây vẻ hãnh diện mà xem. Thông thường họ là kẻ phải chịu đựng những nỗi tệ hại nhất trong các trường hợp con con thế này. Để tôi báo cho anh ta biết tin vui. Phải thú nhận rằng anh chàng này chịu đựng khá đấy chứ.

Ông nhắc chiếc khăn khỏi đầu anh chàng da đỏ nọ, tay anh ta ướt đầm đìa.

Ông ngồi ghé lên cạnh giường gỗ thấp, một tay cầm ngọn đèn và nhìn anh ta. Người da đỏ nằm quay mặt vào tường. Cổ anh ta bị rạch toác từ tai bên này sang tai bên kia. Máu chảy thành từng vũng ngay chỗ cơ thể anh ta dưới mặt giường. Đầu anh ta gối lên cánh tay trái, lưỡi dao cạo vẫn còn đó, lưỡi dao chổng ngược qua mấy lớp chăn.

- Bác Giêoocgiơ, bác đưa giùm tôi cháu Nick ra khỏi lều ngay lập tức – người thầy thuốc vội vã nói.

Bây giờ thì chẳng cần phải làm gì nữa. Nick đứng ở cửa bếp. Chú đã nom rõ mồn một tất cả cảnh trên giường khi bố chú một tay cầm ngọn đèn, tay kia kê lại cho đầu anh chàng da đỏ nọ ngửa về sau.

*

* *

Hai bố con họ đang rảo bước trên con đường gỗ đặng sau trại dẫn xuống hồ, thì trời vừa hé sáng.

- Bố vô cùng ân hận vì đã mang con theo, Nick ạ. – Bố chú bảo, tất cả niềm sung sướng sau ca mổ thành công của ông chợt tiêu tan hết. – Đúng là bố đã đẩy con vào một nơi nhớp nhúa, quá ư khủng khiếp.

- Thế ra người đàn bà nào lúc sinh nở cũng phải trải qua những giây phút cực nhọc ấy hả bố?

- Không đâu, đây là một trường hợp hết sức hãn hữu.

- Bố ơi, tại sao ông ta lại tự tử thế ạ?

- Bố cũng không hiểu nữa, bố cho rằng ông ta không đủ sức chịu đựng nỗi sự đau đớn của vợ.

- Vậy đã có rất nhiều người đàn ông tự họ giết họ thế sao, bố?

- Chẳng nhiều lắm đâu, Nick ạ.

- Thế đàn bà có nhiều người hành động như vậy không?

- Hầu như không bao giờ.

- Quả họ không bao giờ hành động như vậy cả ả?
- Ừ phải, nhưng đôi khi họ cũng làm cơ đấy.
- Thế hả bố.
- Đúng thế.
- Bác Giêoocgiơ đâu rồi?
- Bác ấy đến ngay bây giờ.
- Chết có khó lắm không bố?
- Không, bố nghĩ gì chứ chết cũng khá dễ, Nick ạ. Nhưng còn tùy.

Hai bố con lên thuyền, Nick ngồi phía sau, bố chú cầm mái chèo. Mặt trời đang nhô khỏi rặng đồi. Một chú cá Pecca phóng vọt lên làm thành một gợn tròn trên mặt hồ. Nó gợi cho ta cảm giác âm áp trong cảnh giá lạnh tê buốt của buổi sáng hôm ấy.

Và cũng vào buổi sớm tinh mơ nọ, trên mặt hồ, ngồi sau thuyền với người bố đang đưa mái chèo, thằng bé vẫn đinh ninh rằng nó sẽ chẳng thể chết được.

MƯỜI NGƯỜI DA ĐỎ

Sau cuộc lễ 4 tháng bảy, Nick từ thành phố trở về khá trễ trên cỗ xe lớn cùng Joe Garner và gia đình ông ta, dọc đường, họ gặp đến chín người da đỏ say rượu bí tỉ. Anh nhớ là có đến chín người vì Joe Garner, đánh xe trong bóng tối chập choạng, đã phải dừng ngựa, nhảy xuống đường để lôi một anh da đỏ ra khỏi lối mòn bánh xe chạy. Anh da đỏ ấy đã ngủ, mặt sấp xuống cát. Joe lôi anh ta vào bụi cây rồi leo lên xe.

“VẬY là chín đứa cả thầy”, ông Joe nói, “ấy là mới từ thành phố tới đây thôi đó”.

“Bọn da đỏ chúng nó...”, bà Garner nói.

Nick ngồi ở phía sau với hai con trai nhà Garner. Anh đang ngoái nhìn ra sau để thấy anh da đỏ nằm bên đường, chỗ ông Joe đã kéo anh ta vào.

“Phải Billy Tabeshaw không?”, Carl hỏi.

“Không phải.”

“Coi cái quần thầy giống Billy lắm mà.”

“Tụi da đỏ thì mặc độc một kiểu quần.”

“Em thì chẳng kịp thấy gì cả,” Frank nói, “Ba nhảy xuống rồi lên liền em đâu có kịp nhìn, em tưởng ba xuống giết một con rắn chứ.”

“Tôi nay chắc có cả đồng thẳng da đỏ làm thịt rắn”, Joe Garner nói.

“Bọn da đỏ chúng nó”, bà Garner nói.

Họ cứ đi. Con đường tách khỏi lộ lớn và chạy lên vùng đồi. Bọn ngựa kéo rất mệt nên mấy cậu trai nhảy xuống đi bộ. Con đường lầy cát. Đến chỗ trường học trên đỉnh đồi, Nick ngoảnh nhìn xuống. Anh thấy những ngọn đèn của khu Petoskey, xa xa bên kia vịnh Little Traverse là ánh sáng của cảng Springs. Cả bọn lại lên xe.

“Đúng ra người ta phải rải ít đá cho khúc đường này”, ông Joe Garner nói. Cỗ xe tiếp tục theo con đường chạy qua rừng cây. Joe và bà Garner ngồi sát vào nhau ở băng ghế trước. Nick ngồi giữa hai cậu trai. Con đường tới một quãng rừng thưa.

“Ngay chỗ này hồi trước ba cán trúng một con chồn hôi.”

“Đâu phải chỗ này, ở đằng kia kia.”

“Cán trúng một con chồn thì chỗ này hay chỗ kia cũng vậy thôi”, ông Joe nói mà không ngoảnh lại.

“Tôi qua tôi thấy hai con”, Nick nói.

“Ở đâu?”

“Đằng hồ. Tụi nó đi tìm xác cá dọc bờ.”

“Không chừng đó là gấu đuôi chồn đó”, Carl nói.

“Chồn hôi mà. Tôi biết con chồn chứ.”

“Anh phải biết thôi”, Carl nói. “Anh có cô bồ da đỏ mà.”

“Đừng ăn nói kiểu đó, Carl”, bà Garner nạt.

“Ồ, tụi nó cùng một mùi mà.”

Ông Joe bật cười.

“Đừng có cười, Joe”, bà Garner nói. “Tôi không thích thằng Carl ăn nói kiểu đó.”

“Cậu có cô bồ da đỏ hả, Nick?”, ông Joe hỏi.

“Đâu có.”

“Ảnh có đó ba”, Frank nói. “Bồ ảnh là Prudence Mitchell.”

“Đâu có phải.”

“Ngày nào ảnh cũng tới thăm cô đó.”

“Đâu có”, Nick ngồi giữa hai cậu trai trong bóng tối, thấy lòng nôn nao và sung sướng khi bị chọc ghẹo về chuyện Prudence Mitchell. “Cô đó đâu phải bồ tôi”, anh nói.

“Nghe ảnh nói kia”, Carl tiếp. “Ngày nào con cũng gặp hai người với nhau.”

“Còn mảy thì chẳng có được cô nào”, mẹ Carl nói, “dù là da đỏ.”

Carl nín thinh.

“Anh Carl đâu biết tán gái”, Frank nói.

“Mày im đi.”

“Không sao đâu,” ông Joe nói, “mấy cô đâu phải chỗ nào cũng có bồ được. Coi ba mảy đây nè”.

“Phải, nói vậy nghe được đó”, bà Garner xích sát lại ông Joe khi xe dẫn.
“Chắc hồi đó ông có cả đồng bồ bịch.”

“Con thì chắc ba không đời nào có bồ da đỏ.”

“Cậu đừng nghĩ như nó, Nick à”, Joe nói. “Ráng giữ lấy Prudie thì hơn.”

Bà vợ thì thâm gì đó với ông và ông cười phá lên.

“Ba cười gì đó?”, Frank hỏi.

“Đừng nói, ông Garner”, bà vợ cảnh cáo. Ông Joe lại cười.

“Nick có cô Prudence được đó”, Joe Garner tiếp. “Còn tôi đã có một bà tốt lắm rồi.”

“Nói vậy phải nghe được không”, bà Garner nói.

Bọn ngựa kéo xe nặng nhọc trên mặt cát. Ông Joe vút ngọn roi trong bóng đêm.

“Nào ráng lên chú mảy. Mai còn kéo cực khổ hơn nhiều.”

Ngựa phóng nhanh xuống đồi, cỗ xe dẫn xóc. Đến ngôi trại, mọi người xuống xe. Bà Garner mở cửa, vào trong rồi xách cây đèn trở ra. Carl và Nick chất đồ trên xe xuống. Frank ngồi đằng trước đánh xe vào nhà kho và tháo ngựa ra. Nick bước lên thềm mở cửa nhà bếp. Bà Garner đang nhen lửa. Bà rưới dầu vào củi rồi quay ra.

“Tôi về, bà Garner ạ”, Nick nói. “Cám ơn bà đã cho quá giang.”

“Ồ, có gì đâu, Nick.”

“Hôm nay thật vui.”

“Chúng tôi cũng thích đi với anh. Sao không ở lại ăn tối?”

“Tôi phải về thôi. Chắc ba tôi đang đợi.”

“Thôi được, anh về nhé. Nhấn thẳng Carl lên đây giùm tôi được không?”

“Dạ.”

“Ngủ ngon, Nickie.”

“Chúc bà ngủ ngon.”

Nick bước ra sân, đi về phía nhà kho. Ông Joe và Frank đang vắt sữa.

“Chúc ngủ ngon”, Nick nói. “Hôm nay thật tuyệt.”

“Ngủ ngon nhé, Nick”, ông Joe kêu. “Không ở ăn tối hả?”

“Không được, ông ạ. Ông biểu Carl lên mẹ nó kêu nghe.”

“Được rồi, ngủ ngon nghe, Nickie.”

Nick đi chân trần theo lối mòn qua đồng cỏ phía dưới nhà kho. Lối đi êm và sương ẩm lạnh dưới chân anh. Anh leo qua hàng rào cuối đồng cỏ, xuống một khe suối, lội chân dưới bùn rồi lặn ngược lên qua đám rừng sồi cho đến khi thấy ánh đèn của căn nhà gỗ. Anh leo qua rào rồi đi vòng ra trước. Qua cửa sổ, anh thấy ba anh ngồi ở bàn đọc cái gì đó bên cây đèn lớn. Nick mở cửa bước vào.

“À, Nickie”, ba anh hỏi. “Hôm nay vui không?”

“Đã lắm, ba à. Một ngày quốc khánh đã đời.”

“Con đói không?”

“Đói là cái chắc rồi.”

“Giày của con đâu rồi?”

“Con bỏ lại trên xe nhà Garner.”

“Vô bếp đi.”

Ba anh cầm đèn đi trước. Ông dừng lại mở nắp thùng nước đá. Nick đi luôn vào bếp. Ba anh mang ra một miếng gà ướp lạnh trên cái đĩa, một bình sữa và đặt chúng lên bàn trước mặt Nick. Ông để cây đèn xuống.

“Còn ít bánh nướng nữa, thế này đủ chưa?”

“Tốt lắm rồi ba à.”

Ba anh ngồi xuống chiếc ghế bên cái bàn phủ vải dầu. Bóng ông to đùng trên vách căn bếp.

“Trận cầu bên nào thắng?”

“Đội Petoskey. Tỉ số năm-ba.”

Ba anh ngồi nhìn anh ăn, rót cho anh một ly sữa. Nick uống và lấy khăn lau miệng. Ba anh thò tay lên kệ lấy bánh. Ông cắt cho Nick một miếng lớn.

“Cả ngày ba làm gì?”

“Sáng ba đi câu.”

“Câu được gì ba?”

“Toàn cá giỗ.”

Ông ngồi nhìn Nick ăn miếng bánh.

“Còn chiều ba làm gì?”, Nick hỏi.

“Ba đi dạo trên khu trại người da đỏ.”

“Ba gặp ai không?”

“Tụi da đỏ xuống phố nhậu nhẹt hết.”

“Vậy ba không gặp ai hết trơn à?”

“Có gặp cô bạn của con đó, Prudie.”

“Ở đâu?”

“Trong rừng với thằng Frank Washburn. Tình cờ ba thấy. Tụi nó tha hồ với nhau.”

Ba anh không nhìn anh.

“Tụi nó làm gì?”

“Ba đâu có ở đó mà rình.”

“Ba cứ nói con nghe tụi nó làm gì đi.”

“Ba đâu có biết”, ba anh đáp. “Ba chỉ nghe tụi nó hú hí với nhau.”

“Sao ba biết là tụi nó?”

“Ba thấy mà.”

“Con tưởng hồi nãy ba nói ba không thấy.”

“Ba thấy chứ.”

“Cô ấy chơi với ai?”, Nick hỏi.

“Frank Washburn.”

“Tụi nó có... tụi nó có...”

“Tụi nó làm sao?”

“Tụi nó coi bộ vui lắm không?”

“Ba chắc có.”

Ba anh đứng dậy đi ra khỏi bếp. Khi ông trở lại thì Nick đang nhìn đăm đăm vào cái đĩa. Nãy giờ anh đã khóc.

“Ăn bánh nữa nghe?”, ba anh cầm dao lên để cắt bánh.

“Thôi ba”, Nick nói.

“Ráng ăn thêm miếng nữa đi.”

“Thôi. Con không muốn ăn nữa.”

Ba anh dọn bàn.

“Trong rừng tụi nó ở chỗ nào?”, Nick hỏi.

“Phía sau trại”, Nick cứ nhìn vào đĩa, ba anh tiếp. “Thôi con đi ngủ đi.”

“Dạ.”

Nick đi về phòng riêng, thay đồ và lên giường. Anh nghe tiếng ba anh đi loanh quanh trong phòng khách. Nick nằm trên giường úp mặt vào gối.

“Tim mình nát tan rồi”, anh nghĩ. “Nếu cứ như vậy thì tim mình chắc vỡ ra mất.”

Một lúc sau, anh nghe ba anh thổi đèn và vào phòng ngủ của ông. Anh nghe gió lùa qua đám cây bên ngoài và cảm thấy nó luồn qua cửa lành lạnh. Anh cứ nằm úp xuống gối mãi như thế, rồi lát sau anh không còn nghĩ về Prudence nữa và sau cùng anh thiếp đi. Nửa đêm anh chợt thức, nghe tiếng gió trong đám cây thông bên ngoài nhà và tiếng sóng lùa vào bờ hồ. Sớm hôm sau, gió thổi mạnh và sóng xô rất sâu vào bờ, còn anh thức giấc một lúc lâu sau rồi mới nhớ ra rằng trái tim mình đã tan nát.

PHẠM VIÊM PHƯƠNG dịch